

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Nguyễn Trần Thị Phương Anh

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TRUYỆN ĐỒNG THOẠI
NHẪM GIÁO DỤC LÒNG NHÂN ÁI
CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI**

Mã sinh viên: 2652011035

Ngành: Giáo dục Mầm non

NINH BÌNH, 2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Nguyễn Trần Thị Phương Anh

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TRUYỆN ĐỒNG THOẠI
NHẪM GIÁO DỤC LÒNG NHÂN ÁI
CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI**

Mã sinh viên: 2652011035

Ngành: Giáo dục Mầm non

Giáo viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Thanh Vân

NINH BÌNH, 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài “*Khai thác và sử dụng truyện đồng thoại nhằm giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi*” là sản phẩm quá trình nghiên cứu của tôi, nội dung trong đề tài chưa công bố trong bất kì công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2026

Tác giả

Nguyễn Trần Thị Phương Anh

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài “*Khai thác và sử dụng truyện đồng thoại nhằm giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi*” là công trình nghiên cứu của sinh viên Nguyễn Trần Thị Phương Anh, nội dung trong đề tài chưa công bố trong bất kì công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2026

Người hướng dẫn

ThS. Phạm Thị Thanh Vân

BẢNG CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ viết tắt
GDMN	Giáo dục mầm non
GVMN	Giáo viên mầm non
TPVH	Tác phẩm văn học
GDLNA	Giáo dục lòng nhân ái
TĐT	Truyện đồng thoại
GV	Giáo viên
MN	Mầm non
TS	Tiến sỹ

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU, ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ

Bảng 2.1. Tiêu chí đánh giá giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	60
Bảng 2.2. Thống kê những truyện đồng thoại về giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	61

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	Error! Bookmark not defined.
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
2.1. Nghiên cứu về vai trò truyện đồng thoại	2
2.2. Nghiên cứu về giáo dục lòng nhân ái	6
2.3. Nghiên cứu truyện đồng thoại giáo dục lòng nhân ái	7
2.4. Nghiên cứu về khai thác và sử dụng truyện đồng thoại trong giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	9
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	10
3.1. Mục đích nghiên cứu	10
3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	10
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	11
4.1. Đối tượng nghiên cứu	11
4.2. Phạm vi nghiên cứu	11
5. Phương pháp nghiên cứu.....	11
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn	11
6.1. Ý nghĩa khoa học	11
6.2. Ý nghĩa thực tiễn.....	12
NỘI DUNG.....	13
Chương 1	13
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VIỆC KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TRUYỆN ĐỒNG THOẠI NHẪM GIÁO DỤC LÒNG NHÂN ÁI CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI.....	13
1.1. Khái niệm cơ bản	13
1.1.1. <i>Truyện đồng thoại</i>	13
1.1.2. <i>Lòng nhân ái</i>	14
1.1.3. <i>Khai thác và sử dụng truyện đồng thoại nhằm giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi</i>	16
1.2. Truyện đồng thoại dành cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	17
1.2.1. <i>Một số đặc trưng cơ bản của truyện đồng thoại</i>	17

1.2.2. Đặc điểm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi liên quan đến việc tiếp nhận truyện đồng thoại	21
1.3. Biểu hiện lòng nhân ái của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	32
1.4. Quá trình giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	34
1.5. Vai trò của việc khai thác và sử dụng truyện đồng thoại giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5- 6 tuổi.....	47
1.5.1. Vai trò của truyện đồng thoại trong việc bồi dưỡng tình cảm và cảm xúc nhân ái cho trẻ.....	47
1.5.2. Vai trò của truyện đồng thoại trong việc định hướng và hình thành hành vi nhân ái cho trẻ	47
1.5.3. Vai trò của truyện đồng thoại trong việc góp phần phát triển toàn diện nhân cách trẻ.....	48
1.5.4. Truyện đồng thoại – phương tiện giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm lý trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi	48
1.6. Các yếu tố ảnh hưởng tới việc khai thác và sử dụng truyện đồng thoại giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5- 6 tuổi.....	49
1.6.1. Yếu tố thuộc về đặc điểm tâm sinh lý và khả năng tiếp nhận của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi	49
1.6.2. Yếu tố năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm của giáo viên mầm non	49
1.6.3. Yếu tố môi trường giáo dục trong nhà trường mầm non và cộng đồng xã hội.....	51
Kết luận chương 1	52
Chương 2	53
KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TRUYỆN ĐỒNG THOẠI.....	53
GIÁO DỤC LÒNG NHÂN ÁI CHO TRẺ 5-6 TUỔI	53
2.1 Thống kê những truyện đồng thoại về giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	53
2.2. Xác định nội dung và xây dựng câu hỏi giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	55
2.2.1 Quy trình xác định nội dung và câu hỏi giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua truyện đồng thoại	55

2.2.2. <i>Xác định nội dung và xây dựng câu hỏi giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua các truyện đồng thoại</i>	60
2.3. Đề xuất cách sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	69
2.3.1. <i>Hướng dẫn khai thác và sử dụng truyện đồng thoại nhằm giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi</i>	69
2.3.2. <i>Một số kế hoạch sử dụng truyện đồng thoại nhằm giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi</i>	71
Kết luận chương 2	90
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	91
1. Kết luận	91
2. Kiến nghị.....	92
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	96
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

TĐT, với những đặc trưng nhân hóa con vật, đồ vật, cây cối cùng cốt truyện đơn giản và giàu cảm xúc, là phương tiện gần gũi, hấp dẫn giúp trẻ MN tiếp nhận ngôn ngữ phong phú và hình thành nhận thức về hành vi đúng – sai, tốt – xấu trong cuộc sống. Qua những câu chuyện sinh động về tình yêu thương và sự giúp đỡ giữa các nhân vật được nhân cách hóa, giúp trẻ dễ dàng đồng cảm, học được cách yêu thương và hình thành những hành vi đạo đức tích cực. Ở lứa tuổi 5–6 tuổi, lòng nhân ái của trẻ đã bắt đầu phát triển rõ nét qua những hành động hồn nhiên như trẻ biết quan tâm, chia sẻ, cảm thông với bạn bè, biết xin lỗi, cảm ơn và vui khi làm được việc tốt. Tuy sự thể hiện vẫn còn đơn giản và chịu ảnh hưởng từ người lớn, nhưng đây là giai đoạn nền tảng cho sự hình thành nhân cách và phát triển trí tuệ cảm xúc của trẻ. Vì vậy, TĐT không chỉ nuôi dưỡng tình yêu thương con người, cây cối và muôn vật xung quanh mà còn góp phần bồi dưỡng giá trị nhân văn, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển nhân cách toàn diện của trẻ.

Trẻ 5–6 tuổi đang trong giai đoạn hình thành nhân cách, phát triển nhận thức, cảm xúc và các mối quan hệ xã hội, đây là thời kỳ quan trọng để giáo dục những giá trị đạo đức nền tảng, trong đó lòng nhân ái – sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ và cảm thông với người khác – giữ một vai trò đặc biệt. Việc lựa chọn phương pháp và phương tiện phù hợp để GDLNA cho trẻ ở giai đoạn này là hết sức cần thiết. Ở độ tuổi này, trẻ có khả năng tiếp thu tốt nội dung kể chuyện, biết kể lại truyện, đánh giá hành vi của nhân vật và thể hiện quan điểm cá nhân của mình. Với trí tưởng tượng phong phú, sự tò mò và yêu thích yếu tố kỳ ảo, trẻ dễ bị cuốn hút vào thế giới truyện kể. Thông qua các hoạt động như hóa thân thành nhân vật, kể chuyện sáng tạo, vẽ tranh hay chơi đóng vai theo truyện, trẻ không chỉ phát triển tư duy và ngôn ngữ mà còn học được cách thể hiện cảm xúc, thấu hiểu và cư xử đúng mực. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để GV khai thác TĐT trong GDLNA cho trẻ bằng nhiều hình thức linh hoạt như: kể chuyện kết hợp tranh ảnh, sử dụng rối tay, chơi đóng vai hay kể chuyện sáng tạo, vừa mang tính giáo dục lại vừa khơi gợi sự hứng thú và sự tham gia tích cực của trẻ.

Tuy TĐT không phải là một lĩnh vực hoàn toàn mới trong giáo dục MN, nhưng hướng nghiên cứu cụ thể về việc sử dụng truyện này như một công cụ hiệu quả để GDLNA cho trẻ thì vẫn còn hạn chế. Đề tài tập trung đi sâu vào phân tích nội dung nhân văn của TĐT, xây dựng các biện pháp sư phạm phù hợp với đặc

điểm lứa tuổi mẫu giáo, đồng thời đề xuất cách thức tổ chức hoạt động kể chuyện và sau kể chuyện một cách sáng tạo, hiệu quả hơn. Từ đó, đề tài không chỉ có giá trị về mặt lý luận, mà còn mang tính ứng dụng cao trong thực tiễn dạy học tại các cơ sở GDMN hiện nay. Đây chính là điểm mới và cũng là đóng góp thiết thực của đề tài trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho trẻ MN.

Thực tế hiện nay cho thấy việc khai thác TĐT nhằm GDLNA cho trẻ 5–6 tuổi ở các trường MN còn gặp nhiều hạn chế. Một số GV chưa thực sự chú trọng đến mục tiêu giáo dục đạo đức thông qua truyện kể, chủ yếu vẫn thực hiện kể chuyện theo hình thức truyền thống, chưa tổ chức các hoạt động mở rộng hoặc các tình huống trải nghiệm để trẻ thực sự hiểu và vận dụng giá trị lòng nhân ái vào đời sống hàng ngày. Việc lựa chọn truyện đôi khi chưa phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi hoặc nội dung truyện vẫn chưa rõ ràng về thông điệp đạo đức cần truyền tải tới trẻ. Bên cạnh đó, nhiều cơ sở GDMN còn thiếu tài liệu hỗ trợ, chưa được trang bị đầy đủ tranh minh họa, rồi kể chuyện hoặc tài liệu hướng dẫn cụ thể về phương pháp tích hợp giáo dục giá trị sống trong hoạt động kể chuyện. Một bộ phận GV vẫn còn thiếu kỹ năng phân tích truyện từ góc độ giáo dục đạo đức và chưa được tập huấn chuyên sâu về khai thác nội dung TĐT theo hướng phát triển phẩm chất nhân cách cho trẻ.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi chọn thực hiện đề tài ***“Khai thác và sử dụng truyện đồng thoại nhằm giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi”*** là một hoạt động có ý nghĩa, góp phần xây dựng một thế hệ trẻ em giàu tình yêu thương, biết chia sẻ, cảm thông và cư xử nhân hậu với mọi người xung quanh.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu về vai trò truyện đồng thoại

Trong dòng chảy của văn học thiếu nhi, TĐT không chỉ chiếm giữ một vị trí đặc biệt về mặt số lượng tác phẩm mà còn là tâm điểm của nhiều công trình nghiên cứu nhờ tính đa năng trong việc hình thành nhân cách trẻ thơ. Tổng quan các tài liệu lý luận và thực tiễn sư phạm, vai trò của thể loại này được soi chiếu qua các phương diện cốt lõi sau:

- *Thứ nhất, vai trò nền tảng trong việc giáo dục đạo đức và bồi đắp lòng nhân ái*

Trong hệ thống các chức năng của văn học thiếu nhi, tính giáo dục được xem là một đặc trưng cơ bản và có ý nghĩa quan trọng nhất. Nhiều công trình

nghiên cứu sư phạm đã khẳng định TĐT không chỉ là công cụ giải trí mà còn là phương tiện hữu hiệu để hình thành nhân cách và bồi đắp các giá trị nhân văn cho trẻ:

Đánh thức sự thấu cảm và lòng trắc ẩn: Theo nhà giáo dục Lã Thị Bắc Lý (2016), văn học không chỉ bồi dưỡng tâm hồn hay nâng cao năng lực thẩm mỹ mà mục tiêu cốt lõi là giúp trẻ “hướng tới một lối sống giàu lòng nhân ái”. Thông qua nghệ thuật nhân hóa, các nhân vật loài vật trong đồng thoại trở thành nhịp cầu cảm xúc, giúp trẻ thoát khỏi tính “duy kỷ” để bắt đầu biết quan tâm, sẻ chia và bảo vệ mọi người cũng như sự vật xung quanh.

Hình thành các ý niệm đạo đức sơ khai: Nhà tâm lý học A.V. Zaporozhetx (1987) đề cao vai trò của văn học nghệ thuật trong việc tạo lập các ý niệm đạo đức ban đầu như “thái độ tốt đối với con người, khiêm tốn, lao động hòa thuận, dũng cảm”. Đặc biệt, ở lứa tuổi 5–6, khi tình cảm phát triển mãnh liệt, TĐT chính là phương tiện phù hợp giúp hình thành lòng nhân ái, giúp trẻ biết phân biệt đúng – sai, thiện – ác qua hành vi của các nhân vật.

Định hướng hành vi thiện nguyện: TĐT cung cấp những hình mẫu ứng xử đẹp để trẻ học tập và bắt chước. Việc yêu mến những nhân vật chính diện tốt bụng khơi dậy ở trẻ khao khát được thực hiện các nghĩa cử cao đẹp trong thực tế đời sống. Sự tác động này giúp trẻ rèn luyện các hành vi nhân ái, từ đó dần hình thành sự tự ý thức đạo đức và điều chỉnh hành động phù hợp với các chuẩn mực xã hội.

Có thể khẳng định, TĐT đóng vai trò là "suối nguồn" nuôi dưỡng lòng trắc ẩn, biến những khái niệm đạo đức trừu tượng thành hình tượng nghệ thuật sống động. Những giá trị nhân văn được thẩm thấu qua thể loại này sẽ trở thành “hành trang cho mỗi người trên suốt đường đời”, tạo nền tảng nhân cách vững chắc cho trẻ trước khi bước vào các giai đoạn trưởng thành tiếp theo.

- Thứ hai, vai trò mở rộng nhận quan nhận thức và phát triển trí tưởng tượng

Bên cạnh chức năng giáo dục đạo đức, TĐT còn được xem là một "cuốn bách khoa toàn thư" sinh động, giúp trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi khám phá thế giới xung quanh và thăng hoa trong không gian sáng tạo nghệ thuật:

Mở rộng thế giới quan và cung cấp tri thức tự nhiên: Nhà giáo dục Hà Nguyễn Kim Giang (2018) Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học khẳng định việc cho trẻ tiếp xúc với văn học góp phần quan trọng trong việc mở rộng nhận thức và phát triển trí tuệ. TĐT mang đến cho trẻ những hiểu biết phong phú về đặc tính, tên gọi và môi trường sống của muôn loài vật, cỏ cây. Thông qua lăng kính đồng thoại, các tác giả như Võ Quảng đã giải thích nhiều

hiện tượng tự nhiên một cách ngộ nghĩnh, phù hợp với cách cảm nhận của trẻ em, như hiện tượng mắt cá Giếc đỏ hoe trong truyện Mắt Giếc đỏ hoe, hay nguyên nhân mèo sợ nước trong truyện Mèo tắm. Thông qua đó, tác giả giúp trẻ tiếp cận những hiểu biết ban đầu về thế giới tự nhiên bằng hình thức gần gũi và giàu tính tưởng tượng. Những tri thức này giúp thế giới loài vật vốn thân thuộc bỗng trở nên mới lạ và đầy sức sống trong tâm trí trẻ.

Kích thích sự thăng hoa của trí tưởng tượng và tư duy sáng tạo: Nhà văn Tô Hoài (1963) trong bài viết "Trao đổi về đồng thoại" nhấn mạnh rằng việc lấy loài vật làm nhân vật chính là phương thức thích hợp nhất để phát triển trí tưởng tượng và làm cho trí sáng tạo của các em ngày càng mở mang. Đặc điểm nổi bật của TĐT là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa hiện thực và mơ tưởng. Theo nhà nghiên cứu Vân Thanh (2002) trong Văn học thiếu nhi Việt Nam (Tập 1), tính chất "mơ tưởng và khoa trương" chính là yếu tố không thể thiếu, giúp trẻ thoát khỏi những giới hạn của cuộc sống hằng ngày để phiêu lưu trong thế giới ước mơ. Điều này tương ứng với đặc điểm tâm lý trẻ mẫu giáo lớn thường dùng trí tưởng tượng phối hợp với cảm nghĩ bên trong để nhận ra cái mới trong các mối quan hệ xã hội.

Hình thành tư duy logic và nhận thức bản chất sự vật: Dù giàu tính hư cấu, TĐT vẫn giúp trẻ phát triển năng lực suy luận và hình thành tư duy biểu tượng. Theo Lê Thị Bắc Lý (2016), thông qua văn học, trẻ không chỉ cảm thụ cái đẹp mà còn được phát triển trí tuệ, mở rộng sự hiểu biết. Việc tiếp xúc với các tình huống truyện giúp trẻ 5-6 tuổi bắt đầu hình thành trí nhớ ngôn ngữ logic, biết xâu chuỗi các sự kiện và hiểu được bản chất sự vật thông qua các hình tượng nghệ thuật. Ví dụ, trẻ có thể nhận ra sự phù hợp giữa cấu tạo bánh xe to, nặng của chiếc xe lu với chức năng làm phẳng mặt đường trong truyện của Võ Quảng, từ đó phát triển nhận quan nhận thức thực tiễn.

TĐT đóng vai trò là "chiếc cầu nối" đưa trẻ từ thế giới thực tại bước vào thế giới của những ý niệm khoa học và nghệ thuật. Nó không chỉ cung cấp khối lượng tri thức tự nhiên đồ sộ mà còn nuôi dưỡng "chất nghệ sĩ" vốn có trong mỗi tâm hồn trẻ thơ, chuẩn bị cho các em một trí tuệ linh hoạt và khả năng sáng tạo độc lập trước khi bước vào ngưỡng cửa lớp 1.

- Thứ ba, vai trò trong việc phát triển ngôn ngữ nghệ thuật và kỹ năng thấu cảm

Trong tiến trình phát triển của trẻ mẫu giáo lớn, ngôn ngữ không chỉ đơn thuần là phương tiện giao tiếp mà còn là công cụ then chốt để biểu đạt tình cảm

và tư duy nhân ái. Các nhà giáo dục học đã khẳng định TĐT là môi trường tối ưu để nuôi dưỡng năng lực này thông qua các khía cạnh sau:

Làm giàu vốn từ nghệ thuật và rèn luyện lời nói mạch lạc: Những từ ngữ trong TĐT đã được tinh luyện, chọn lọc và giàu tính tạo hình. Theo nhà giáo dục Lã Thị Bắc Lý (2013) trong Giáo trình văn học trẻ em, văn học thiếu nhi giúp trẻ mở rộng vốn từ nghệ thuật, phát triển lời nói mạch lạc và nâng cao khả năng biểu đạt, vốn là "phương tiện quan trọng để hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ". Đồng quan điểm, Đinh Hồng Thái (2013) trong Giáo trình Phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non nhấn mạnh rằng thông qua các hình tượng tuyệt diệu của ngôn ngữ văn học, trẻ nhận thức được "tính rõ ràng, chính xác của từ" và "sự hoàn hảo của các câu với những cấu trúc ngữ pháp phong phú". Việc tiếp xúc với ngôn ngữ trong sáng, giàu nhạc điệu giúp trẻ tích lũy vốn từ để diễn đạt sâu sắc những rung động bên trong tâm hồn.

Nuôi dưỡng sự thấu cảm qua vai trò định hướng cảm thụ văn học: Vì trẻ 5–6 tuổi tiếp nhận văn học một cách gián tiếp, nhà giáo dục Hà Nguyễn Kim Giang (2018) trong Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học nhận định giáo viên đóng vai trò là "người đọc trung gian" giúp truyền tải niềm vui và cảm xúc thẩm mỹ. Qua nghệ thuật đọc và kể diễn cảm, GV dẫn dắt trẻ cảm nhận những giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, giúp trẻ biết diễn giải hành động và cảm xúc của nhân vật, từ đó hình thành kỹ năng thấu cảm – khả năng nhận biết và đồng cảm với cảm xúc của người khác.

Kích thích trí tuệ xúc cảm và khả năng "hóa thân" sáng tạo: Nhà tâm lý học L.S. Vygotsky (1985) khẳng định việc cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm nghệ thuật là một "hình thức đặc biệt của sự nhận thức", giúp trẻ phản ánh cuộc sống một cách có nghệ thuật và đầy xúc cảm. Khi trẻ "hóa thân" vào các nhân vật loài vật được nhân hóa, trẻ không chỉ hiểu nội dung mà còn cảm nhận được "tiếng lòng" và nỗi đau của nhân vật. Quá trình này giúp trẻ 5-6 tuổi thoát khỏi tính "duy kỷ" để thấu hiểu hành vi của người khác, từ đó xác lập các chuẩn mực đạo đức ban đầu một cách tự nguyện. Các nghiên cứu hiện đại của Oliveira và cộng sự (2022) cũng chỉ ra rằng thông qua truyện kể, trẻ em có cơ hội khám phá cảm xúc bản thân và rèn luyện sự thấu cảm.

Từ tổng quan các công trình nghiên cứu của các nhà giáo dục trong và ngoài nước, có thể rút ra những nhận định then chốt làm cơ sở cho đề tài:

Tính đa năng của thể loại: TĐT không đơn thuần là công cụ giải trí mà là một "công trình sư phạm" đa năng, hỗ trợ đắc lực cho sự phát triển toàn diện của trẻ em về cả trí tuệ, thẩm mỹ và đặc biệt là sự hình thành lòng nhân ái.

Sự tương thích về tâm sinh lý: Thê loại này khai thác triệt để tư duy "vạn vật hữu linh" và trí tưởng tượng bay bổng của trẻ 5–6 tuổi để chuyển hóa các bài học đạo đức khô khan thành những "hạt giống nhân ái" nảy mầm tự nhiên trong tâm hồn.

Giá trị giáo dục nhân bản: Đúng như nhà phê bình V.G. Bielinxki từng khẳng định, một cuốn sách viết cho thiếu nhi có sứ mệnh vĩ đại vì nó "quyết định số phận con người" thông qua việc nuôi dưỡng những rung động nhân văn đầu đời.

Những nghiên cứu này chính là nền móng lý luận vững chắc để tác giả đề xuất các biện pháp khai thác TĐT nhằm GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi trong các chương tiếp theo.

2.2. Nghiên cứu về giáo dục lòng nhân ái

Trong tiến trình hình thành và phát triển nhân cách con người, lòng nhân ái không chỉ là một chuẩn mực đạo đức mà còn là "sợi dây liên kết thiêng liêng" tạo nên giá trị nhân bản của xã hội. Việc nghiên cứu giáo dục lòng nhân ái đã trở thành một chủ đề xuyên suốt trong lịch sử giáo dục học và tâm lý học, từ những lý thuyết kinh điển thế giới đến các công trình thực tiễn tại Việt Nam.

Về lý luận và nghiên cứu trên thế giới: Trên bình diện quốc tế, lòng nhân ái thường được gắn liền với năng lực thấu cảm và trí tuệ cảm xúc. Nhà tâm lý học Daniel Goleman trong cuốn "Trí tuệ xúc cảm" (2008) đã tạo nên một bước ngoặt khi khẳng định rằng lòng nhân ái là cốt lõi của thông minh cảm xúc, giúp cá nhân điều hòa nội tâm và xây dựng các mối quan hệ xã hội lành mạnh. Đồng quan điểm, hệ thống giá trị của Shalom Schwartz chỉ ra rằng giá trị lòng nhân ái và tính phổ quát (nhu cầu bảo vệ, chia sẻ, hỗ trợ người khác) có mối tương quan thuận mạnh mẽ với năng lực đồng cảm.

Đặc biệt, Diane Tillman trong bộ sách "Những giá trị sống dành cho trẻ từ 3 đến 7 tuổi" (2010) đã đề xuất những phương pháp giáo dục giá trị sống thông qua các hoạt động tương tác, giúp trẻ không chỉ hiểu về sự sẻ chia mà còn được trải nghiệm niềm hạnh phúc khi trao đi yêu thương. Những nghiên cứu này khẳng định: lòng nhân ái không phải là một yếu tố tự phát mà là kết quả của một hành trình nuôi dưỡng bền bỉ ngay từ những năm tháng đầu đời.

Về thực tiễn nghiên cứu tại Việt Nam: Tại Việt Nam, giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mầm non là nội dung trọng tâm trong lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội. TS. Chu Thị Hồng Nhung trong công trình "Các hoạt động giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5 - 6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non" (2017) đã đưa

ra một cấu trúc lý luận hoàn chỉnh, định nghĩa lòng nhân ái bao gồm ba yếu tố cốt lõi:

Nhận thức: Hiểu biết về sự đồng cảm, quan tâm và bảo vệ sự vật xung quanh.

Tình cảm: Sự hứng thú, vui thích và thoải mái khi thể hiện lòng nhân ái.

Hành vi: Những hành động cụ thể bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong mối quan hệ với mọi người. Tác giả nhấn mạnh rằng giáo dục lòng nhân ái đạt hiệu quả cao nhất khi trẻ được "nhúng" mình vào các tình huống thực tế thông qua mô hình trải nghiệm của Kolb.

Tiếp cận dưới góc độ hoạt động chủ đạo, giảng viên Bùi Thị Thu Thủy (2022) trong bài viết "Một số biện pháp giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua trò chơi đóng vai theo chủ đề" đã khẳng định trò chơi đóng vai là "mảnh đất màu mỡ" để trẻ thực hành các chuẩn mực hành vi nhân ái. Thông qua việc nhập vai bác sĩ ân cần hay người mẹ yêu thương, những biểu hiện của lòng nhân ái dần chuyển hóa từ nhận thức bên ngoài thành phẩm chất bền vững bên trong nhân cách trẻ.

Về tầm quan trọng đối với trẻ 5-6 tuổi: Các nhà nghiên cứu đều thống nhất rằng 5-6 tuổi là "giai đoạn vàng" để giáo dục đạo đức. Ở lứa tuổi này, trẻ bắt đầu khám phá và lĩnh hội các quan hệ xã hội, biết phân biệt đúng - sai, tốt - xấu và có xu hướng thực hiện hành vi tốt để nhận được sự tán thưởng. Nếu thiếu đi sự quan tâm giáo dục đúng đắn, trẻ dễ rơi vào lối sống ích kỷ hoặc gặp khó khăn trong việc kiểm soát cảm xúc tiêu cực.

Tóm lại, tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy giáo dục lòng nhân ái là một quá trình tác động có mục đích, hệ thống và đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình. Tuy nhiên, việc tìm kiếm một "chất xúc tác" đủ sức hấp dẫn để khơi gợi lòng nhân ái một cách tự nhiên nhất cho trẻ 5-6 tuổi chính là lý do để chúng tôi lựa chọn TĐT làm hướng đi chính cho đề tài này.

2.3. Nghiên cứu truyện đồng thoại giáo dục lòng nhân ái

Trong sự giao thoa giữa văn học và giáo dục học, việc khai thác TĐT như một "chất xúc tác" để nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ là một hướng nghiên cứu mang tính chiến lược và giàu giá trị nhân văn. Các nhà khoa học đã khẳng định rằng, TĐT không chỉ đơn thuần là những trang viết giải trí mà còn là cửa ngõ kỳ diệu nhất để lòng nhân ái đi vào trái tim trẻ một cách tự nhiên và bền vững.

Về cơ chế tiếp nhận và tác động sinh học: Một trong những phát hiện quan trọng nhất trong các nghiên cứu gần đây chính là cơ chế tác động của truyện kể đối với hệ thần kinh của trẻ em. Dưới góc độ sinh học thần kinh, việc trẻ nghe đọc

sách và kể chuyện tích cực sẽ kích thích não bộ giải phóng các chất hóa học tự nhiên có tác dụng làm dịu hệ thần kinh trung ương. Quá trình này không chỉ giúp trẻ kiểm soát và điều hòa các xúc cảm mạnh một cách lành mạnh mà còn tạo ra trạng thái tâm lý sẵn sàng để thấu cảm. Đây chính là nền tảng khoa học giải thích vì sao những rung động thẩm mỹ từ nhân vật đồng thoại có thể chuyển hóa thành các phản ứng tâm lý và hành vi nhân ái ngoài đời thực.

Về sự tương thích giữa đặc trưng thể loại và tư duy của trẻ mẫu giáo: Các nghiên cứu về đặc điểm TĐT cho thấy nghệ thuật nhân hóa loài vật tạo nên một không gian nghệ thuật vừa mang tính hiện thực vừa giàu tưởng tượng, phù hợp với đặc điểm tư duy giàu hình tượng của trẻ mẫu giáo. Khi các con vật và đồ vật được xây dựng với suy nghĩ, cảm xúc và lời nói như con người, chúng trở nên gần gũi hơn với trẻ, giúp trẻ dễ dàng liên hệ với bản thân để tiếp nhận các bài học về hành vi và giá trị đạo đức một cách tự nhiên. Theo nhà nghiên cứu Phạm Thị Minh Hiếu (2018), thông qua các tác phẩm của Võ Quảng hay Tô Hoài, trẻ được tiếp cận những bài học về tình bạn, tinh thần đoàn kết và lòng biết ơn đối với những người xung quanh.

Về các biện pháp sư phạm tích hợp: Hướng nghiên cứu ứng dụng đã chỉ ra rằng giáo dục lòng nhân ái qua truyện đồng thoại đạt hiệu quả tối ưu khi được vận hành theo mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb (1984). Thay vì chỉ nghe kể đơn thuần, trẻ cần được "nhúng" mình vào thế giới của nhân vật thông qua các biện pháp như:

Đàm thoại gợi mở: Giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi kích thích trẻ đặt mình vào hoàn cảnh nhân vật để đưa ra các giải pháp ứng xử nhân ái.

Trò chơi đóng vai: Đây được xem là "mảnh đất màu mỡ" để trẻ thực hành các chuẩn mực hành vi nhân ái.

Khi nhập vai bác sĩ ân cần hay người bạn biết sẻ chia, trẻ trực tiếp thể nghiệm cảm xúc và trách nhiệm đối với người khác.

Kết nối thực tế: Chuyển hóa thông điệp từ trang sách thành hành động cụ thể tại gia đình và trường học, như việc giúp đỡ người thân những việc vừa sức hay tham gia các phong trào thiện nguyện "Chiếc áo ấm tình thương".

Nhìn chung, các nghiên cứu từ lý luận quốc tế đến thực tiễn tại Việt Nam đều khẳng định vai trò của TĐT trong GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Giá trị của thể loại này không chỉ thể hiện ở phương diện văn học mà còn ở khả năng hỗ trợ trẻ hình thành cảm xúc thẩm mỹ, nhận thức đạo đức và các hành vi ứng xử tích cực thông qua hệ thống nhân vật và tình huống gần gũi. Tuy nhiên, để những giá trị nhân văn trong tác phẩm được chuyển hóa thành hành vi và phẩm chất bền

vững ở trẻ, cần có quá trình tổ chức hoạt động phù hợp, trong đó trẻ được tham gia các hình thức trải nghiệm như đàm thoại, kể chuyện sáng tạo và trò chơi đóng vai. Đồng thời, sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc duy trì thói quen đọc sách, giáo dục hành vi tích cực hằng ngày cũng giữ vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ.

2.4. Nghiên cứu về khai thác và sử dụng truyện đồng thoại trong giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Việc khai thác TĐT không chỉ dừng lại ở hoạt động kể chuyện đơn thuần, mà đã được nâng tầm thành một quy trình sư phạm có hệ thống, nhằm chuyển hóa những giá trị nhân văn từ trang sách thành phẩm chất đạo đức bền vững trong tâm hồn trẻ thơ. Các công trình nghiên cứu hiện nay đã tập trung vào việc tìm kiếm các biện pháp tối ưu để "đánh thức" lòng nhân ái thông qua thế giới nhân hóa kỳ diệu.

Về lựa chọn nội dung và xây dựng biểu tượng đạo đức: Các nhà nghiên cứu khẳng định rằng, bước đầu tiên và quan trọng nhất là việc cung cấp các biểu tượng về lòng nhân ái. Theo giảng viên Bùi Thị Thu Thủy (2022) trong nghiên cứu về các biện pháp giáo dục tại trường mầm non, lòng nhân ái không xuất hiện ngẫu nhiên mà cần được bồi đắp thông qua việc quan sát và tiếp xúc với các tác phẩm văn học có nội dung phù hợp. Việc khai thác các tác phẩm kinh điển của Võ Quảng như Những chiếc áo ấm hay Bài học tốt được nhà nghiên cứu Phạm Thị Minh Hiếu (2018) đánh giá là những "công trình sư phạm" mẫu mực. Những câu chuyện này không chỉ giúp trẻ hiểu về đặc điểm loài vật mà còn lồng ghép sâu sắc bài học về tình bạn gắn bó, sự sẻ chia và tinh thần tập thể.

Về quy trình khai thác thông qua trải nghiệm: Xu hướng nghiên cứu hiện đại đề cao việc áp dụng mô hình Học tập trải nghiệm của David Kolb (1984) vào giáo dục mầm non. TS. Chu Thị Hồng Nhung (2017) đã hệ thống hóa quy trình giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua 4 giai đoạn: từ trải nghiệm cụ thể (nghe kể chuyện) đến quan sát phân tích, hình thành khái niệm và cuối cùng là thử nghiệm tích cực trong đời sống. Nghiên cứu chỉ ra rằng, khi trẻ được "nhúng" mình vào hoàn cảnh của nhân vật, lòng nhân ái sẽ chuyển từ nhận thức lý thuyết sang rung động cảm xúc thực thụ.

Về các biện pháp sư phạm tích hợp cụ thể: Các công trình nghiên cứu thực tiễn đã đề xuất ba nhóm biện pháp chính để khai thác hiệu quả thể loại này:

Đàm thoại gợi mở: Thay vì những câu hỏi đóng, giáo viên cần xây dựng hệ thống câu hỏi kích thích trẻ đặt mình vào vị trí nhân vật (Ví dụ: "Nếu con là Nhím,

con sẽ làm gì để giúp Thỏ?"). Biện pháp này giúp trẻ rèn luyện tư duy phản biện và năng lực đồng cảm.

Trò chơi đóng vai theo chủ đề: Đây được xem là "mảnh đất màu mỡ" nhất. Nghiên cứu của Bùi Thị Thu Thủy (2022) khẳng định rằng khi nhập vai các nhân vật đồng thoại biết yêu thương (như bác sĩ nhân hậu hay người bạn tốt), trẻ trực tiếp thực hành hành vi nhân ái, giúp nó trở thành một thói quen tự nhiên.

Kết nối thực tế và phối hợp gia đình: Các nghiên cứu gần đây nhấn mạnh việc chuyển hóa bài học từ truyện ra đời thực, chẳng hạn như thông qua phong trào "Chiếc áo ấm tình thương" dựa trên truyện của Võ Quảng để trẻ cùng cha mẹ quyên góp giúp đỡ bạn nghèo.

Về tính tương thích với đặc điểm tâm sinh lý trẻ 5-6 tuổi: Tại sao TĐT lại hiệu quả nhất ở lứa tuổi này? Các nghiên cứu về cấu trúc não bộ trẻ 5-6 tuổi chỉ ra rằng đây là giai đoạn não bộ phát triển gần tương đương người trưởng thành, cho phép trẻ hệ thống hóa và ứng dụng tri thức vào thực tiễn. Dưới góc độ sinh học thần kinh, việc nghe kể chuyện tích cực giúp não giải phóng các chất làm dịu hệ thần kinh, tạo điều kiện thuận lợi để trẻ mở lòng và thấu cảm.

Nhìn chung, việc khai thác TĐT để GDLNA ái là một quá trình giáo dục mang tính định hướng và giàu giá trị nhân văn, trong đó GV giữ vai trò tổ chức và hướng dẫn trẻ cảm thụ TPVH. Thông qua các hình tượng nghệ thuật và tình huống giàu ý nghĩa trong TĐT, trẻ dần hình thành cảm xúc thẩm mỹ, nhận thức đạo đức và những hành vi ứng xử tích cực. Lòng nhân ái, khi được bồi dưỡng thông qua các trải nghiệm văn học phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, sẽ góp phần tạo nền tảng đạo đức và tâm thế tích cực cho trẻ trước khi bước vào lớp 1.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc khai thác TĐT nhằm GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, từ đó thực hiện khai thác TĐT và bước đầu đề xuất cách sử dụng TĐT nhằm GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và các vấn đề liên quan về GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua TĐT
- Khai thác và sử dụng TĐT nhằm GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi
- Bước đầu đề xuất cách sử dụng TPVH nhằm GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Khai thác và sử dụng TĐT nhằm GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu tác phẩm TĐT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:
- + Nghiên cứu TĐT nhằm GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi
- + Xác định nội dung GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua TĐT
- + Xây dựng câu hỏi GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua TĐT
- + Xác định thời điểm, cách thức GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua TĐT trong hoạt động giáo dục trẻ.

5. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận bao gồm:

- Thu thập các tài liệu có liên quan đến đề tài
- Phân tích, so sánh hệ thống hoá, khái quát hoá các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Về mặt khoa học, đề tài góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện khung lý luận về lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo bằng cách phân tích sự gắn kết hữu cơ giữa nhận thức, tình cảm và hành vi, trong đó xác định yếu tố tình cảm đóng vai trò chủ đạo thúc đẩy trẻ lĩnh hội các giá trị đạo đức. Nghiên cứu đã làm sáng tỏ cơ sở tâm lý và sinh học thần kinh của việc khai thác TĐT, chỉ ra sự tương thích hoàn hảo giữa nghệ thuật nhân hóa với tư duy "vạn vật hữu linh" cùng khả năng giải phóng các hoạt chất làm dịu hệ thần kinh để tạo cơ chế thấu cảm tự nhiên cho trẻ 5–6 tuổi. Đồng thời, việc vận dụng sáng tạo mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb đã giúp chuẩn hóa quy trình sư phạm 4 giai đoạn, biến các trải nghiệm thẩm mỹ từ trang sách thành hành vi ứng xử nhân ái cụ thể thông qua hệ thống đánh giá định lượng tích hợp các chỉ số phát triển của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Qua đó, đề tài xây dựng nên một "chiếc cầu nối" lý luận vững chắc giữa văn học thiếu nhi và giáo dục học, khẳng định giá trị của TĐT như một công cụ bồi đắp nhân cách mang tính chiến lược và khoa học.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Về mặt thực tiễn, đề tài cung cấp cho GVMN một hệ thống các biện pháp sư phạm cụ thể và sinh động để GDLNA, giúp chuyển hóa những bài học đạo đức vốn dễ khô khan thành những trải nghiệm xúc cảm tự nhiên thông qua thế giới đồng thoại kỳ diệu. Việc vận dụng các kịch bản đàm thoại gợi mở và trò chơi đóng vai dựa trên cốt truyện không chỉ giúp trẻ bồi đắp vốn ngôn ngữ, tư duy thấu cảm mà còn trực tiếp rèn luyện các hành vi nhân ái thực tế, tạo lập một bộ phóng nhân cách vững vàng cho trẻ trước bước ngoặt chuyển giao sang lớp 1. Kết quả nghiên cứu còn đóng vai trò là "chiếc cầu nối" hữu hiệu giúp nhà trường và gia đình phối hợp nhịp nhàng trong việc duy trì thói quen đọc sách, làm việc tốt hàng ngày, từ đó biến lòng nhân ái từ nhận thức lý thuyết trở thành một nét tính cách bền vững trong tâm hồn trẻ. Hơn nữa, việc khai thác bài bản các tác phẩm kinh điển của Võ Quảng hay Tô Hoài còn góp phần làm mới phương pháp dạy học, khơi dậy tình yêu văn học và nuôi dưỡng những rung động thẩm mỹ tinh tế cho thế hệ mầm non tương lai.

NỘI DUNG

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VIỆC KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TRUYỆN ĐỒNG THOẠI NHẪM GIÁO DỤC LÒNG NHÂN ÁI CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

1.1. Khái niệm cơ bản

1.1.1. Truyện đồng thoại

Trong dòng chảy của văn học thiếu nhi, TĐT giữ một vị trí quan trọng nhờ khả năng kết hợp giữa hiện thực đời sống và thế giới tưởng tượng phù hợp với đặc điểm tâm lý trẻ thơ. Thông qua hệ thống nhân vật được nhân hóa và các tình huống gần gũi, thể loại này không chỉ mang lại giá trị giải trí mà còn góp phần hỗ trợ trẻ phát triển nhận thức, cảm xúc và các phẩm chất đạo đức ban đầu.

Về nguồn gốc thuật ngữ: Thuật ngữ "đồng thoại" không phải là một từ thuần Việt mà có nguồn gốc từ Trung Quốc, trong đó "đồng" đại diện cho trẻ thơ và "thoại" nghĩa là lời kể, sự tường thuật. Tại Việt Nam, khái niệm này được ghi nhận sớm nhất trong công trình từ điển Hán-Việt của Đào Duy Anh vào năm 1932. Truyện đồng thoại hiện đại phát triển song hành với quá trình hiện đại hóa văn học và thực sự nhận được sự chú ý sâu sắc từ giới nghiên cứu sư phạm sau năm 1945.

Về khái niệm và đặc trưng thể loại: Theo nhà nghiên cứu Phạm Thị Minh Hiếu trong công trình "Đặc điểm truyện đồng thoại Võ Quảng" (2018) trên Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, TĐT là một thể loại văn học đặc biệt dành riêng cho trẻ em, nơi các loài động vật, thực vật hoặc những vật vô tri vô giác được nhân cách hóa để tạo nên một thế giới mới lạ, hấp dẫn và phù hợp với trí tưởng tượng của lứa tuổi mầm non.

Đặc điểm cốt lõi của TĐT là nghệ thuật nhân hóa, trong đó các nhân vật vẫn giữ những đặc điểm tự nhiên của loài vật nhưng đồng thời được xây dựng với suy nghĩ, cảm xúc và hành vi mang tính con người nhằm phản ánh các mối quan hệ trong đời sống xã hội. Sự kết hợp này tạo nên một không gian nghệ thuật vừa gần gũi với hiện thực vừa giàu tính tưởng tượng, phù hợp với đặc điểm tư duy giàu hình tượng và khả năng liên tưởng của trẻ 5–6 tuổi.

Về cấu trúc và giá trị giáo dục: Đồng quan điểm về giá trị giáo dục của TĐT, Hà Nguyễn Kim Giang (2018) cho rằng TPVH dành cho trẻ MN không chỉ góp phần phát triển ngôn ngữ mà còn hình thành ở trẻ những tình cảm và hành vi

đạo đức tích cực. Thông qua hệ thống nhân vật được nhân hóa cùng cốt truyện gần gũi, TĐT giúp trẻ tiếp nhận các bài học về tình yêu thương, sự sẻ chia và tinh thần giúp đỡ người khác một cách tự nhiên.

Nhắc đến TĐT Việt Nam, không thể không nhắc đến những "công trình sư phạm" mẫu mực của nhà văn Tô Hoài với Dế Mèn phiêu lưu ký hay Võ Quảng với các tập truyện kinh điển như Những chiếc áo ấm (1970) và Bài học tốt (1975). Thông qua những nhân vật như Nhím tốt bụng, anh Trâu Xe cần mẫn hay chị Tằm xe chỉ, lòng nhân ái được gieo mầm vào lòng trẻ một cách tự nhiên qua các bài học về tình bạn gắn bó, sự đoàn kết và tinh thần tập thể.

Như vậy, TĐT chính là "người thầy" đầu tiên dạy trẻ cách "thương người như thể thương thân", giúp chuyển hóa những chuẩn mực đạo đức khô khan thành những rung động thẩm mỹ tinh tế trong tâm hồn trẻ. Từ các định nghĩa được các nhà nghiên cứu nêu trên, có thể đi đến một quan niệm tổng quát xác lập định nghĩa cho đề tài như sau: *“TĐT là một thể loại văn học hư cấu đặc thù dành riêng cho thiếu nhi, lấy nghệ thuật nhân hóa làm phương thức biểu đạt trung tâm để biến thế giới loài vật, đồ vật thành hình bóng của đời sống con người. Ở đó, mỗi nhân vật luôn tồn tại sự hòa quyện thống nhất giữa đặc tính sinh học tự nhiên và bản tính xã hội, tạo nên một không gian thẩm mỹ vừa thực vừa ảo nhằm truyền tải những bài học đạo đức nhân văn một cách hồn nhiên, phù hợp với quy luật tâm lý và trí tưởng tượng bay bổng của trẻ thơ”*.

1.1.2. Lòng nhân ái

Lòng nhân ái

Trong hệ giá trị nhân cách của con người, lòng nhân ái không chỉ là một chuẩn mực đạo đức mà còn là "sợi dây liên kết thiêng liêng" tạo nên giá trị nhân bản của xã hội. Như đại văn hào Maxim Gorky từng đúc kết: "Nơi lạnh nhất không phải là Bắc cực mà là nơi không có tình thương", khẳng định lòng nhân ái chính là nền tảng cốt lõi của đạo đức và là biểu hiện của bản chất xã hội mang tính người nhất.

Dưới góc độ khoa học giáo dục, lòng nhân ái được cấu thành bởi ba yếu tố mật thiết: Nhận thức (hiểu biết về sự đồng cảm, sẻ chia), Tình cảm (sự rung động, vui thích khi làm việc tốt) và Hành vi (những hành động giúp đỡ cụ thể). Trong đó, yếu tố tình cảm đóng vai trò chủ đạo, thúc đẩy con người tích cực lĩnh hội tri thức và điều chỉnh hành vi ứng xử phù hợp. Từ đó, có thể hiểu: Lòng nhân ái của

trẻ mẫu giáo là tình cảm đạo đức thể hiện qua sự yêu thương, quan tâm, giúp đỡ, đùm bọc và đồng cảm giữa trẻ với mọi người và sự vật xung quanh.

Giáo dục lòng nhân ái

GDLNA là một nội dung trọng tâm của giáo dục đạo đức, là quá trình tác động có mục đích và hệ thống của nhà giáo dục đến nhận thức, thái độ và hành vi của trẻ. Quá trình này không phải là sự áp đặt khô khan mà đạt hiệu quả tốt nhất thông qua trải nghiệm — nơi trẻ được tiếp xúc trực tiếp với sự vật, hiện tượng để hình thành kinh nghiệm mới. Mục tiêu cốt lõi của GDLNA là giúp trẻ chuyển hóa những quy tắc đạo đức xã hội thành niềm tin nội tâm và thói quen hành động tự giác.

Giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi

Đối với trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi), đây là giai đoạn quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển các phẩm chất đạo đức, trong đó có lòng nhân ái, do đời sống tình cảm của trẻ phát triển rõ rệt và trẻ bắt đầu có khả năng nhận biết, đồng cảm với cảm xúc của người khác. Ở lứa tuổi này, trẻ không chỉ tiếp nhận thông tin mà còn từng bước biết ghi nhớ, hệ thống hóa và vận dụng các chuẩn mực hành vi vào những tình huống gần gũi trong cuộc sống. Trẻ cũng bắt đầu hình thành nhu cầu khẳng định bản thân và có xu hướng thực hiện các hành vi tích cực để nhận được sự ghi nhận từ người lớn. Vì vậy, GDLNA ở giai đoạn này có ý nghĩa quan trọng trong việc hỗ trợ trẻ phát triển nhân cách và chuẩn bị tâm thế sẵn sàng trước khi vào lớp 1.

Khai thác và sử dụng truyện đồng thoại nhằm giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Việc sử dụng TĐT làm phương tiện GDLNA cho trẻ mẫu giáo mang lại hiệu quả cao do thể loại này phù hợp với đặc điểm tư duy và tâm lý của trẻ ở lứa tuổi 5–6. Với tư duy giàu hình tượng và trí tưởng tượng phong phú, trẻ dễ dàng tiếp nhận thế giới nhân hóa trong TĐT và đồng cảm với cảm xúc, hành vi của nhân vật. Đồng thời, việc nghe kể những câu chuyện giàu giá trị nhân văn góp phần tạo nên những cảm xúc tích cực, giúp trẻ phát triển khả năng đồng cảm và hình thành các hành vi ứng xử phù hợp trong cuộc sống hàng ngày.

Khi khai thác TĐT, GV không chỉ dừng lại ở việc kể chuyện mà cần tích hợp các biện pháp sư phạm như đàm thoại gợi mở và trò chơi đóng vai. Qua việc nhập vai các nhân vật như Nhím tốt bụng hay anh Trâu Xe cần mẫn trong tác phẩm của Võ Quảng, trẻ được trực tiếp thể nghiệm cảm xúc và trách nhiệm, giúp những bài học đạo đức đi vào tâm hồn một cách tự nhiên và sâu sắc nhất.

1.1.3. Khai thác và sử dụng truyện đồng thoại nhằm giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Khai thác và sử dụng TĐT trong GDMN được nhìn nhận là một quy trình sư phạm có mục đích và hệ thống, nhằm chuyển hóa những giá trị nhân văn từ ngôn ngữ văn học thành phẩm chất đạo đức bền vững trong tâm hồn trẻ. Quá trình này không chỉ dừng lại ở việc đọc hay kể chuyện đơn thuần mà là một hình thức "nhúng" trẻ vào môi trường trải nghiệm xúc cảm thẩm mỹ, nơi các biểu tượng đạo đức được hình tượng hóa thông qua nghệ thuật nhân hóa loài vật.

Về mặt khoa học, việc khai thác TĐT trong giáo dục trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi dựa trên sự phù hợp giữa đặc trưng thể loại và đặc điểm tâm sinh lý của trẻ ở giai đoạn này. Ở lứa tuổi 5–6, trẻ không chỉ có khả năng tiếp nhận thông tin mà còn từng bước biết ghi nhớ, hệ thống hóa và vận dụng những hiểu biết đã học vào các tình huống gần gũi trong cuộc sống. Đồng thời, việc nghe kể các câu chuyện giàu giá trị nhân văn góp phần tạo nên những cảm xúc tích cực, giúp trẻ dễ hình thành sự đồng cảm và các hành vi ứng xử phù hợp. Đặc điểm tư duy giàu hình tượng và khả năng tưởng tượng của trẻ mẫu giáo cũng giúp các em dễ dàng tiếp nhận thế giới nhân hóa trong TĐT, từ đó các bài học về tình yêu thương và lòng nhân ái được truyền tải một cách tự nhiên và phù hợp với nhận thức của trẻ.

Trong thực tiễn sư phạm, việc sử dụng TĐT đạt hiệu quả tối ưu khi vận hành theo mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb, bao gồm các giai đoạn từ trải nghiệm cụ thể đến thử nghiệm tích cực. Các nhà nghiên cứu nhấn mạnh vai trò của việc xây dựng hệ thống biểu tượng đạo đức thông qua các biện pháp tương tác tích cực:

Đàm thoại gợi mở: GV sử dụng hệ thống câu hỏi kích thích trẻ đặt mình vào hoàn cảnh của nhân vật để tìm kiếm giải pháp ứng xử nhân ái. Ví dụ, qua tác phẩm "Những chiếc áo ấm" của Võ Quảng, trẻ được gợi hỏi về sự phối hợp giữa Nhím, chị Tằm và anh Bọ Ngựa để hiểu về tinh thần đoàn kết và lòng tốt.

Trò chơi đóng vai: Đây là giai đoạn quan trọng nhất giúp trẻ thực hành hành vi nhân ái. Khi trẻ nhập vai bác sĩ ân cần hay người bạn biết sẻ chia, các em trực tiếp thể nghiệm cảm xúc và trách nhiệm, giúp lòng nhân ái chuyển từ nhận thức lý thuyết sang bản tính xã hội bền vững.

Kết nối và rèn luyện thói quen: Việc khai thác TĐT còn đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ với gia đình để duy trì tính nhất quán. Những bài học từ trang sách như sự cần mẫn của anh Trâu Xe hay lòng biết ơn của Xe Ca cần được chuyển hóa thành các hành động giúp đỡ người thân và cộng đồng trong cuộc sống hàng ngày.

Nhìn chung, khai thác TĐT chính là hành trình dẫn dắt trẻ từ những rung động thẩm mỹ trước cái đẹp của văn chương đến việc hình thành các chuẩn mực hành vi đạo đức xã hội. Sức mạnh của thể loại này nằm ở khả năng đánh thức sự thấu cảm sâu sắc, giúp trẻ 5-6 tuổi xây dựng bộ phông nhân cách vững vàng trước khi bước vào môi trường học tập ở trường tiểu học.

1.2. Truyện đồng thoại dành cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Ở lứa tuổi 5–6, trẻ đang bước vào giai đoạn chuyển tiếp quan trọng từ hoạt động vui chơi là chủ đạo sang hoạt động học tập ở trường tiểu học. Ở giai đoạn này, trẻ không chỉ có khả năng tiếp nhận thông tin mà còn từng bước biết ghi nhớ, liên kết các sự kiện và vận dụng những hiểu biết đã học vào các tình huống gần gũi trong cuộc sống. Tuy nhiên, tư duy của trẻ vẫn mang đặc điểm giàu hình tượng và khả năng tưởng tượng phong phú, nên trẻ dễ bị thu hút bởi những câu chuyện mang tính nhân hóa và giàu cảm xúc.

Trong bối cảnh đó, TĐT trở thành một phương tiện giáo dục phù hợp đối với trẻ mẫu giáo lớn. Thể loại này không chỉ đáp ứng nhu cầu khám phá thế giới tự nhiên và đời sống xung quanh của trẻ mà còn góp phần giáo dục thẩm mỹ và đạo đức. Thông qua các nhân vật là con vật hoặc đồ vật được nhân hóa, trẻ dần hình thành nhận thức về các giá trị nhân văn, rèn luyện kỹ năng giao tiếp và phát triển lòng nhân ái một cách tự nhiên, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi.

1.2.1. Một số đặc trưng cơ bản của truyện đồng thoại

TĐT không chỉ là những câu chuyện về thế giới loài vật mà còn là một thể loại văn học giàu giá trị giáo dục và nghệ thuật, trong đó các giá trị nhân văn được thể hiện thông qua hệ thống nhân vật là con vật và đồ vật được nhân hóa. Đối với trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi – giai đoạn quan trọng trong quá trình hình thành nhận thức, cảm xúc và hành vi đạo đức – truyện đồng thoại có những đặc trưng nổi bật sau:

- Thứ nhất: Nghệ thuật nhân hóa – đặc trưng nổi bật của truyện đồng thoại.

Trong TĐT, nhân hóa không chỉ là một biện pháp nghệ thuật mà còn là phương thức xây dựng thế giới nhân vật của thể loại này. Đây cũng là yếu tố góp phần giúp TĐT trở thành phương tiện phù hợp trong giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo.

Sự kết hợp giữa “tính loài” và “tính người”: Nhân vật trong TĐT thường là các loài vật hoặc đồ vật được xây dựng với suy nghĩ, cảm xúc và hành động mang đặc điểm của con người. Tuy nhiên, các nhân vật này vẫn giữ những đặc điểm tự nhiên vốn có của loài. Chẳng hạn, nhân vật Dế Mèn trong tác phẩm của Tô Hoài

có suy nghĩ, cảm xúc và khả năng tự nhận thức về hành vi của bản thân nhưng vẫn mang những đặc điểm sinh học và tập tính của loài dế. Sự kết hợp này tạo nên một thế giới nghệ thuật vừa gần gũi với hiện thực vừa giàu tính tưởng tượng, phù hợp với đặc điểm tư duy và khả năng liên tưởng của trẻ em.

Sự tương thích với tâm lý trẻ 5–6 tuổi: Ở lứa tuổi này, trẻ bắt đầu có khả năng nhận biết các quy tắc xã hội và phân biệt những hành vi phù hợp hay chưa phù hợp trong các tình huống gần gũi của cuộc sống. Với đặc điểm tư duy giàu hình tượng và trí tưởng tượng phong phú, trẻ dễ dàng tiếp nhận thế giới nhân hóa trong TĐT – nơi các loài vật và đồ vật có suy nghĩ, cảm xúc và hành động như con người. Khi đó, nghệ thuật nhân hóa giúp trẻ dễ liên hệ với bản thân thông qua cảm xúc và hành vi của nhân vật.

Khơi gợi lòng trắc ẩn thông qua sự đồng cảm với nhân vật: Khi các nhân vật được nhân hóa mang những cảm xúc và hoàn cảnh gần gũi, trẻ không chỉ tiếp nhận nội dung câu chuyện mà còn dần hình thành sự đồng cảm với nhân vật. Từ đó, trẻ biết quan tâm đến cảm xúc của người khác, nhận thức được những hành vi tích cực như yêu thương, giúp đỡ và sẻ chia. Nghệ thuật nhân hóa góp phần làm cho các bài học đạo đức trở nên gần gũi, dễ tiếp nhận hơn đối với trẻ mẫu giáo.

Như vậy, nghệ thuật nhân hóa trong TĐT là yếu tố quan trọng giúp truyền tải các bài học đạo đức một cách tự nhiên và phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ 5–6 tuổi, từ đó góp phần GDLN và hình thành những hành vi ứng xử tích cực ở trẻ.

- Thứ hai: Cốt truyện mang tính hành trình và sự thức tỉnh của lòng tốt qua những kết thúc có hậu.

Nếu nghệ thuật nhân hóa là yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của TĐT thì cốt truyện chính là phương tiện giúp thể loại này truyền tải các bài học đạo đức đến trẻ em. Cốt TĐT thường được xây dựng theo trình tự thời gian rõ ràng và logic, gắn với quá trình nhân vật trải qua thử thách, thay đổi nhận thức và rút ra bài học từ những trải nghiệm của bản thân.

Hành trình trải nghiệm và những tình huống giáo dục đạo đức: Nhân vật trong TĐT thường tham gia vào những hành trình hoặc tình huống thử thách, qua đó bộc lộ tính cách và cách ứng xử của mình. Những tình huống này không chỉ tạo sức hấp dẫn cho câu chuyện mà còn giúp trẻ tiếp cận các bài học về lòng dũng cảm, tinh thần sẻ chia và sự quan tâm đến người khác. Đối với trẻ 5–6 tuổi, các tình tiết gần gũi và giàu cảm xúc giúp trẻ dễ theo dõi diễn biến câu chuyện, đồng thời bước đầu hình thành khả năng nhận xét hành vi đúng – sai của nhân vật.

Sự thay đổi nhận thức của nhân vật: Một đặc điểm nổi bật của cốt TĐT là sự thay đổi trong nhận thức và hành vi của nhân vật sau những sai lầm hoặc trải nghiệm thực tế. Thông qua quá trình đó, trẻ nhận thấy rằng những hành vi tích cực như yêu thương, giúp đỡ và biết quan tâm đến người khác có ý nghĩa quan trọng trong cuộc sống. Điều này góp phần giúp trẻ hiểu rằng lòng nhân ái không phải là khái niệm trừu tượng mà được thể hiện qua những hành động cụ thể trong các mối quan hệ hằng ngày.

Kết thúc mang ý nghĩa giáo dục tích cực: Phần lớn TĐT thường có kết thúc theo hướng tích cực, trong đó những hành vi tốt đẹp được ghi nhận và các giá trị nhân văn được đề cao. Đối với trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, kiểu kết thúc này có ý nghĩa trong việc củng cố nhận thức ban đầu về các chuẩn mực đạo đức, đồng thời khuyến khích trẻ thực hiện những hành vi phù hợp trong cuộc sống hằng ngày.

Ở lứa tuổi 5–6, khi trẻ bắt đầu hình thành những nhận thức ban đầu về hành vi và cách ứng xử, cốt TĐT với nội dung gần gũi và giàu tính giáo dục góp phần hỗ trợ trẻ phát triển tình cảm, nhận thức đạo đức và các hành vi tích cực trong quá trình hình thành nhân cách.

- *Thứ ba: Ngôn ngữ giàu tính tạo hình, nhạc điệu và đậm chất biểu cảm.*

Nếu nhân vật là linh hồn, cốt truyện là khung xương, thì ngôn ngữ chính là "mạch máu" nuôi dưỡng sự sống và tạo nên sức quyến rũ riêng biệt cho TĐT. Đặc trưng ngôn ngữ của thể loại này không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt thông tin mà còn mang tính thẩm mỹ cao, tác động mạnh mẽ đến giác quan và tâm hồn non nớt của trẻ.

Tính tạo hình và sự phong phú của hình ảnh: Một trong những thành công của TĐT là phong cách miêu tả cực kỳ chi tiết và tường minh. Tác giả thường sử dụng những hình ảnh, cảm giác và chi tiết đặc sắc để mô tả môi trường, bối cảnh không gian, thời gian cũng như tâm trạng của các nhân vật. Đối với trẻ 5–6 tuổi – lứa tuổi mà não bộ đã phát triển gần tương đương với người trưởng thành và đang khao khát khám phá thế giới – những câu văn giàu hình ảnh này giúp các em dễ dàng hình dung, hiểu rõ hơn về cảnh vật và tình huống, từ đó kích thích trí tưởng tượng và tư duy sáng tạo phát triển mạnh mẽ.

Ngôn ngữ đối thoại hồn nhiên, dí dỏm và đậm chất trẻ thơ: Ngôn ngữ trong TĐT, dù là lời người kể chuyện hay lời nhân vật (đối thoại, độc thoại), đều toát lên vẻ hồn nhiên, ngộ nghĩnh và dí dỏm. Những cây bút tiêu biểu như Nguyễn Nhật Ánh hay Phạm Hổ thường dẫn chuyện bằng một tâm hồn ngây thơ, trong sáng, tạo ra sự gần gũi, gợi cảm và đặc biệt hấp dẫn đối với độc giả nhỏ tuổi. Qua

những lời đối thoại mang hơi thở đời thường của loài vật, trẻ không chỉ được mở rộng vốn từ, phát triển khả năng ngôn ngữ và tư duy logic mà còn học được cách biểu đạt tình cảm một cách tinh tế.

Ngôn ngữ giàu giá trị cảm xúc và giáo dục: Trong bối cảnh trẻ em hiện nay có nhiều thời gian tiếp xúc với các thiết bị điện tử và môi trường giải trí trực tuyến, việc sử dụng TĐT trong giáo dục góp phần tạo cơ hội để trẻ phát triển cảm xúc, khả năng giao tiếp và sự quan tâm đến những người xung quanh. Với ngôn ngữ trong sáng, giàu hình ảnh và nhạc điệu, TĐT không chỉ thu hút trẻ mà còn hỗ trợ hình thành ở trẻ những cảm xúc tích cực và các giá trị nhân văn phù hợp với lứa tuổi.

Ngôn ngữ trong TĐT giữ vai trò quan trọng trong quá trình phát triển nhận thức và cảm xúc của trẻ mẫu giáo. Thông qua việc tiếp xúc với ngôn ngữ văn học giàu tính biểu cảm, trẻ không chỉ mở rộng vốn từ mà còn từng bước học cách nhận biết, diễn đạt cảm xúc và hình thành những hành vi giao tiếp phù hợp. Đối với trẻ 5–6 tuổi, đây là một trong những cơ sở góp phần bồi dưỡng lòng nhân ái, sự quan tâm và thái độ tích cực đối với thế giới xung quanh

- Thứ tư: Tính giáo dục thẩm mỹ và đạo đức ẩn sau những biểu tượng nghệ thuật hư cấu.

Đây là đặc trưng thể hiện rõ giá trị giáo dục và ý nghĩa nhân văn của TĐT, giúp mỗi tác phẩm trở thành một phương tiện hỗ trợ trẻ phát triển cảm xúc và nhận thức đạo đức. Thay vì truyền đạt các bài học bằng hình thức giáo huấn trực tiếp, TĐT chuyển tải những giá trị về lòng nhân ái, sự sẻ chia, tính trung thực và lòng dũng cảm thông qua hệ thống hình tượng và tình huống nghệ thuật giàu tính biểu cảm.

Sự tinh tế trong phương thức giáo dục: TĐT thường không sử dụng cách giáo dục mang tính áp đặt mà lồng ghép các bài học đạo đức trong thế giới hư cấu và giàu tưởng tượng nhằm tạo sự gần gũi, hấp dẫn đối với trẻ. Các giá trị nhân văn được trẻ tiếp nhận thông qua quá trình cảm nhận nội dung, nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện thay vì qua những lời khuyên mang tính lý thuyết. Đối với trẻ 5–6 tuổi – giai đoạn bắt đầu hình thành những nhận thức ban đầu về đúng – sai và các chuẩn mực hành vi – phương thức giáo dục này giúp trẻ tiếp nhận các bài học đạo đức một cách tự nhiên, tích cực và phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi.

Xây dựng trí tuệ xúc cảm (EQ) thông qua các biểu tượng: Mỗi nhân vật hay tình huống trong đồng thoại thường là một biểu tượng cho một đức tính hoặc một bài học sống giá trị. Trẻ học về lòng nhân ái khi biết trân trọng sự hy sinh thầm

lặng của một chiếc lá nhỏ nhoi để bông hoa được rực rỡ, hay cảm phục sự dũng cảm của một hạt dẻ gai khi quyết tâm rời xa mẹ để tự lập và trưởng thành. Việc "sống" cùng số phận nhân vật giúp trẻ 5–6 tuổi rèn luyện kỹ năng xã hội, học cách thấu cảm — nền tảng cốt lõi để hình thành lòng nhân ái và sự quan tâm đến mọi người xung quanh.

Khơi dậy tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ sự sống: Bằng cách nhân hóa thế giới vạn vật, TĐT giúp trẻ hiểu và quan tâm đến sự đa dạng của thế giới tự nhiên. Khi trẻ biết yêu một mầm măng, xót xa cho một bông hoa tàn héo hay lo lắng cho một chú kiến nhỏ, đó chính là lúc mầm mống của lòng trắc ẩn và trách nhiệm với thế giới được hình thành bền vững nhất. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh thực tế hiện nay khi trẻ em dễ bị cuốn vào thế giới ảo của công nghệ dẫn đến nguy cơ mờ nhạt dần tình cảm giữa con người với con người.

Bồi đắp niềm tin và hy vọng qua những kết thúc có hậu: Những kết thúc có hậu trong đồng thoại không chỉ là sự thỏa mãn tâm lý mà còn là biểu tượng nghệ thuật khẳng định chiến thắng tất yếu của lòng tốt và sự tử tế. Những câu chuyện về sự vượt qua khó khăn và lòng nhân ái tạo dựng cho trẻ niềm tin vào cuộc sống, khuyến khích các em hành động vị tha để hướng tới những giá trị chân - thiện - mỹ ngay từ khi còn ở lứa tuổi MN.

Như vậy, tính giáo dục thẩm mỹ của TĐT chính là dòng suối mát nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ. Nó không ép buộc trẻ phải ngoan, mà khơi gợi để trẻ khao khát được sống tử tế, biết trân trọng giá trị của bản thân và yêu thương thế giới quanh mình bằng một trái tim nồng ấm.

1.2.2. Đặc điểm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi liên quan đến việc tiếp nhận truyện đồng thoại

a. Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

**** Đặc điểm sinh lý***

Ở lứa tuổi 5–6, trẻ đang ở giai đoạn cuối của thời kỳ mẫu giáo, chuẩn bị cho bước ngoặt quan trọng là bước vào trường Tiểu học. Đây là giai đoạn mà các cơ sở sinh lý học cho các hoạt động tâm lý phức tạp được hoàn thiện một cách rõ rệt, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận các TPVH nói chung và TĐT nói riêng.

Sự hoàn thiện của hệ thần kinh và não bộ: Não bộ của trẻ 5–6 tuổi đã phát triển mạnh mẽ và đạt khối lượng gần tương đương với người trưởng thành. Hệ thống tín hiệu thứ hai (ngôn ngữ) phát triển rất nhanh, giúp các phản xạ có điều kiện được hình thành sớm, phong phú và bền vững hơn so với các lứa tuổi trước.

Đây chính là nền tảng vật chất quan trọng giúp trẻ không chỉ hiểu nội dung cốt truyện đơn thuần mà còn bắt đầu có khả năng phân tích, xâu chuỗi các sự kiện và thâm thấu những biểu tượng nghệ thuật tinh tế trong TĐT.

Sự trưởng thành của cơ quan phát âm và thính giác: Tai âm vị của trẻ được rèn luyện thường xuyên qua môi trường giao tiếp mở rộng, giúp trẻ tiếp nhận nhạy bén các sắc thái ngữ âm khi nghe người lớn đọc hoặc kể chuyện. Đồng thời, các cơ quan phát âm đã trưởng thành giúp trẻ phát âm tương đối chuẩn xác. Trẻ không chỉ nắm vững ngữ âm mà còn biết sử dụng ngữ điệu một cách linh hoạt, phù hợp với nội dung giao tiếp và tình huống của nhân vật trong câu chuyện. Đặc điểm này cho phép trẻ "nhập vai" và thể hiện lại các lời thoại của nhân vật đồng thoại một cách đầy cảm xúc, từ đó làm sống động thêm lòng nhân ái qua từng lời nói.

Sự phát triển của vốn từ và ngôn ngữ mạch lạc: Vốn từ của trẻ 5–6 tuổi tăng lên đáng kể, dao động từ khoảng 3500 đến 4500 từ. Trẻ đã tích lũy được lượng từ vựng phong phú bao gồm danh từ, động từ, tính từ và các liên từ, đủ để diễn đạt đa dạng các mặt của đời sống hàng ngày. Ngôn ngữ của trẻ lúc này trở nên mạch lạc và rõ ràng nhất, trẻ có thể dùng lời nói để chỉ dẫn hoặc diễn đạt sâu sắc những mong muốn, cảm xúc của bản thân cho người xung quanh hiểu. Đặc biệt, sự xuất hiện của "ngôn ngữ bên trong" tạo tiền đề cho tư duy trừu tượng dần hình thành, giúp trẻ dễ dàng tiếp xúc, ghi nhớ và hình dung ra thế giới đồng thoại kỳ ảo mà không cần quá lệ thuộc vào các vật thể trực quan trước mắt.

Đặc điểm về nhịp sinh học: Ở trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, quá trình hưng phấn của hệ thần kinh thường mạnh hơn quá trình ức chế nên trẻ dễ bị thu hút bởi âm thanh, hình ảnh và những điều mới lạ. Vì vậy, trẻ thường thích và dễ ghi nhớ những câu thơ, đoạn truyện ngắn gọn, giàu nhịp điệu và cảm xúc. Đây cũng là lí do TĐT với ngôn ngữ giàu tính tạo hình, nhạc điệu và cảm xúc dễ đi vào tâm hồn trẻ, góp phần GDLN một cách tự nhiên và hiệu quả. Điều này giải thích vì sao ngôn ngữ trong TĐT — với đặc trưng giàu tính tạo hình và nhạc điệu — lại dễ dàng đi vào tâm hồn trẻ, nuôi dưỡng lòng nhân ái một cách tự nhiên và bền vững nhất.

Tóm lại, những thay đổi tích cực về mặt sinh lý, đặc biệt là sự phát triển của não bộ và ngôn ngữ, đã tạo điều kiện để trẻ 5–6 tuổi nâng cao khả năng tiếp nhận và cảm thụ TPVH. Ở giai đoạn này, trẻ không chỉ lắng nghe câu chuyện mà còn bước đầu biết nhận biết cảm xúc, đồng cảm với nhân vật và tiếp nhận những giá trị nhân văn được thể hiện trong TĐT. Đây là cơ sở quan trọng giúp trẻ hình

thành những cảm xúc tích cực và các hành vi ứng xử phù hợp trong quá trình phát triển nhân cách.

**Đặc điểm tâm lí*

Nếu đặc điểm sinh lí là nền tảng vật chất thì đặc điểm tâm lí chính là "mảnh đất tâm hồn" để những hạt giống nhân ái từ TĐT có thể nảy mầm và phát triển mạnh mẽ nhất ở lứa tuổi 5–6.

Đời sống tình cảm phong phú, dễ rung động và giàu lòng trắc ẩn: Ở lứa tuổi này, xúc cảm và tình cảm thống trị hầu hết các mặt trong hoạt động tâm lí, khiến nhận thức của trẻ luôn mang đậm màu sắc cảm xúc. Trẻ không chỉ có nhu cầu mãnh liệt được yêu thương, khen ngợi mà còn khao khát được thể hiện tình yêu thương với người khác. Các loại tình cảm bậc cao, đặc biệt là tình cảm đạo đức, phát triển mạnh mẽ giúp trẻ bắt đầu biết đồng cảm, sẻ chia và sẵn lòng giúp đỡ bạn bè, người thân khi gặp khó khăn. Chính sự nhạy cảm trước những thay đổi xung quanh và khả năng hóa thân vào số phận nhân vật giúp trẻ dễ dàng rung động trước nỗi đau hay niềm vui của các con vật được nhân hóa trong truyện, tạo tiền đề quan trọng để hình thành lòng nhân ái.

Trí tưởng tượng phong phú và tư duy giàu hình tượng: Trẻ 5–6 tuổi có trí tưởng tượng phát triển mạnh và bắt đầu hình thành khả năng sáng tạo trong quá trình nhận thức thế giới xung quanh. Với đặc điểm tư duy giàu hình tượng, trẻ dễ dàng tiếp nhận những câu chuyện có yếu tố nhân hóa, nơi các con vật và đồ vật được xây dựng với cảm xúc, suy nghĩ và hành động như con người. Đây cũng là yếu tố giúp trẻ hứng thú với TĐT và dễ đồng cảm với nhân vật trong tác phẩm. Thông qua thế giới nghệ thuật giàu tưởng tượng đó, các bài học về lòng tốt, sự sẻ chia và cách ứng xử tích cực được trẻ tiếp nhận một cách tự nhiên, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi.

Tư duy trực quan hình tượng chiếm ưu thế: Mặc dù tư duy trừu tượng đang dần hình thành nhưng tư duy của trẻ 5–6 tuổi vẫn chủ yếu gắn liền với những hình ảnh, màu sắc và âm thanh sinh động. Trẻ tiếp nhận nội dung TPVH thông qua các biểu tượng nghệ thuật cụ thể hơn là những khái niệm khô khan. Vì vậy, ngôn ngữ giàu tính tạo hình và những hình tượng nhân vật loài vật ngộ nghĩnh trong TĐT có khả năng tác động trực tiếp vào tri giác, giúp trẻ ghi nhớ sâu sắc các chuẩn mực hành vi đạo đức thông qua các tình huống truyện cụ thể.

Sự hình thành ý chí và khả năng tự ý thức bước đầu: Bước sang tuổi thứ 6, trẻ dần thoát khỏi tính "duy kỉ" (chỉ biết đến nhu cầu bản thân) để tiến tới sự khách quan và thực tế hơn trong nhìn nhận thế giới. Trẻ đã bắt đầu biết điều khiển, điều

chính hành vi của mình cho phù hợp với các chuẩn mực xã hội và biết tự đánh giá những ưu, khuyết điểm của bản thân. Khả năng tập trung chú ý có chủ định cũng dần ổn định hơn, cho phép trẻ theo dõi được những cốt truyện dài hơn, phức tạp hơn và biết suy ngẫm về ý nghĩa nhân văn ẩn sau những kết thúc có hậu.

Có thể khẳng định rằng giữa đặc điểm tâm lý của trẻ 5–6 tuổi và TĐT tồn tại sự phù hợp rõ rệt. Trẻ tiếp nhận câu chuyện không chỉ bằng nhận thức mà còn thông qua cảm xúc, sự hứng thú và khả năng đồng cảm với nhân vật. Đặc điểm tư duy giàu hình tượng, trí tưởng tượng phong phú cùng nhu cầu được yêu thương và chia sẻ giúp trẻ dễ dàng tiếp nhận thế giới nhân hóa trong TĐT. Nhờ đó, các bài học về lòng nhân ái, sự quan tâm và cách ứng xử tích cực không được truyền đạt bằng những yêu cầu mang tính áp đặt mà được trẻ tiếp nhận một cách tự nhiên thông qua cảm nhận và trải nghiệm cảm xúc với nhân vật. Điều này góp phần hình thành nền tảng đạo đức và nhân cách cho trẻ trước khi bước vào bậc tiểu học.

b. Cách thức tiếp nhận truyện đồng thoại của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

TĐT, với thế giới nhân vật loài vật và đồ vật được nhân cách hóa một cách kì diệu, không chỉ là món ăn tinh thần mà còn là đối tượng nghệ thuật đặc biệt mà trẻ 5–6 tuổi tiếp nhận bằng tất cả sự hồn nhiên và niềm tin thơ ngây. Cách thức các em thẩm thấu thể loại này mang những nét đặc thù đầy tính nhân văn sau:

Theo Từ điển thuật ngữ văn học, tiếp nhận văn học là quá trình người đọc cảm thụ, lĩnh hội những giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm thông qua hoạt động tri giác, tưởng tượng và cảm xúc thẩm mĩ. Đối với trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi, việc tiếp nhận TPVH nói chung và TĐT nói riêng mang những đặc điểm riêng phù hợp với sự phát triển tâm sinh lí của trẻ.

TĐT với đặc trưng nhân hoá các con vật, cây cối hay đồ vật thành những nhân vật có suy nghĩ, cảm xúc và hành động như con người đã tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt đối với trẻ nhỏ. Thông qua việc tiếp nhận TĐT, trẻ không chỉ cảm nhận được nội dung câu chuyện mà còn hình thành những biểu tượng ban đầu về cái thiện, cái đẹp và các hành vi đạo đức trong cuộc sống. Tuy nhiên, do đặc điểm lứa tuổi, quá trình tiếp nhận TĐT của trẻ chủ yếu vẫn phụ thuộc vào người lớn và diễn ra thông qua nhiều hình thức khác nhau.

- Tiếp nhận mang tính gián tiếp thông qua "người dẫn đường nghệ thuật".

Do hạn chế về độ tuổi và trình độ nhận thức, trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi chưa thể tự mình tiếp xúc trực tiếp với văn bản truyện dưới dạng ngôn ngữ viết. Ở giai đoạn này, các em chưa biết chữ để có thể tự lĩnh hội đầy đủ giá trị nội dung và nghệ

thuật của tác phẩm thông qua việc đọc. Chính vì thế, sự tiếp nhận văn học của trẻ mang tính chất gián tiếp, hoàn toàn phụ thuộc vào sự truyền thụ và cảm thụ của người lớn, mà cụ thể ở đây là người GVMN. Cô giáo chính là "người dẫn đường", là nhịp cầu quan trọng nhất kết nối tâm hồn non nớt của trẻ với thế giới nghệ thuật đầy màu sắc trong TĐT.

Hành trình tiếp nhận này không đơn thuần là việc trẻ lắng nghe nội dung cốt truyện, mà là quá trình trẻ thẩm thấu cái hay, cái đẹp thông qua nghệ thuật đọc và kể chuyện diễn cảm của GV. Khi GV sử dụng ngôn ngữ nói sinh động, kết hợp với các sắc thái biểu cảm của nét mặt, cử chỉ và điệu bộ, những hình ảnh về lòng nhân ái và sự tử tế mới thực sự hiện lên sống động trước mắt trẻ. Trẻ lứa tuổi này đặc biệt nhạy cảm với ngữ điệu và giọng nói của người lớn; các em có thể nhận ra tình cảm, thái độ của cô dành cho nhân vật qua từng lời kể. Nếu người GV có sự đồng cảm sâu sắc và biết cách rung động trước những nghĩa cử nhân văn trong truyện, chính sự lan truyền cảm xúc đó sẽ giúp trẻ cảm thụ tác phẩm một cách trọn vẹn và sâu sắc nhất.

Bên cạnh đó, việc tiếp nhận thông qua "người trung gian" còn giúp trẻ được giải giải, hướng dẫn để vượt qua những khó khăn về tư duy logic. Thông qua sự dẫn dắt khéo léo của cô, những biểu tượng nghệ thuật hư cấu trong đồng thoại không còn xa lạ mà trở nên gần gũi, giúp trẻ dễ dàng nhận biết được các chuẩn mực đạo đức. Có thể nói, chính giọng kể thủ thi, đầy tâm huyết của người GV đã biến những trang văn khô khan thành "dòng suối" nuôi dưỡng lòng trắc ẩn, giúp những hạt giống nhân ái đầu đời được gieo mầm và nảy nở một cách tự nhiên trong trái tim trẻ thơ.

- Sự hòa nhập tuyệt đối và khả năng "hóa thân" vào nhân vật.

Đối với trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, việc tiếp nhận một tác phẩm TĐT không đơn thuần là hành vi thưởng thức nghệ thuật thụ động mà là một quá trình tâm lí đặc biệt, nơi trẻ thực sự hòa mình và đắm chìm hoàn toàn vào thế giới nghệ thuật ngôn từ. Đặc điểm nổi bật nhất trong phương thức tiếp nhận này chính là sự hòa nhập tuyệt đối, khi ranh giới giữa hiện thực đời sống và thế giới hư cấu trong tâm trí trẻ chưa thực sự rõ ràng hay bền vững. Trẻ không đứng ở vị trí một người quan sát khách quan mà luôn có xu hướng bước vào bên trong tác phẩm để sống cùng các nhân vật.

Cơ sở của khả năng này bắt nguồn từ đặc điểm tư duy giàu hình tượng và khả năng tưởng tượng phong phú của trẻ mẫu giáo, khiến trẻ dễ dàng tiếp nhận thế giới nhân hóa trong TĐT. Trẻ thường nhìn nhận các con vật, cây cối hay đồ

vật như những nhân vật có cảm xúc, suy nghĩ và hành động giống con người. Vì vậy, những tình huống và trải nghiệm của nhân vật trong truyện thường tạo cho trẻ cảm giác gần gũi, như đang trực tiếp tham gia vào câu chuyện. Trẻ tiếp nhận TPVH không chỉ bằng nhận thức mà còn thông qua cảm xúc và sự đồng cảm với nhân vật.

Trong quá trình cảm thụ TĐT, trẻ thường bộc lộ những phản ứng cảm xúc rõ rệt trước hoàn cảnh và hành vi của nhân vật. Trẻ có thể cảm thấy thương cảm trước khó khăn của nhân vật, yêu thích những hành động dũng cảm hoặc vui buồn theo diễn biến của câu chuyện. Chính sự đồng cảm này giúp trẻ tiếp nhận các giá trị thẩm mỹ và bài học đạo đức của tác phẩm một cách tự nhiên, đồng thời góp phần hình thành ở trẻ những cảm xúc tích cực và hành vi ứng xử phù hợp trong cuộc sống.

Dưới góc độ GDLN, khả năng hòa nhập và hóa thân này chính là "chiếc cầu nối" hiệu quả nhất để hình thành lòng trắc ẩn cho trẻ thơ. Khi hóa thân vào các nhân vật chính diện, trẻ đồng thời tiếp nhận và học cách thực hiện các chuẩn mực hành vi đạo đức một cách tự nhiên, tự nguyện. Việc biết đồng cảm với nỗi đau và niềm vui của nhân vật giúp trẻ rèn luyện sự thấu cảm — nền tảng cốt lõi để hình thành lòng nhân ái và ý thức quan tâm đến mọi người xung quanh. Có thể nói, sự hòa nhập tuyệt đối vào TĐT đã biến những bài học đạo đức khô khan thành tiếng gọi tự thân, giúp hạt giống nhân ái nảy mầm bền vững trong nhân cách trẻ.

- Tiếp nhận mang tính tập thể hòa quyện cùng sự trỗi dậy của tính độc lập.

Ở môi trường mầm non, việc tiếp nhận văn học của trẻ 5–6 tuổi diễn ra trong một không gian đặc biệt, nơi sự tương tác nhóm đóng vai trò chủ đạo nhưng đồng thời cũng là lúc những mầm mống cá tính độc lập bắt đầu nảy nở rõ rệt. Đây là một đặc điểm tiếp nhận đầy thú vị, phản ánh sự trưởng thành về mặt xã hội và tư duy thẩm mỹ của trẻ mẫu giáo lớn.

Sức mạnh của sự tiếp nhận tập thể và sự lan truyền cảm xúc: Trong các hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN, trẻ thường nghe cô giáo đọc thơ hoặc kể chuyện theo nhóm hoặc cả lớp. Hình thức tiếp nhận tập thể này tạo điều kiện để cảm xúc được lan tỏa giữa các trẻ thông qua những phản ứng như ngạc nhiên, thích thú hay hào hứng trước nội dung câu chuyện. Sự tương tác giữa các thành viên trong nhóm không chỉ giúp trẻ ghi nhớ tác phẩm tốt hơn mà còn tạo hứng thú trong quá trình khám phá nội dung và các giá trị nhân văn của tác phẩm. Tuy nhiên, đặc điểm tiếp nhận theo tập thể cũng đòi hỏi GV cần có biện pháp tổ chức

phù hợp để duy trì sự tập trung và hạn chế tình trạng trẻ bị phân tán chú ý bởi các tác động xung quanh.

Sự trỗi dậy của tư duy độc lập và cái nhìn riêng biệt: Bước sang lứa tuổi 5–6, trẻ không còn hoàn toàn thụ động mà bắt đầu hình thành khả năng hoạt động độc lập cá nhân. Trẻ đã có những suy nghĩ riêng, không còn chỉ lặp lại nhận xét của cô giáo mà biết tự mình đánh giá, nhận xét về hành vi của nhân vật (biết xếp nhân vật vào nhóm thiện – ác). Ngay trong cùng một câu hỏi về nội dung truyện, mỗi trẻ có thể đưa ra những cách giải thích và thể hiện cảm xúc khác nhau dựa trên thế giới quan riêng biệt của mình. Trẻ bắt đầu biết dùng ngôn ngữ văn học để bày tỏ những rung cảm cá nhân một cách mạch lạc và có biểu cảm.

Sự hòa quyện giữa tương tác nhóm và khẳng định bản thân: Điểm chạm tinh tế nhất của đặc điểm này là khi trẻ tham gia vào các hoạt động thảo luận tập thể nhưng lại đề khẳng định ý kiến cá nhân. Dưới sự dẫn dắt của giáo viên, trẻ vừa lắng nghe ý kiến của bạn, vừa nỗ lực thể hiện sự thấu cảm của riêng mình đối với số phận của nhân vật đồng thoại. Đặc biệt, tính độc lập còn thể hiện qua việc trẻ biết tự lựa chọn các phương tiện, đồ dùng hoặc vật liệu để diễn đạt cảm nhận của mình về tác phẩm (như vẽ tranh, chọn vai đóng kịch, kể chuyện sáng tạo).

Dưới góc độ GDLNA, sự hòa quyện này chính là cơ hội để GV nuôi dưỡng tính cộng đồng song song với việc tôn trọng bản sắc cá nhân của trẻ. Khi trẻ được tự do bày tỏ sự đồng cảm theo cách của riêng mình trong một tập thể biết lắng nghe, lòng nhân ái sẽ không còn là một bài học chung chung mà trở thành một giá trị sống được trẻ tự nguyện lĩnh hội và xác lập trong tâm hồn.

- *Quá trình "giải mã" văn học dựa trên kinh nghiệm sống đang phát triển*

Ở lứa tuổi 5–6, việc tiếp nhận TĐT không còn dừng lại ở sự hưởng ứng cảm xúc đơn thuần mà đã chuyển sang một giai đoạn mới: giai đoạn trẻ sử dụng những "vốn liếng" kinh nghiệm sống đang giàu lên từng ngày để "giải mã" các tầng ý nghĩa của tác phẩm. Đây là một bước tiến quan trọng về mặt nhận thức, cho phép trẻ kết nối những điều kì ảo trong truyện với hiện thực đời sống một cách logic và đầy tính nhân văn.

Sự kế thừa và tích lũy tri thức văn học: Đối với trẻ 5–6 tuổi, TĐT dường như không còn xa lạ bởi các em đã có một quá trình làm quen lâu dài ở các lứa tuổi trước. Chính sự tích lũy này tạo ra một lợi thế về nhận thức, giúp trẻ dễ dàng nắm bắt được các đặc trưng thể loại và thuộc lòng nhiều câu chuyện. Với trí nhớ ngôn ngữ - logic bắt đầu hình thành, trẻ không chỉ nghe để giải trí mà còn biết xâu chuỗi các sự kiện, thiết lập mối quan hệ giữa thông tin mới và cũ, giữa cái đã biết

và cái đang khám phá. Sự "giải mã" này giúp trẻ thấu hiểu cấu trúc tác phẩm một cách trọn vẹn và sâu sắc hơn.

Khả năng đối chiếu và liên hệ thực tế: Trẻ mẫu giáo lớn không còn thỏa mãn với những dấu hiệu bề ngoài mà luôn khao khát khám phá bản chất bên trong và mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng. Trong TĐT, khi chứng kiến các loài vật được nhân hóa, trẻ biết dùng kinh nghiệm thực tế về đặc tính tự nhiên để lý giải cho hành động của nhân vật. Ví dụ, khi nghe truyện "Xe lu và xe ca", dựa trên hiểu biết về cấu tạo và công dụng của các phương tiện giao thông, trẻ nhận ra sự phù hợp giữa hình dáng "to lù lù", chậm chạp của xe lu với nhiệm vụ làm phẳng mặt đường; từ đó nảy sinh sự cảm phục và lòng trắc ẩn đối với nhân vật. Quá trình này giúp thế giới nghệ thuật trong truyện trở nên sống động và có sức thuyết phục mạnh mẽ đối với trẻ.

Sự hình thành phán đoán đạo đức thông qua tư duy logic: Bước sang tuổi thứ 6, tư duy của trẻ dần thoát khỏi tính "duy kỷ" để hướng tới sự khách quan và hiện thực hơn. Trẻ bắt đầu có khả năng phân tích, tổng hợp và suy luận để phân nhóm nhân vật vào các nhóm thiện – ác, tốt – xấu dựa trên những chuẩn mực xã hội mà trẻ đã lĩnh hội được. Việc "giải mã" các hành vi của nhân vật đồng thoại giúp trẻ xác định được những hành động đúng đắn để học tập và bắt chước. Đây chính là con đường then chốt để GDLNA: trẻ không chỉ hiểu về lòng tốt qua lời kể mà còn "kiểm chứng" và xác lập giá trị đó bằng chính tư duy và trải nghiệm thực tiễn của mình.

Tóm lại, quá trình tiếp nhận TĐT của trẻ 5–6 tuổi là một hành trình đi từ "cảm" đến "hiểu", từ sự rung động trái tim đến sự xác nhận của trí tuệ. Sự phát triển về kinh nghiệm sống và khả năng tư duy logic đã biến TĐT thành một cuốn "sách giáo khoa đầu đời" về đạo đức, nơi trẻ học cách nhìn nhận thế giới và xây dựng lòng nhân ái một cách tự nguyện, bền vững.

1.2.3. Vai trò của truyện đồng thoại trong việc giáo dục lòng nhân ái

TĐT, với đặc trưng là các nhân vật loài vật và đồ vật được nhân hóa, là một trong những phương tiện phù hợp trong TĐT cho trẻ MN. Thông qua hệ thống nhân vật và các tình huống gần gũi, thể loại này giúp trẻ dễ dàng tiếp nhận những bài học về tình yêu thương, sự sẻ chia và cách ứng xử tích cực trong cuộc sống. Vai trò của TĐT trong GDLNA cho trẻ được thể hiện qua các khía cạnh trọng tâm sau:

- *Hình thành nhận thức về chuẩn mực đạo đức qua hệ thống nhân vật nhân cách hóa:*

TĐT đóng vai trò là phương tiện đặc hiệu giúp trẻ mẫu giáo bước đầu lĩnh hội các mối quan hệ xã hội, các chuẩn mực và quy tắc ứng xử văn hóa. Thông qua nghệ thuật nhân cách hóa, các loài vật, đồ vật mang tư duy và đặc điểm của con người trở nên gần gũi, giúp các bài học đạo đức không còn khô khan mà trở nên dễ hiểu, hấp dẫn đối với tư duy trực quan của trẻ. Từ thế giới tưởng tượng này, trẻ bắt đầu hình thành khả năng nhận biết và phân biệt rõ ràng các giá trị đối lập cốt lõi như: đúng – sai, tốt – xấu, thiện – ác.

Hệ thống nhân vật đồng thoại cung cấp cho trẻ những "mẫu hình" cụ thể để định hình nhận thức về lòng nhân ái:

Nhận diện các nét tính cách và giá trị nhân văn: Thông qua các nhân vật đại diện cho từng nét tính cách trong tập truyện "Vương quốc ngộ nghĩnh" như cậu bé Kì Cục (về sự khác biệt), công chúa Tại Sao (về lòng ham học hỏi) hay cậu bé Kiên Nhẫn, trẻ nhận thức được rằng mỗi cá nhân đều có giá trị riêng và cần được tôn trọng, cảm thông.

Phê phán cái xấu và bảo vệ cái thiện: Trong truyện "Im lặng là hèn nhất", qua hình ảnh Gấu Mập hay bắt nạt bạn bè và lời dạy của cô giáo Cò Hương, trẻ hiểu được rằng lòng nhân ái không chỉ là sự hiền lành mà còn bao gồm sự dũng cảm, đoàn kết để đấu tranh với lỗi sai và bảo vệ những người yếu thế.

Nhận thức về sự công bằng và nhân quả: Qua các tình huống đối lập giữa nhân vật ích kỷ (như Cáo) và nhân vật biết giúp đỡ, đồng cảm (như Gà trống, bác Gấu trong truyện "Cáo, Thỏ và Gà trống"), trẻ nhận ra rằng hành vi nhân hậu luôn được yêu mến và sự gian ác sẽ bị phê phán.

Việc tiếp xúc thường xuyên với hệ thống nhân vật này giúp trẻ tích lũy vốn kinh nghiệm sống, mở rộng hiểu biết về các biểu hiện của lòng nhân ái như sự chia sẻ, tha thứ và quan tâm. Những nhận thức sơ khai nhưng bền vững này chính là nền tảng quan trọng để trẻ tự điều chỉnh thái độ và hình thành các hành vi ứng xử đúng mực trong cuộc sống thực tiễn tại trường MN.

- Phát triển khả năng đồng cảm và thấu hiểu cảm xúc thông qua nghệ thuật nhân cách hóa:

Giai đoạn mẫu giáo là thời điểm tình cảm của trẻ phát triển mạnh mẽ nhất, đặc biệt là tính đồng cảm và dễ xúc động đối với con người cũng như sự vật xung quanh. TĐT, với đặc trưng nhân cách hóa các loài vật và đồ vật mang tư duy và cảm xúc của con người, đã tạo ra một "cầu nối" nghệ thuật giúp trẻ dễ dàng thâm nhập vào thế giới nội tâm của nhân vật. Thông qua việc theo dõi các diễn biến

truyện, trẻ học được cách đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để thấu cảm với những niềm vui, nỗi buồn hay sự khổ cực của nhân vật.

Sự thấu hiểu cảm xúc này được hình thành thông qua việc trẻ phản ứng trực tiếp với các hình tượng nghệ thuật:

Sự tương tác cảm xúc trực tiếp: Khi nghe kể chuyện, trẻ không chỉ tiếp nhận nội dung mà còn bộc lộ thái độ rõ rệt như vui mừng, đau khổ hay yêu ghét theo từng vai chơi và hình mẫu nhân vật. Ví dụ, trong truyện "Cáo, Thỏ và Gà trống", trẻ thường nảy sinh thái độ căm ghét sự gian ác của Cáo và dành tình cảm yêu mến, sự đồng cảm sâu sắc cho nhân vật Thỏ đang gặp nạn hay Gà trống dũng cảm.

Thấu hiểu sự đa dạng của cảm xúc và tính cách: Qua hệ thống nhân vật phong phú trong các tác phẩm như "Vương quốc ngọ nghinh", trẻ được làm quen với các trạng thái cảm xúc và nét tính cách khác nhau như sự Lo Lắng, Kiên Nhẫn, Dịu Dàng hay Nhút Nhát. Việc tiếp xúc với những nhân vật này giúp trẻ nhận thức được rằng mỗi cá nhân đều có thể giới nội tâm riêng, từ đó hình thành thái độ tôn trọng sự khác biệt và biết quan tâm đến cảm xúc của bạn bè.

Khơi gợi những tình cảm nhân văn sâu sắc: Những hình ảnh nhân hóa giàu sức biểu cảm như cây xanh "xòa cành lá ôm cậu bé vào lòng" trong truyện "Sự tích cây vú sữa" có khả năng tác động mạnh mẽ đến trái tim trẻ, khơi gợi sự xúc động về tình mẫu tử và lòng biết ơn.

Việc nuôi dưỡng trí tưởng tượng và rung động trước cái đẹp, cái thiện thông qua TĐT chính là quá trình "gieo mầm nhân ái", giúp trẻ hình thành năng lực thấu cảm — nền tảng cốt yếu để xây dựng những mối quan hệ xã hội tốt đẹp sau này.

- Định hướng và rèn luyện hành vi nhân ái trong đời sống thực tiễn:

TĐT không chỉ tác động đến nhận thức và tình cảm mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển hóa những giá trị nhân văn thành hành động cụ thể trong đời sống thực tế của trẻ. Đây là giai đoạn quan trọng nhất trong cấu trúc lòng nhân ái, nơi trẻ bắt đầu thực hành các hành vi nhân ái thông qua việc mô phỏng và vận dụng các bài học từ TPVH vào các tình huống thực tiễn.

Vai trò định hướng và rèn luyện này được thực hiện thông qua các phương thức sau:

Cung cấp các mẫu hình ứng xử xã hội: Thông qua nghệ thuật nhân cách hóa, các nhân vật đồng thoại cung cấp cho trẻ những "mẫu hình" ứng xử tích cực để trẻ học tập và làm theo. Những biểu hiện như sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, bảo vệ người yếu thế được cụ thể hóa thông qua hành động của nhân vật, giúp trẻ biết cách hành động đúng đắn khi gặp các tình huống tương tự trong đời sống.

Vận dụng trực tiếp vào hành động cá nhân: Trẻ mẫu giáo có khả năng cảm thụ truyện một cách "nguyên hợp", nghĩa là trẻ có xu hướng vận dụng ngay lập tức bài học từ truyện vào hành động cá nhân trong thực tế. Ví dụ, sau khi nghe truyện "Gấu con bị đau răng", trẻ tự ý thức được hành vi vệ sinh răng miệng; hay từ truyện "Dê con nhanh trí", trẻ rèn luyện được hành vi cảnh giác, không mở cửa cho người lạ khi vắng người lớn.

Rèn luyện qua hoạt động trải nghiệm và đóng vai: Truyện đồng thoại là chất liệu lý tưởng cho các trò chơi đóng vai theo chủ đề, giúp trẻ thâm nhập vào các mối quan hệ xã hội của người lớn. Khi nhập vai các nhân vật nhân hậu (như bác sĩ tận tâm hay người bạn biết chia sẻ), trẻ được thực hành các kỹ năng giao tiếp, cách giải quyết xung đột và sự hỗ trợ lẫn nhau, từ đó rèn luyện những hành vi nhân ái trở thành phẩm chất bền vững trong nhân cách.

Khuyến khích thái độ sống tích cực và trách nhiệm: Thông qua các mẫu chuyện hóm hỉnh về cách ứng xử đúng mực trong "Vương quốc ngộ nghĩnh", trẻ học được cách trân trọng giá trị của sự chăm chỉ, tinh thần trách nhiệm với bản thân và cộng đồng. Những thông điệp về bảo vệ môi trường hay lòng biết ơn thiên nhiên trong truyện cũng định hướng trẻ đến những hành động thiết thực như giữ gìn vệ sinh chung hay chăm sóc cây xanh tại trường MN.

Tóm lại, TĐT có vai trò như một phương tiện giáo dục gần gũi và sinh động, giúp trẻ không chỉ nhận biết các giá trị về lòng nhân ái mà còn từng bước hình thành và duy trì những hành vi tích cực trong sinh hoạt hằng ngày. Thông qua hệ thống nhân vật và các tình huống giàu ý nghĩa, trẻ được tiếp cận những bài học về yêu thương, sẻ chia và quan tâm đến người khác một cách tự nhiên, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi.

- Nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và xây dựng thái độ sống tích cực:

TĐT không chỉ là công cụ giáo dục nhận thức hay hành vi mà còn đóng vai trò then chốt trong việc bồi đắp và nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn, rèn luyện nhân phẩm cho trẻ thơ. Đây là phương tiện đặc biệt giúp trẻ mẫu giáo hình thành xúc cảm thẩm mỹ và năng lực cảm thụ cái đẹp trong thiên nhiên, xã hội cũng như con người.

Vai trò này được thể hiện rõ nét qua các khía cạnh:

Khơi dậy xúc cảm thẩm mỹ và tình yêu cuộc sống: Thông qua thế giới hình tượng nghệ thuật sinh động và ngôn từ trong sáng, TĐT mở ra một "chân trời mới" của nghệ thuật văn chương. Những hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp trong các truyện như "Sự tích mùa xuân" giúp trẻ biết rung động, trân trọng và yêu quý vẻ

đẹp của thế giới xung quanh, từ đó nảy sinh những tình cảm nhân văn một cách tự nhiên.

Xây dựng niềm tin, hy vọng và lòng thiện lương: TĐT thường mang những thông điệp tích cực, tạo niềm tin và hy vọng cho trẻ. Các tác phẩm hiện đại như tập truyện "Vương quốc ngọ nghinh" đề cao sức mạnh của sự thiện lương, giúp trẻ luôn nhìn nhận cuộc sống bằng lăng kính lạc quan và biết hướng tới những giá trị tốt đẹp.

Hình thành thái độ sống trách nhiệm và biết ơn: Thông qua các bài học về sự biết ơn đối với nguồn sống (như "Cánh đồng Da Bùn") hay ý thức bảo vệ môi trường (như "Dòng sông Lầm Biếng"), truyện đồng thoại giúp trẻ nhận thức được mối quan hệ gắn bó giữa con người và thiên nhiên. Điều này định hướng trẻ đến một lối sống có trách nhiệm, biết tôn trọng sự đa dạng và bảo vệ môi trường sống xung quanh mình.

Khẳng định giá trị bản thân và sự bao dung: Những câu chuyện về các nhân vật có đặc điểm khác biệt (như cậu bé Kì Cục) giúp trẻ hiểu rằng mỗi cá nhân là một phần độc đáo của cuộc sống, từ đó học được cách tự tin vào bản thân và bao dung, tôn trọng sự khác biệt của người khác.

Tóm lại, TĐT là một phương tiện giáo dục giàu giá trị nhân văn, góp phần bồi dưỡng ở trẻ mẫu giáo lòng nhân ái, sự quan tâm và thái độ sống tích cực. Thông qua các hình tượng nghệ thuật và tình huống gần gũi, trẻ dần hình thành những cảm xúc tích cực, các hành vi ứng xử phù hợp và nền tảng đạo đức cần thiết cho quá trình phát triển nhân cách trong tương lai.

1.3. Biểu hiện lòng nhân ái của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Lòng nhân ái là một phẩm chất đạo đức quan trọng, phản ánh mối quan hệ tích cực giữa cá nhân với những người xung quanh và với cộng đồng. Đối với trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, lòng nhân ái chưa được hình thành một cách đầy đủ và ổn định như ở người trưởng thành, mà mới xuất hiện ở dạng những biểu hiện ban đầu thông qua cảm xúc, thái độ và hành vi cụ thể trong các tình huống quen thuộc của đời sống hằng ngày. Việc nhận diện đúng các biểu hiện lòng nhân ái của trẻ có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục phù hợp ở bậc học MN.

Trước hết, biểu hiện rõ nét nhất của lòng nhân ái ở trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi là sự quan tâm và chia sẻ với người khác. Trẻ bắt đầu chú ý đến trạng thái cảm xúc của bạn bè và những người xung quanh, có khả năng nhận biết khi người khác

buồn, đau, mệt hoặc gặp khó khăn. Trong các tình huống đó, trẻ có thể thể hiện sự quan tâm bằng những hành động giản đơn như hỏi han, an ủi, vỗ về, nhường đồ chơi hoặc mời bạn cùng tham gia hoạt động. Mặc dù những hành động này còn mang tính tự phát và chưa ổn định, song chúng phản ánh sự phát triển bước đầu của tình cảm nhân ái ở trẻ.

Bên cạnh đó, trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi còn thể hiện lòng nhân ái thông qua hành vi giúp đỡ người khác trong phạm vi khả năng của mình. Trẻ có thể chủ động giúp bạn nhặt đồ rơi, giúp bạn hoàn thành nhiệm vụ trong giờ học hoặc hỗ trợ cô giáo thực hiện những công việc đơn giản như cất đồ chơi, lau bàn, sắp xếp ghế. Những hành vi này cho thấy trẻ đã bắt đầu nhận thức được trách nhiệm của bản thân đối với người khác và với tập thể, đồng thời mong muốn được ghi nhận và khẳng định vai trò của mình trong môi trường xã hội.

Một biểu hiện quan trọng khác của lòng nhân ái ở trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi là khả năng đồng cảm và chia sẻ cảm xúc. Trẻ có thể cảm nhận được niềm vui, nỗi buồn của người khác và phản ứng tương ứng bằng cảm xúc của bản thân. Khi thấy bạn vui, trẻ có thể vui theo; khi thấy bạn buồn hoặc gặp khó khăn, trẻ có thể tỏ ra lo lắng, buồn bã hoặc tìm cách an ủi. Sự đồng cảm này tuy còn mang tính trực quan, cảm tính nhưng đóng vai trò nền tảng cho việc hình thành lòng nhân ái bền vững ở các giai đoạn phát triển tiếp theo.

Ngoài ra, lòng nhân ái của trẻ còn được thể hiện qua thái độ và cách ứng xử trong các mối quan hệ xã hội. Trẻ biết nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ, biết xin lỗi khi làm sai, biết chờ đến lượt mình và biết tôn trọng ý kiến của bạn bè trong một số tình huống nhất định. Những biểu hiện này cho thấy trẻ đang từng bước hình thành các chuẩn mực đạo đức xã hội và học cách điều chỉnh hành vi của bản thân theo hướng tích cực.

Tuy nhiên, cần nhận thức rằng các biểu hiện lòng nhân ái của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi chưa mang tính ổn định và còn phụ thuộc nhiều vào tác động của môi trường giáo dục. Trẻ có thể thể hiện hành vi nhân ái trong tình huống này nhưng lại chưa duy trì được trong tình huống khác. Điều này xuất phát từ đặc điểm phát triển tâm lý lứa tuổi, khi khả năng tự điều chỉnh hành vi và kiểm soát cảm xúc của trẻ còn hạn chế.

Bên cạnh đó, lòng nhân ái của trẻ chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ sự nêu gương của người lớn, đặc biệt là GVMN và cha mẹ. Khi trẻ thường xuyên được quan sát những hành vi yêu thương, quan tâm, chia sẻ trong môi trường sống và học tập, các biểu hiện nhân ái ở trẻ sẽ được củng cố và phát triển rõ nét hơn. Ngược lại,

nếu trẻ ít được quan tâm hoặc chứng kiến những hành vi thiếu nhân ái, các biểu hiện tích cực này sẽ dễ bị suy giảm.

Như vậy, có thể thấy rằng lòng nhân ái ở trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi được thể hiện thông qua nhiều biểu hiện đa dạng về cảm xúc, thái độ và hành vi. Việc nhận diện đầy đủ và chính xác các biểu hiện này là cơ sở quan trọng để xây dựng các biện pháp giáo dục phù hợp, góp phần hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ ngay từ giai đoạn đầu đời.

1.4. Quá trình giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

GDLNA cho trẻ 5-6 tuổi không đơn thuần là việc dạy trẻ phải biết vâng lời, mà là một hệ thống các tác động có mục đích và kế hoạch của GV nhằm chuyển hóa các chuẩn mực đạo đức thành niềm tin và hành vi tự nguyện. Ở lứa tuổi này, quá trình giáo dục đạt hiệu quả cao nhất khi được tổ chức thông qua các hoạt động thực tiễn, giúp trẻ hình thành tình yêu thương và sự thấu cảm một cách tự nhiên. Dựa trên các nghiên cứu khoa học, quy trình này thường diễn ra theo một chu trình trải nghiệm khép kín gồm 4 giai đoạn có mối quan hệ chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau:

Giai đoạn 1: Trải nghiệm cụ thể: Trẻ được đặt vào các tình huống thực tế đời sống hoặc giả định thông qua hoạt động chơi, lao động hay dã ngoại để trực tiếp quan sát và tích lũy các cảm xúc sơ khai về lòng nhân ái.

Giai đoạn 2: Quan sát và chia sẻ: Sau khi trải nghiệm, GV tạo ra các buổi đàm thoại để trẻ nói lên suy nghĩ cá nhân, từ đó học cách đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để thấu cảm.

Giai đoạn 3: Hình thành khái niệm và rút ra bài học: Từ những thảo luận, GV dẫn dắt trẻ đúc kết thành các nguyên tắc ứng xử đúng đắn, giúp trẻ hiểu rõ những việc nên làm hoặc không nên làm để mang lại hạnh phúc cho mọi người.

Giai đoạn 4: Thử nghiệm tích cực: Trẻ tự nguyện vận dụng những nhận thức và tình cảm đã có vào các tình huống mới trong sinh hoạt hàng ngày, khiến lòng nhân ái dần trở thành nhu cầu tự thân và hình thành bền vững trong nhân cách.

Toàn bộ quá trình này đòi hỏi sự phối hợp thống nhất giữa nhà trường và gia đình, nơi người lớn phải thực sự là tấm gương mẫu mực để trẻ soi vào và học tập mỗi ngày.

- Mục tiêu giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Mục tiêu GDLNA cho trẻ 5-6 tuổi được xây dựng dựa trên đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi—giai đoạn tình cảm phát triển mạnh mẽ và tính đồng cảm bắt đầu hình thành rõ nét. Việc xác định mục tiêu không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức đạo đức mà còn hướng tới sự phát triển toàn diện về nhận thức, tình cảm và hành vi ứng xử xã hội. Cụ thể, mục tiêu giáo dục bao gồm các phương diện trọng tâm sau:

+ Về nhận thức:

Giúp trẻ có những hiểu biết sơ khai về lòng nhân ái, hiểu rằng đó là sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ và sẵn sàng tha thứ cho mọi người cũng như vạn vật xung quanh.

Trẻ biết nhận diện các trạng thái cảm xúc như vui, buồn, sợ hãi, tức giận của bản thân và người khác thông qua nét mặt, cử chỉ hoặc lời nói.

Giúp trẻ bắt đầu hình thành khả năng phân biệt và nhận xét đúng – sai, tốt – xấu, thiện – ác trong các mối quan hệ thực tế và qua các TPVH.

Giúp trẻ nhận thức rõ về vị trí, trách nhiệm của bản thân trong các mối quan hệ tại gia đình, trường lớp và cộng đồng gần gũi.

+ Về tình cảm:

Nuôi dưỡng lòng trắc ẩn và tính đồng cảm, giúp trẻ biết đặt mình vào vị trí của người khác để thấu hiểu và sẻ chia cảm xúc.

Hình thành ở trẻ sự hứng thú, thoải mái và niềm tự hào khi thực hiện được những việc làm tốt hoặc giúp đỡ được ai đó.

Xây dựng thái độ sống tích cực, biết yêu thương người thân, trân trọng tình bạn và có ý thức bảo vệ vẻ đẹp của thiên nhiên, môi trường sống.

+ Về hành vi:

Rèn luyện các kỹ năng giao tiếp và thói quen ứng xử văn hóa như biết nói lời "cảm ơn", "xin lỗi" đúng lúc, biết thưa gửi lễ phép với người lớn.

Hình thành các hành vi nhân ái cụ thể như sẵn sàng chia sẻ đồ chơi, nhường nhịn bạn bè, giúp đỡ người gặp khó khăn và bảo vệ những người yếu thế.

Giúp trẻ biết cách giải quyết mâu thuẫn bằng lời nói hoặc thỏa thuận ôn hòa thay vì dùng bạo lực.

Khuyến khích trẻ chủ động thực hiện các công việc vừa sức để chăm sóc người thân, giữ gìn vệ sinh chung và bảo vệ vật nuôi, cây cối.

Tóm lại, mục tiêu cuối cùng của quá trình này là biến lòng nhân ái từ những hành động bắt buộc ban đầu trở thành nhu cầu tự thân và thói quen đạo đức bền

vững, tạo nền tảng vững chắc cho việc hình thành nhân cách của trẻ trước khi bước vào lớp Một.

- Nội dung giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Trong dòng chảy của giáo dục hiện đại, việc bồi đắp tâm hồn trẻ thơ không chỉ đơn thuần là truyền thụ kiến thức mà quan trọng hơn cả là gieo mầm nhân cách. Lòng nhân ái chính là "sợi chỉ đỏ" xuyên suốt, là nền tảng đạo đức cốt lõi giúp trẻ hình thành bản chất xã hội mang tính người nhất. Đối với lứa tuổi 5-6, khi nhận thức và ngôn ngữ đã phát triển vượt bậc, nội dung giáo dục lòng nhân ái cần được xây dựng dựa trên sự gắn kết chặt chẽ giữa ba yếu tố: nhận thức, tình cảm và hành vi.

Theo quan điểm của người nghiên cứu, nội dung GDLNA cho trẻ 5-6 tuổi không phải là những bài học lý thuyết khô khan, mà là sự trải nghiệm sống động qua các phương diện cụ thể sau:

Giáo dục sự đồng cảm và thấu hiểu: Đây là nấc thang đầu tiên của lòng nhân ái. Trẻ cần được học cách nhận biết các trạng thái xúc cảm và nhu cầu của người khác qua nét mặt, cử chỉ và điệu bộ. Tôi cho rằng, khi một đứa trẻ biết xót thương trước nỗi buồn của bạn hay mỉm cười trước niềm vui của người khác, đó chính là lúc hạt mầm nhân ái bắt đầu nảy nở mạnh mẽ nhất.

Giáo dục sự quan tâm và sẻ chia: Trẻ được hướng dẫn để biết chăm sóc bản thân, gia đình và môi trường xung quanh. Sự chia sẻ không chỉ dừng lại ở việc nhường nhịn đồ chơi hay quà bánh, mà còn là sự sẻ chia về mặt cảm xúc—biết dỗ dành khi bạn khóc, chúc mừng khi bạn thành công. Những hành động nhỏ bé này chính là minh chứng cho một trái tim biết rung động và giàu lòng trắc ẩn.

Giáo dục tinh thần giúp đỡ và bảo vệ: Ở lứa tuổi này, trẻ cần được khơi gợi tinh thần sẵn sàng hỗ trợ người khác khi gặp khó khăn hoặc theo yêu cầu. Nội dung này còn mở rộng đến việc bảo vệ môi trường tự nhiên, chăm sóc cây cối và các loài vật xung quanh, giúp trẻ nhận ra mối liên hệ khăng khít giữa con người và thế giới vạn vật.

Giáo dục lòng khoan dung và tha thứ: Đây là nội dung mang tính nhân văn sâu sắc, giúp trẻ biết nhìn nhận lỗi lầm của bản thân và học cách thông cảm, chỉ ra đúng sai thay vì oán trách bạn bè khi có xung đột. Khoan dung chính là chìa khóa để trẻ xây dựng những mối quan hệ xã hội tốt đẹp và bền vững trong tương lai.

Dưới góc nhìn khoa học, có thể khẳng định rằng lòng nhân ái không tự nhiên mà có; nó là kết quả của một quá trình tác động sư phạm bền bỉ, có mục

đích và hệ thống. Việc lựa chọn nội dung giáo dục phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, ưu tiên các hoạt động thực tiễn như trò chơi đóng vai, lao động tập thể và các câu chuyện đồng thoại giàu tính nhân văn để trẻ được "nhúng mình" trong môi trường của tình yêu thương.

Tóm lại, nội dung giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi là một hệ thống các giá trị nhân văn cao quý, hướng trẻ tới việc sống đẹp, sống có trách nhiệm và biết yêu thương vô điều kiện. Việc đầu tư giáo dục lòng nhân ái từ những năm tháng đầu đời chính là sự đầu tư bền vững nhất cho tương lai của một thế hệ con người Việt Nam nhân hậu và văn minh.

- Các phương pháp giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Dưới góc độ nghiên cứu sư phạm, có thể thấy rằng nếu nội dung giáo dục giữ vai trò định hướng các giá trị nhân văn thì phương pháp giáo dục chính là yếu tố quyết định hiệu quả tiếp nhận của trẻ. Đối với trẻ 5-6 tuổi, việc lựa chọn phương pháp giáo dục cần phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, trong đó tư duy trực quan hình tượng vẫn giữ vai trò chủ đạo và đời sống cảm xúc của trẻ đang từng bước phát triển ổn định hơn. Vì vậy, GDLNA cho trẻ không chỉ dừng lại ở việc cung cấp nhận thức mà còn cần chú trọng khơi gợi cảm xúc, tạo cơ hội để trẻ được trải nghiệm và bộc lộ những hành vi tích cực trong thực tế.

Dựa trên các cơ sở lý luận và thực tiễn GDMN, có thể đề xuất và phân tích một số nhóm phương pháp cốt lõi trong GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua TĐT như sau:

a. Phương pháp giáo dục qua trò chơi đóng vai theo chủ đề

Trò chơi đóng vai là "trung tâm" của đời sống trẻ thơ, nơi trẻ được hóa thân và mô phỏng lại các mối quan hệ xã hội của người lớn.

+ Mục đích: Giúp trẻ ướm mình vào vị trí của người khác (bác sĩ, cha mẹ, người bán hàng) để thấu hiểu cảm xúc, thực hành hành vi quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ một cách tự nguyện.

+ Chuẩn bị:

Lựa chọn các chủ đề giàu tính nhân văn như: "Gia đình", "Phòng khám của bé", "Cửa hàng của những người bạn tốt".

Xây dựng không gian mở, trang trí sinh động và chuẩn bị đồ chơi tự tạo từ nguyên liệu địa phương để kích thích sáng tạo.

Cung cấp các biểu tượng về lòng nhân ái thông qua tranh ảnh, video về các hành vi tốt đẹp trước khi chơi.

+ Cách tiến hành:

Trước khi chơi: GV gợi ý chủ đề, cùng trẻ thảo luận ý tưởng, phân công vai chơi và chuẩn bị đồ dùng cần thiết.

Trong khi chơi: GV đóng vai trò là người hỗ trợ, quan sát và chủ động tạo ra các tình huống "có vấn đề" (ví dụ: em bé bị lạc trong siêu thị đang khóc, một người bạn bị thương cần bác sĩ an ủi) để trẻ thực hành lòng nhân ái.

Sau khi chơi: Tổ chức cho trẻ chia sẻ cảm xúc về các vai chơi, nhận xét về hành vi của mình và của bạn, từ đó rút ra bài học đạo đức.

b. Phương pháp giáo dục thông qua hoạt động trải nghiệm

Lòng nhân ái không thể hình thành qua lời nói suông mà phải qua sự tác động trực tiếp của các giác quan vào thực tiễn.

+ Mục đích: Tạo cơ hội cho trẻ trực tiếp tương tác với con người và sự vật xung quanh, giúp trẻ tích lũy kinh nghiệm thực tế về sự đồng cảm, bảo vệ và khoan dung.

+ Chuẩn bị:

Xây dựng kế hoạch trải nghiệm đa dạng: lao động tập thể (tưới cây, nhặt lá), tham quan dã ngoại (thăm làng trẻ em SOS, thăm bạn ốm), hoặc các lễ hội thiện nguyện.

Thiết lập môi trường tâm lý an toàn, thân thiện để trẻ tự tin bộc lộ cảm xúc thật.

+ Cách tiến hành (Quy trình 4 giai đoạn khoa học):

Giai đoạn 1 - Trải nghiệm cụ thể: Cho trẻ trực tiếp tham gia vào hoạt động (ví dụ: cùng cô chăm sóc cây xanh hoặc giúp bạn dọn dẹp sau giờ ăn).

Giai đoạn 2 - Quan sát và phản hồi: GV sử dụng hệ thống câu hỏi khơi gợi để trẻ nói lên cảm xúc, suy nghĩ về những gì mình vừa làm hoặc chứng kiến.

Giai đoạn 3 - Hình thành khái niệm: Hướng dẫn trẻ đúc kết kinh nghiệm thành quy tắc ứng xử (biết vì sao cần giúp đỡ, cần làm gì khi thấy bạn buồn).

Giai đoạn 4 - Thử nghiệm tích cực: Khuyến khích trẻ vận dụng những hiểu biết vừa học được vào các tình huống mới trong sinh hoạt hàng ngày tại trường và gia đình.

c. Phương pháp giáo dục qua các tác phẩm văn học (Truyện đồng thoại, cổ tích, thơ)

Văn học là phương thức hữu hiệu để truyền tải các bài học đạo đức thông qua thế giới nhân vật sinh động, giúp trẻ nhận thức được lòng tốt không phải là điều hiển nhiên mà là giá trị cần trân trọng.

+ Mục đích: Giúp trẻ nhận biết các biểu hiện của lòng nhân ái (đồng cảm, chia sẻ, giúp đỡ) qua hành động của nhân vật; từ đó hình thành mong muốn mô phỏng các hành vi tốt đẹp trong thực tế.

+ Chuẩn bị:

Lựa chọn các tác phẩm có chủ đề nhân văn rõ nét, nhân vật gần gũi như "Bác gấu đen và hai chú thỏ", "Sự tích cây khế", hoặc TĐT của Võ Quảng.

Hệ thống đồ dùng trực quan: Tranh ảnh minh họa, video clip, rối hoặc sa bàn để tăng tính hấp dẫn và biểu cảm.

+ Cách tiến hành:

Kể chuyện diễn cảm: GV sử dụng giọng đọc, cử chỉ để nhấn mạnh vào những tình huống nhân vật thể hiện lòng tốt hoặc vượt qua sự ích kỷ.

Đàm thoại định hướng: Sử dụng hệ thống câu hỏi khơi gợi cảm xúc ("Con cảm thấy thế nào khi thấy bạn thỏ giúp bác gấu?", "Nếu là con, con sẽ làm gì?") để trẻ xác định biểu hiện đúng – sai.

Sáng tạo và hóa thân: Khuyến khích trẻ cùng cô tạo ra những đoạn kết mới giàu tính nhân văn hoặc tham gia đóng kịch để thực hành hành vi của nhân vật ngay trong lớp.

d. Phương pháp tác động qua âm nhạc và hội họa (Tạo hình)

Nghệ thuật là ngôn ngữ của tâm hồn, giúp trẻ rung động trước cái đẹp và học cách thể hiện tình yêu thương thông qua các sản phẩm tự tay mình làm ra.

+ Mục đích: Khơi gợi xúc cảm tích cực, giúp trẻ biết trân quý tình bạn, tình cảm gia đình và thể hiện sự quan tâm tới người khác qua sản phẩm nghệ thuật.

+ Chuẩn bị:

Các bài hát có nội dung giáo dục tình yêu thương (ví dụ: "Bạn mới", "Trường chúng cháu là trường mầm non").

Nguyên vật liệu đa dạng (màu vẽ, giấy màu, phế liệu địa phương) để trẻ sáng tạo đồ chơi hoặc quà tặng.

+ Cách tiến hành:

Tiếp nhận nghệ thuật: GV cho trẻ nghe nhạc, xem tranh về những hành động nhân ái, hướng trẻ cảm nhận vẻ đẹp của sự sẻ chia.

Sáng tạo thực hành: Tổ chức các buổi làm quà tặng bạn có hoàn cảnh khó khăn hoặc vẽ tranh "Việc tốt của bé" để trẻ bộc lộ mong muốn mang lại niềm vui cho người khác.

Trình bày và sẻ chia: Trẻ thuyết minh về ý nghĩa sản phẩm của mình, qua đó khắc sâu tình cảm và niềm tự hào khi biết yêu thương.

e. Phương pháp nêu gương và đàm thoại đạo đức

Trẻ 5-6 tuổi có xu hướng bắt chước mạnh mẽ hành động của người lớn xung quanh, đặc biệt là những hình mẫu mà trẻ tin yêu.

+ Mục đích: Sử dụng các hình mẫu thực tiễn (giáo viên, cha mẹ, bạn tốt) để định hướng trẻ nhận biết chuẩn mực hành vi nhân ái, giúp trẻ tự điều chỉnh thái độ của bản thân.

+ Chuẩn bị:

GV phải luôn tự rèn luyện để trở thành "tấm gương sáng" trong mọi lời nói, cử chỉ ân cần với trẻ và đồng nghiệp.

Sưu tầm các tình huống thật về lòng tốt diễn ra trong lớp hoặc qua tin tức để làm tư liệu trò chuyện.

+ Cách tiến hành:

Nêu gương trực quan: GV thể hiện sự quan tâm cụ thể hàng ngày (dỗ dành khi trẻ khóc, nhường nhịn, giúp đỡ) để trẻ quan sát và học tập.

Đàm thoại, nhắc nhở: Tổ chức các buổi trò chuyện ngắn (giờ đón/tra trẻ) về những hành vi tốt trong ngày của các bạn trong lớp.

Khích lệ và lan tỏa: Kịp thời khen ngợi, động viên những cử chỉ nhân ái nhỏ nhất của trẻ để tạo động lực và hình thành thói quen đạo đức bền vững.

g. Phương pháp tạo tình huống giả định (Có chủ đích)

Đây là biện pháp GV chủ động xây dựng các kịch bản dựa trên kinh nghiệm trẻ đã học (từ truyện kể hoặc các vai xã hội) để trẻ thực hành ứng xử trong môi trường an toàn.

+ Mục đích: Khuyến khích trẻ vận dụng các biểu tượng về lòng nhân ái (như sự đồng cảm, giúp đỡ, biết ơn) vào thực tế lớp học, giúp trẻ ước mình vào vị trí của người khác để thấu hiểu và sẻ chia.

+ Chuẩn bị:

Xây dựng các kịch bản tình huống tương đồng với nội dung TPVH hoặc các vai chơi trẻ yêu thích (ví dụ: vai em bé đi lạc, bạn mới đến lớp có sự khác biệt).

Thiết kế môi trường lớp học khuyến khích sự hợp tác và chuẩn bị các đồ dùng cần thiết cho tình huống.

+ Cách tiến hành:

Bước 1 - Gọi nhắc kinh nghiệm: GV nhắc lại các tấm gương nhân ái trong truyện kể hoặc bài học để trẻ có điểm tựa nhận thức.

Bước 2 - Đưa ra tình huống: GV tạo ra sự kiện cụ thể (ví dụ: tại góc chơi siêu thị, GV nhập vai khách hàng và tạo tình huống một em bé đang khóc vì lạc mẹ).

Bước 3 - Thảo luận và giải quyết: GV đặt câu hỏi khơi gợi ("Chúng mình nên làm gì để giúp em bé?", "Nếu là con, con cảm thấy thế nào?") để trẻ tự đưa ra giải pháp dựa trên sự đồng cảm.

Bước 4 - Phản hồi và đúc kết: GV kịp thời khen ngợi, động viên các hành vi nhân ái và khái quát thành bài học đạo đức cụ thể.

f. Phương pháp giải quyết các tình huống nảy sinh thực tế

Đây là cách GV tận dụng triệt để những khoảnh khắc thật, những mâu thuẫn hoặc khó khăn khách quan đang diễn ra trong sinh hoạt hàng ngày để giáo dục trẻ.

+ Mục đích: Giúp trẻ bộc lộ cảm xúc thật và rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề ngay tại hiện trường, giúp hạt mầm nhân ái bén rễ sâu sắc hơn qua những trải nghiệm thực.

+ Chuẩn bị:

GV cần rèn luyện kỹ năng quan sát nhạy bén để kịp thời phát hiện các tình huống phát sinh.

Xây dựng tâm thế sẵn sàng làm người hướng dẫn, dẫn dắt thay vì xử lý thay trẻ.

+ Cách tiến hành:

Bước 1 - Phát hiện tình huống: Kịp thời nhận diện các sự việc thực tế (ví dụ: một bạn bị ngã, bạn bị rơi đồ, hoặc có sự tranh giành đồ chơi).

Bước 2 - Tập trung và thảo luận: GV tập hợp trẻ liên quan (hoặc cả lớp), đặt câu hỏi về cảm xúc của người trong cuộc và kích thích trẻ tìm cách hỗ trợ.

Bước 3 - Thực hiện hành vi nhân ái: Khuyến khích trẻ trực tiếp thực hiện các hành động giúp đỡ, chia sẻ hoặc xin lỗi/tha thứ.

Bước 4 - Đánh giá và khắc sâu: Sau khi tình huống được giải quyết, GV và trẻ cùng nhìn nhận lại ý nghĩa của hành động đó, giúp trẻ tự ghi nhận giá trị của lòng tốt.

GDLN cho trẻ 5–6 tuổi là một quá trình giáo dục mang tính hệ thống, kết hợp giữa nhận thức, cảm xúc và hành vi. Các hoạt động trải nghiệm và vui chơi như trò chơi đóng vai, lao động tập thể hay tham quan tạo cơ hội để trẻ trực tiếp tham gia vào các tình huống giao tiếp và ứng xử, từ đó từng bước hình thành những hành vi tích cực trong cuộc sống hằng ngày. Văn học và nghệ thuật, đặc biệt là truyện đồng thoại, giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ trẻ phát triển

cảm xúc và khả năng đồng cảm thông qua hệ thống nhân vật và các tình huống giàu ý nghĩa nhân văn. Bên cạnh đó, việc tổ chức các tình huống thực tế kết hợp với sự nêu gương của GV và cha mẹ góp phần củng cố những hành vi tốt và tạo môi trường thuận lợi để trẻ phát triển lòng nhân ái một cách bền vững. Sự phối hợp đồng bộ giữa các phương pháp này không chỉ giúp hình thành ở trẻ những thói quen và hành vi tích cực mà còn góp phần xây dựng nền tảng cho sự phát triển nhân cách toàn diện trong tương lai.

- Các hình thức giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi cần được tổ chức thông qua nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt và phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi. Các hình thức giáo dục không chỉ tạo điều kiện cho trẻ tiếp nhận các giá trị nhân ái một cách tự nhiên mà còn giúp trẻ có cơ hội trải nghiệm, thực hành và củng cố những hành vi ứng xử tích cực trong các bối cảnh khác nhau. Việc lựa chọn và phối hợp các hình thức giáo dục phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả của quá trình giáo dục lòng nhân ái trong môi trường MN.

Trước hết, GDLNA thông qua các hoạt động học có chủ đích là hình thức cơ bản và quan trọng trong chương trình GDMN. Thông qua các hoạt động như làm quen văn học, kể chuyện, đọc thơ, GV có thể lồng ghép nội dung giáo dục yêu thương, chia sẻ và giúp đỡ một cách có hệ thống. Trong các giờ học này, trẻ được tiếp cận những tình huống đạo đức cụ thể thông qua nội dung tác phẩm, từ đó hình thành nhận thức ban đầu về lòng nhân ái. Việc tổ chức hoạt động học có chủ đích giúp GV định hướng rõ ràng mục tiêu giáo dục và kiểm soát được nội dung truyền tải đến trẻ.

Bên cạnh đó, GDLNA thông qua hoạt động vui chơi giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ MN, trong đó trẻ thể hiện rõ nhất cảm xúc, suy nghĩ và hành vi của mình. Thông qua các trò chơi đóng vai, trò chơi tập thể và trò chơi tình huống, trẻ có cơ hội tương tác với bạn bè, học cách chia sẻ, hợp tác, nhường nhịn và giải quyết mâu thuẫn. GV cần quan sát, định hướng và can thiệp kịp thời để giúp trẻ nhận thức và điều chỉnh hành vi theo hướng nhân ái, đồng thời củng cố những hành vi tích cực xuất hiện trong quá trình chơi.

GDLNA thông qua các hoạt động sinh hoạt hằng ngày cũng là một hình thức mang lại hiệu quả cao. Các hoạt động như ăn, ngủ, vệ sinh, lao động đơn giản tạo điều kiện thuận lợi để trẻ thực hành các hành vi nhân ái một cách tự nhiên. Trong những tình huống này, trẻ có thể học cách giúp đỡ bạn, quan tâm đến người

khác và giữ gìn môi trường chung. Việc lặp lại thường xuyên các hành vi tích cực trong sinh hoạt hằng ngày giúp trẻ dần hình thành thói quen ứng xử nhân ái, góp phần chuyển hóa nhận thức và cảm xúc thành hành vi bền vững.

Ngoài ra, GDLNA thông qua các hoạt động trải nghiệm và hoạt động tập thể giúp mở rộng phạm vi giáo dục và tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc với nhiều tình huống thực tế hơn. Các hoạt động như chăm sóc cây cối, nuôi dưỡng con vật, tham gia các hoạt động vì cộng đồng phù hợp với lứa tuổi giúp trẻ hình thành thái độ yêu thương và trách nhiệm đối với con người và môi trường xung quanh. Thông qua các hoạt động này, trẻ không chỉ được trải nghiệm cảm xúc tích cực mà còn hiểu rõ hơn ý nghĩa của việc quan tâm và chia sẻ trong đời sống xã hội.

Bên cạnh đó, GDLNA thông qua các hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình là hình thức cần được chú trọng. Sự thống nhất trong cách giáo dục giữa GV và phụ huynh giúp trẻ được củng cố các giá trị nhân ái trong cả môi trường học tập và sinh hoạt gia đình. Việc trao đổi thông tin, phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục chung sẽ tạo điều kiện thuận lợi để trẻ duy trì và phát triển các hành vi nhân ái một cách ổn định.

Ngoài các hình thức trên, GDLNA thông qua môi trường giáo dục cũng có ý nghĩa quan trọng. Môi trường lớp học thân thiện, an toàn, giàu tính nhân văn với cách sắp xếp không gian hợp lý, các góc hoạt động đa dạng và bầu không khí yêu thương, tôn trọng sẽ tác động tích cực đến cảm xúc và hành vi của trẻ. Trong môi trường như vậy, trẻ dễ dàng hình thành các mối quan hệ tích cực và thể hiện những hành vi nhân ái một cách tự nhiên.

Như vậy, các hình thức GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi cần được tổ chức phong phú, linh hoạt và gắn liền với đời sống thực tiễn của trẻ. Việc kết hợp hài hòa các hình thức giáo dục sẽ tạo điều kiện thuận lợi để trẻ tiếp nhận, trải nghiệm và củng cố các giá trị nhân ái, góp phần hình thành nhân cách toàn diện ngay từ giai đoạn đầu đời.

- Phương tiện giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Trong quá trình GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, phương tiện giáo dục giữ vai trò quan trọng, góp phần cụ thể hóa nội dung giáo dục, tạo điều kiện để trẻ tiếp nhận các giá trị nhân ái một cách trực quan, sinh động và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi. Việc lựa chọn và sử dụng phương tiện giáo dục hợp lý không chỉ giúp nâng cao hiệu quả của hoạt động giáo dục mà còn kích thích hứng thú, cảm xúc tích cực và khả năng tham gia chủ động của trẻ.

Trước hết, TĐT và các TPVH dành cho trẻ MN là phương tiện giáo dục lòng nhân ái có giá trị đặc biệt. Thông qua hệ thống nhân vật được nhân hóa và các tình huống giàu ý nghĩa đạo đức, TĐT giúp trẻ nhận diện rõ ràng các biểu hiện của yêu thương, chia sẻ, cảm thông và giúp đỡ lẫn nhau. Khi tiếp cận truyện, trẻ không chỉ nghe và ghi nhớ nội dung mà còn đồng cảm với nhân vật, từ đó hình thành thái độ và cảm xúc tích cực đối với những hành vi nhân ái. Việc sử dụng TĐT làm phương tiện giáo dục cần được GV lựa chọn kỹ lưỡng về nội dung, độ dài, ngôn ngữ và giá trị giáo dục, đảm bảo phù hợp với trình độ nhận thức và vốn sống của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi.

Bên cạnh TĐT, tranh ảnh, tranh minh họa, sách tranh cùng các đồ dùng, đồ chơi và học liệu trong lớp học là những phương tiện trực quan quan trọng trong GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Tranh ảnh với màu sắc sinh động, hình ảnh rõ ràng giúp trẻ dễ dàng quan sát, nhận biết và ghi nhớ các hành vi ứng xử tích cực. Thông qua việc quan sát tranh, trẻ có thể nhận ra những tình huống thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ, yêu thương giữa con người với con người, giữa con người với động vật và môi trường xung quanh. GV có thể sử dụng tranh ảnh trong các hoạt động học, hoạt động góc hoặc trò chuyện hằng ngày để gợi mở suy nghĩ, cảm xúc và khuyến khích trẻ bày tỏ quan điểm cá nhân về các hành vi nhân ái được thể hiện trong tranh. Đồng thời, các loại đồ chơi mang tính tập thể, đồ chơi đóng vai, đồ chơi xây dựng cũng tạo điều kiện cho trẻ tương tác, hợp tác và chia sẻ với bạn bè trong quá trình chơi. Thông qua việc sử dụng chung đồ chơi, trẻ học cách nhường nhịn, chờ đợi, giúp đỡ và tôn trọng người khác. Ngoài ra, các đồ dùng phục vụ hoạt động lao động nhẹ nhàng như tưới cây, chăm sóc góc thiên nhiên còn giúp trẻ hình thành tình cảm yêu thương, ý thức trách nhiệm và sự quan tâm đối với môi trường sống xung quanh.

Bên cạnh đó, phương tiện nghe nhìn và công nghệ giáo dục ngày càng được sử dụng phổ biến trong GDMN. Các video, phim hoạt hình, bài hát và câu chuyện âm thanh có nội dung giáo dục nhân ái giúp trẻ tiếp nhận thông tin một cách sinh động và hấp dẫn. Hình ảnh chuyển động kết hợp với âm thanh giúp trẻ dễ dàng tập trung chú ý và ghi nhớ nội dung giáo dục. Tuy nhiên, việc sử dụng phương tiện nghe nhìn cần được GV kiểm soát chặt chẽ về thời lượng và nội dung, đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục và tránh gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của trẻ.

Môi trường giáo dục trong lớp và ngoài lớp học cũng được xem là một phương tiện giáo dục quan trọng. Môi trường lớp học thân thiện, an toàn, giàu

tính nhân văn với các góc hoạt động được bố trí hợp lý, trang trí bằng những hình ảnh thể hiện sự yêu thương và đoàn kết sẽ tác động tích cực đến cảm xúc và hành vi của trẻ. Trong môi trường đó, trẻ dễ dàng hình thành các mối quan hệ tích cực và thể hiện các hành vi nhân ái một cách tự nhiên. Môi trường ngoài lớp học như sân chơi, vườn trường, các khu vực sinh hoạt chung cũng tạo điều kiện để trẻ trải nghiệm và thực hành các giá trị nhân ái trong bối cảnh thực tế.

Ngoài ra, người GVMN cũng được xem là một phương tiện giáo dục đặc biệt trong quá trình giáo dục lòng nhân ái cho trẻ. Thái độ, lời nói, hành vi và cách ứng xử của GV có ảnh hưởng trực tiếp đến việc hình thành các giá trị đạo đức ở trẻ. Khi giáo viên thể hiện sự quan tâm, yêu thương, tôn trọng và công bằng trong đối xử với trẻ, trẻ sẽ học tập và bắt chước những hành vi đó trong các mối quan hệ với bạn bè và người xung quanh. Do đó, GV cần ý thức rõ vai trò làm gương của mình trong mọi hoạt động giáo dục.

Tóm lại, phương tiện GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi rất đa dạng và phong phú, bao gồm TĐT, tranh ảnh, đồ dùng – đồ chơi, phương tiện nghe nhìn, môi trường giáo dục và chính người GV. Việc lựa chọn và sử dụng linh hoạt các phương tiện giáo dục phù hợp với mục tiêu, nội dung và đặc điểm phát triển của trẻ sẽ góp phần nâng cao hiệu quả GDLNA, giúp trẻ từng bước hình thành và phát triển những phẩm chất đạo đức tích cực ngay từ giai đoạn đầu đời.

- Sử dụng TPVH nhằm đánh giá lòng nhân ái

Dưới góc độ một nhà nghiên cứu sư phạm, tôi cho rằng việc sử dụng TPVH không chỉ dừng lại ở mục đích truyền thụ mà còn là một "thước đo tinh tế" để đánh giá sự hình thành lòng nhân ái ở trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Khác với các môn học khác, đánh giá lòng nhân ái qua văn học là quá trình đo lường sự rung cảm của tâm hồn, khả năng thấu cảm và mức độ chuyển hóa nhận thức đạo đức thành ý muốn hành động tự thân của trẻ.

Dưới đây là các phương thức khoa học nhằm sử dụng tác phẩm văn học để đánh giá lòng nhân ái ở trẻ:

1. Đánh giá thông qua đàm thoại và phản hồi cảm xúc

Sau khi trẻ tiếp nhận tác phẩm, GV sử dụng hệ thống câu hỏi khơi gợi để trẻ bộc lộ thế giới nội tâm.

Đánh giá nhận thức: Qua việc hỏi trẻ về hành vi của nhân vật (đúng hay sai, tốt hay xấu), người giáo viên có thể xác định mức độ trẻ hiểu về các chuẩn mực đạo đức.

Đánh giá sự thấu cảm: Bằng cách đặt trẻ vào vị trí nhân vật ("Con cảm thấy thế nào khi thấy bạn tỏ giúp bác gấu?"), chúng ta đánh giá được khả năng "đau với nỗi đau của người khác" – cốt lõi của lòng nhân ái. Tôi cho rằng, một đứa trẻ biết rung rung hay lo lắng cho một nhân vật đang gặp nạn chính là minh chứng thuyết phục nhất cho một trái tim nhân hậu đã bắt đầu hình thành.

2. Đánh giá qua hoạt động đóng kịch và hóa thân

Hoạt động đóng kịch là "phép thử" thực tế giúp trẻ "thực hành" cách hiểu về lòng nhân ái của mình.

Đánh giá hành vi: Quan sát cách trẻ thể hiện cử chỉ, điệu bộ và giọng nói khi vào vai nhân vật tốt bụng (ân cần với bệnh nhân, chăm sóc em nhỏ) sẽ giúp giáo viên nhận diện được các kỹ năng nhân ái đã được trẻ nội tâm hóa đến mức độ nào.

Đánh giá phản ứng tình huống: Khi GV chủ động thay đổi một chi tiết nhỏ trong kịch bản truyện, cách trẻ xử lý tình huống đó theo hướng nhân ái hay ích kỷ chính là cơ sở để đánh giá bản lĩnh đạo đức của trẻ.

3. Đánh giá qua việc kể chuyện sáng tạo và giải quyết vấn đề

Khuyến khích trẻ tạo ra kết thúc mới hoặc kể lại câu chuyện theo cách hiểu của mình là một hình thức đánh giá năng lực vận dụng giá trị nhân văn vào bối cảnh mới.

Đánh giá tư duy hướng thiện: Nếu trẻ đề xuất một kết thúc giàu lòng khoan dung, tha thứ thay vì trừng phạt, điều đó cho thấy lòng nhân ái đã trở thành "kim chỉ nam" trong tư duy của trẻ.

Đánh giá sự lan tỏa: Khi trẻ chia sẻ câu chuyện nhân ái mình tự sáng tác với bạn bè, giáo viên có thể đánh giá được mức độ tự tin và mong muốn mang lại niềm vui cho người khác của trẻ.

Tôi khẳng định rằng, việc đánh giá lòng nhân ái qua tác phẩm văn học phải mang tính định tính và kiên trì. Chúng ta không đánh giá để "dán nhãn" trẻ, mà đánh giá để thấu hiểu và tiếp tục bồi đắp. Một sản phẩm nghệ thuật hay một lời nhận xét hồn nhiên của trẻ về nhân vật có giá trị đánh giá cao hơn bất kỳ bài kiểm tra khô khan nào. Khi trẻ biết trân trọng cái đẹp của lòng tốt trong trang sách, các em sẽ biết sống nhân hậu hơn giữa cuộc đời thực.

Tóm lại, TPVH vừa là môi trường nuôi dưỡng, vừa là công cụ đánh giá nhảy bèn, giúp GV nhận diện những bước tiến dù là nhỏ nhất trong hành trình hình thành nhân cách của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

1.5. Vai trò của việc khai thác và sử dụng truyện đồng thoại giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5- 6 tuổi

GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi là một trong những nội dung trọng tâm của giáo dục đạo đức trong chương trình GDMN hiện nay. Lòng nhân ái không chỉ thể hiện ở tình yêu thương, sự quan tâm, chia sẻ mà còn là nền tảng hình thành những chuẩn mực hành vi đạo đức và mối quan hệ xã hội tích cực của trẻ. Tuy nhiên, ở lứa tuổi mẫu giáo, trẻ chưa có khả năng nhận thức sâu sắc các khái niệm đạo đức mang tính trừu tượng, mà chủ yếu tiếp thu thông qua những hình ảnh, tình huống cụ thể gắn với đời sống hằng ngày.

Trong bối cảnh đó, TĐT được xem là một phương tiện giáo dục giàu tính nhân văn, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. TĐT không chỉ đáp ứng nhu cầu nhận thức và cảm xúc của trẻ mà còn tạo điều kiện thuận lợi để GV lồng ghép, truyền tải các giá trị đạo đức, trong đó có GDLNA, một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và hiệu quả. Việc khai thác và sử dụng TĐT một cách có hệ thống, có định hướng sư phạm rõ ràng sẽ góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển lòng nhân ái cho trẻ trên nhiều phương diện khác nhau.

1.5.1. Vai trò của truyện đồng thoại trong việc bồi dưỡng tình cảm và cảm xúc nhân ái cho trẻ

Nếu nhận thức giúp trẻ hiểu được thế nào là lòng nhân ái thì tình cảm và cảm xúc chính là yếu tố thúc đẩy trẻ hành động theo những giá trị đó. Ở lứa tuổi mẫu giáo, đời sống tình cảm của trẻ phát triển mạnh mẽ, trẻ dễ xúc động, dễ đồng cảm và có nhu cầu thể hiện cảm xúc của bản thân. TĐT, với cốt truyện giàu cảm xúc, nhân vật sinh động và ngôn ngữ trong sáng, có khả năng tác động sâu sắc đến thế giới tình cảm của trẻ.

Khi nghe truyện, trẻ thường đồng cảm với nhân vật, biết vui khi nhân vật được giúp đỡ, buồn khi nhân vật gặp khó khăn, lo lắng trước những thử thách và hạnh phúc khi câu chuyện có kết thúc tốt đẹp. Việc khai thác yếu tố cảm xúc trong truyện giúp trẻ phát triển khả năng đồng cảm – một biểu hiện quan trọng của lòng nhân ái. Thông qua đó, trẻ dần hình thành thái độ yêu thương, biết quan tâm và chia sẻ với người khác, biết trân trọng những hành động tốt đẹp trong cuộc sống.

1.5.2. Vai trò của truyện đồng thoại trong việc định hướng và hình thành hành vi nhân ái cho trẻ

GDLNA không chỉ dừng lại ở việc hình thành nhận thức và cảm xúc mà cần được thể hiện thông qua hành vi cụ thể của trẻ trong các mối quan hệ hằng

ngày. TĐT đóng vai trò như những bài học đạo đức sinh động, giúp trẻ định hướng hành vi và cách ứng xử phù hợp trong những tình huống khác nhau của cuộc sống.

Thông qua việc khai thác hành động của các nhân vật trong truyện, GV giúp trẻ nhận diện những hành vi mang tính nhân ái cần học tập, đồng thời giúp trẻ hiểu được hậu quả của những hành vi ích kỷ, vô cảm. Khi được tham gia các hoạt động như kể lại truyện, đóng vai theo truyện, thảo luận và xử lý tình huống gắn với nội dung truyện, trẻ có cơ hội thực hành các hành vi nhân ái như chia sẻ đồ chơi, giúp đỡ bạn bè, nhường nhịn và biết xin lỗi khi làm sai. Qua quá trình lặp đi lặp lại, những hành vi này dần trở thành thói quen, góp phần hình thành ở trẻ nếp sống và cách ứng xử mang tính nhân ái.

1.5.3. Vai trò của truyện đồng thoại trong việc góp phần phát triển toàn diện nhân cách trẻ

Việc khai thác và sử dụng TĐT trong GDLNA không chỉ mang ý nghĩa giáo dục đạo đức mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện nhân cách trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Trong quá trình tiếp cận truyện, trẻ được rèn luyện và phát triển nhiều mặt như ngôn ngữ, tư duy, trí tưởng tượng và khả năng giao tiếp xã hội.

Đặc biệt, các giá trị nhân văn được lồng ghép trong TĐT giúp trẻ hình thành những phẩm chất đạo đức tốt đẹp như nhân hậu, khoan dung, biết yêu thương và tôn trọng người khác. Đây là những yếu tố nền tảng góp phần xây dựng nhân cách con người trong tương lai, phù hợp với mục tiêu giáo dục toàn diện mà GDMN hướng tới.

1.5.4. Truyện đồng thoại – phương tiện giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm lý trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi

So với các hình thức giáo dục đạo đức mang tính áp đặt hoặc giảng giải trực tiếp, truyện đồng thoại là phương tiện giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Trẻ học thông qua chơi, thông qua trải nghiệm và cảm xúc, do đó những câu chuyện giàu hình ảnh, tình huống hấp dẫn sẽ giúp trẻ tiếp nhận bài học đạo đức một cách tự nhiên và hiệu quả hơn.

Việc khai thác và sử dụng TĐT đúng phương pháp không chỉ giúp trẻ lĩnh hội các giá trị nhân ái một cách nhẹ nhàng mà còn tạo hứng thú, kích thích sự tham gia tích cực của trẻ trong các hoạt động học tập. Điều này khẳng định vai trò quan trọng và tính cần thiết của TĐT trong GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi,

đồng thời cho thấy đây là một hướng tiếp cận phù hợp và hiệu quả trong thực tiễn GDMN hiện nay.

1.6. Các yếu tố ảnh hưởng tới việc khai thác và sử dụng truyện đồng thoại giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5- 6 tuổi

Trong quá trình GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi thông qua TĐT, hiệu quả giáo dục không chỉ phụ thuộc vào bản thân giá trị nội dung của truyện mà còn chịu sự chi phối của nhiều yếu tố khác nhau. Các yếu tố này xuất phát từ đặc điểm của trẻ, nội dung và hình thức của truyện, năng lực sư phạm của GV, phương pháp tổ chức hoạt động cũng như điều kiện môi trường giáo dục trong nhà trường và gia đình. Việc nhận diện đầy đủ và phân tích sâu các yếu tố ảnh hưởng có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng cho GVMN khai thác và sử dụng TĐT một cách khoa học, phù hợp và đạt hiệu quả giáo dục cao trong thực tiễn.

1.6.1. Yếu tố thuộc về đặc điểm tâm sinh lý và khả năng tiếp nhận của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi

Trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi đang ở giai đoạn phát triển mạnh mẽ về nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng giao tiếp xã hội. Tuy nhiên, tư duy của trẻ vẫn chủ yếu mang tính trực quan – hình tượng, khả năng khái quát hóa và tư duy logic còn hạn chế. Trẻ dễ bị thu hút bởi những hình ảnh sinh động, nhân vật quen thuộc và các tình huống gần gũi với đời sống, đồng thời cũng dễ bị phân tán chú ý nếu nội dung truyện hoặc cách tổ chức hoạt động không phù hợp.

Đặc điểm cảm xúc của trẻ ở lứa tuổi này cũng rất phong phú nhưng chưa ổn định, trẻ dễ xúc động, dễ đồng cảm song cũng dễ quên nếu không được củng cố thường xuyên. Vì vậy, việc khai thác và sử dụng TĐT để GDLNA cần phù hợp với trình độ nhận thức, vốn sống và nhu cầu cảm xúc của trẻ. Nếu GV lựa chọn truyện quá dài, nội dung phức tạp hoặc mang tính giáo huấn nặng nề, trẻ sẽ khó tiếp nhận và hiệu quả giáo dục sẽ giảm. Ngược lại, những truyện đồng thoại có tình huống rõ ràng, mạch truyện đơn giản, nhân vật gần gũi sẽ giúp trẻ dễ hiểu, dễ ghi nhớ và dễ đồng cảm hơn.

1.6.2. Yếu tố năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm của giáo viên mầm non

a. Lựa chọn truyện đồng thoại có nội dung phù hợp và có giá trị giáo dục lòng nhân ái

Nội dung TĐT là yếu tố cốt lõi ảnh hưởng đến hiệu quả GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Những truyện có nội dung trong sáng, giàu tính nhân văn, thể

hiện rõ các hành vi yêu thương, giúp đỡ, chia sẻ, cảm thông giữa các nhân vật sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc GDLNA.

Ngoài ra, mức độ phù hợp của nội dung truyện với thực tiễn đời sống của trẻ cũng là yếu tố quan trọng. Những câu chuyện gắn với các tình huống quen thuộc như giúp đỡ bạn bè, yêu thương người thân, bảo vệ con vật, quan tâm đến người yếu hơn sẽ giúp trẻ dễ liên hệ và vận dụng vào thực tế. Ngược lại, những truyện có nội dung xa rời trải nghiệm sống hoặc thiếu tính định hướng đạo đức rõ ràng sẽ khó phát huy hiệu quả giáo dục. Do đó, việc lựa chọn và khai thác nội dung TĐT cần được GV thực hiện một cách có chọn lọc, đảm bảo tính giáo dục, tính phù hợp và tính hấp dẫn đối với trẻ.

b. Lựa chọn phương thức thể hiện của truyện đồng thoại cũng có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng tiếp nhận của trẻ

Cốt truyện mạch lạc, tình huống rõ ràng, nhân vật được xây dựng sinh động, ngôn ngữ giản dị, phù hợp với vốn từ của trẻ là những yếu tố giúp trẻ dễ hiểu và hứng thú khi nghe truyện.

Hình ảnh minh họa trong TĐT cũng đóng vai trò quan trọng trong việc kích thích trí tưởng tượng và cảm xúc của trẻ. Những hình ảnh màu sắc hài hòa, sinh động, thể hiện rõ hành động và cảm xúc của nhân vật sẽ giúp trẻ dễ dàng đồng cảm và ghi nhớ nội dung truyện. Nếu hình thức thể hiện của truyện thiếu hấp dẫn hoặc không phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, trẻ sẽ khó tập trung và hiệu quả giáo dục lòng nhân ái sẽ bị hạn chế.

GVMN là nhân tố giữ vai trò trung tâm trong việc khai thác và sử dụng TĐT để GDLNA cho trẻ. Trình độ chuyên môn, hiểu biết về tâm lý trẻ, kỹ năng kể chuyện, khả năng đặt câu hỏi gợi mở và tổ chức các hoạt động sau kể chuyện của GV có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả giáo dục.

GV có năng lực sư phạm tốt sẽ biết cách lựa chọn truyện phù hợp, khai thác sâu các tình huống giáo dục trong truyện, hướng dẫn trẻ nhận xét, đánh giá hành vi của nhân vật và liên hệ với hành vi của bản thân trong cuộc sống hằng ngày. Ngược lại, nếu GV thiếu kỹ năng hoặc chưa nhận thức đầy đủ vai trò của GDLNA, việc sử dụng TĐT có thể chỉ dừng lại ở hình thức kể chuyện đơn thuần, chưa phát huy được giá trị giáo dục vốn có của truyện.

Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động khai thác TĐT có ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ tham gia tích cực của trẻ. Việc sử dụng linh hoạt các phương pháp như kể chuyện diễn cảm, đàm thoại gợi mở, đóng vai theo truyện, trò chơi

hóa nội dung truyện sẽ giúp trẻ được trải nghiệm, thể hiện cảm xúc và thực hành các hành vi nhân ái.

Nếu hoạt động được tổ chức một cách sinh động, phù hợp với hứng thú và khả năng của trẻ, trẻ sẽ chủ động tham gia và dễ dàng tiếp nhận các giá trị nhân ái. Ngược lại, việc tổ chức hoạt động mang tính áp đặt, đơn điệu hoặc thiếu sự tương tác sẽ làm giảm hứng thú của trẻ và hạn chế hiệu quả giáo dục. Do đó, phương pháp và hình thức tổ chức là yếu tố quan trọng cần được GV chú trọng trong quá trình khai thác và sử dụng TĐT.

1.6.3. Yếu tố môi trường giáo dục trong nhà trường mầm non và cộng đồng xã hội

Môi trường giáo dục trong nhà trường MN, bao gồm môi trường vật chất và môi trường tâm lý – xã hội, có tác động mạnh mẽ đến việc GDLNA cho trẻ thông qua TĐT. Một môi trường lớp học thân thiện, an toàn, có đầy đủ sách truyện, tranh ảnh minh họa và góc kể chuyện sẽ tạo điều kiện thuận lợi để trẻ thường xuyên tiếp xúc với TĐT.

Bên cạnh đó, môi trường giao tiếp tích cực, mối quan hệ gần gũi giữa GV và trẻ, giữa trẻ với trẻ sẽ giúp trẻ dễ dàng vận dụng những bài học nhân ái từ truyện vào thực tiễn. Nếu môi trường giáo dục thiếu sự quan tâm, chia sẻ và gương mẫu từ người lớn, hiệu quả GDLNA thông qua TĐT sẽ bị hạn chế đáng kể.

Gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên và có ảnh hưởng lâu dài đến sự hình thành nhân cách của trẻ. Sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc GDLNA cho trẻ thông qua TĐT có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Khi cha mẹ quan tâm, dành thời gian đọc truyện cho trẻ nghe, trao đổi về nội dung truyện và định hướng hành vi cho trẻ, những giá trị nhân ái sẽ được củng cố và phát triển bền vững.

Ngược lại, nếu gia đình chưa quan tâm đúng mức hoặc có cách ứng xử chưa phù hợp, trẻ sẽ khó duy trì và thực hiện những hành vi nhân ái đã được giáo dục ở trường. Do đó, việc tăng cường phối hợp giữa gia đình và nhà trường là một yếu tố không thể thiếu trong quá trình khai thác và sử dụng TĐT để GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi.

Kết luận chương 1

Qua quá trình nghiên cứu và phân tích hệ thống cơ sở lý luận, chương 1 đã thiết lập một nền tảng khoa học vững chắc về việc sử dụng TĐT như một phương tiện đặc thù để GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Kết quả nghiên cứu khẳng định rằng TĐT không chỉ đơn thuần là loại hình văn học giải trí mà còn là một "công trình sư phạm" đa năng, hội tụ đầy đủ các đặc trưng nghệ thuật như tính nhân hóa sinh động, cốt truyện hành trình giàu tính thức tỉnh và ngôn ngữ giàu biểu cảm. Những đặc điểm này hoàn toàn tương thích với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 5-6 tuổi — lứa tuổi đang ở bước ngoặt hoàn thiện hệ thần kinh, ngôn ngữ mạch lạc và đặc biệt là tư duy "vạn vật hữu linh", luôn tin rằng mọi vật đều có tâm hồn.

Nghiên cứu cũng chỉ rõ cơ chế tác động của TĐT đối với việc hình thành lòng nhân ái thông qua tiến trình chuyển hóa từ nhận thức đến tình cảm và hành vi. Thay vì những bài giáo huấn khô khan, lòng nhân ái được thấm thấu qua nghệ thuật nhân hóa, giúp trẻ "hóa thân" vào số phận nhân vật để trải nghiệm sự đồng cảm, thấu hiểu nỗi đau và niềm vui của người khác. Đây là phương thức giáo dục "mưa dầm thấm lâu", giúp trẻ tự nguyện tiếp nhận các chuẩn mực đạo đức và nảy sinh nhu cầu thực hiện các hành vi nhân ái trong đời sống thực tiễn.

Đồng thời, chương 1 nhấn mạnh vai trò then chốt của GVMN trong quy trình khai thác tác phẩm. Hiệu quả giáo dục không chỉ phụ thuộc vào giá trị nội tại của câu chuyện mà còn nằm ở kỹ năng sư phạm của người GV trong việc tổ chức các hoạt động đàm thoại gợi mở, trò chơi đóng vai và kết nối thực tế. GV đóng vai trò là "người dẫn đường nghệ thuật", giúp trẻ giải mã các biểu tượng đạo đức và chuyển hóa những rung động thẩm mỹ thành thói quen ứng xử văn hóa.

Tóm lại, những nội dung lý luận về đặc điểm lứa tuổi, đặc trưng thể loại và quy trình tác động sư phạm đã được làm sáng tỏ trong chương này chính là điểm tựa khoa học để chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng và đề xuất các biện pháp khai thác truyện đồng thoại một cách sáng tạo, hiệu quả trong các chương tiếp theo của khóa luận. Việc đầu tư GDLNA thông qua "suối nguồn" TĐT ở giai đoạn này chính là sự chuẩn bị nhân cách quan trọng nhất cho trẻ trước khi bước vào môi trường học tập ở trường tiểu học.

Chương 2

KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TRUYỆN ĐỒNG THOẠI GIÁO DỤC LÒNG NHÂN ÁI CHO TRẺ 5-6 TUỔI

2.1 Thống kê những truyện đồng thoại về giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Bảng 2.1. Tiêu chí đánh giá giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Tiêu chí	Mô tả chi tiết	Mức cao	Mức trung bình	Mức thấp
Tác phẩm thể hiện sự yêu thương, quan tâm, sẵn sàng giúp đỡ người khác	Sẵn sàng giúp đỡ những người gặp khó khăn, hỗ trợ mọi người; có sự đồng cảm, chia sẻ; bao dung và tha thứ với con người và sự vật hiện tượng xung quanh	Thể hiện chính xác đầy đủ sự yêu thương, quan tâm, sẵn sàng giúp đỡ người khác cũng như sự vật hiện tượng xung quanh; sẵn sàng sẻ chia bao dung với những lỗi lầm của người khác, giúp họ tiến bộ hơn	Có một vài chi tiết khó hiểu, chưa rõ ràng	Có rất ít chi tiết, và các chi tiết cs giá trị rất ít về sự yêu thương, quan tâm, giúp đỡ người khác
Phù hợp với năng lực nhận thức, cảm xúc hành vi của trẻ	Ngôn ngữ, nội dung và hình ảnh gần gũi dễ hiểu, dễ cảm nhận phù hợp với đặc điểm nhận thức và cảm xúc, hành vi của trẻ	Dễ hiểu, trẻ thực hiện trải nghiệm được các hành vi giàu cảm xúc chân thật	Có phần trừu tượng chưa sát với năng lực nhận thức, cảm xúc hành vi của trẻ	Khó hiểu, trừu tượng, không phù hợp với trẻ
Khơi gợi những cảm xúc tích cực, có tính lan tỏa, truyền	Trẻ có suy nghĩ tích cực, muốn học hỏi và thể hiện những hành vi tích cực trong cuộc sống	Có nội dung rõ ràng Trẻ có suy nghĩ tích cực, muốn học hỏi và thể hiện những hành vi tích cực trong cuộc sống	Có yếu tố cảm xúc, tác động đến hành vi tuy nhiên chưa sâu sắc	Thiếu chiều sâu cảm xúc, hoặc không có yếu tố

cảm hứng				giáo dục rõ ràng
Tính nghệ thuật và hấp dẫn với trẻ	Hình thức thể hiện phong phú, có cấu trúc truyện, hình ảnh, nhân vật sinh động, giúp trẻ hứng thú và dễ ghi nhớ	Ngôn ngữ nghệ thuật cao giàu hình ảnh, sinh động trẻ dễ hứng thú và dễ ghi nhớ, hấp dẫn đối với trẻ	Ngôn ngữ đơn giản, chưa sinh động nhưng vẫn dễ hiểu	Ít hấp dẫn, ngôn ngữ khô khan thiếu sinh động khó tạo được cảm xúc, hứng thú của trẻ
Khả năng tích hợp với hoạt động giáo dục khác	Có thể sử dụng trong các hoạt động học: Khám phá, tạo hình. Kể chuyện, đóng vai,....	Dễ tích hợp, đa dạng các lĩnh vực mang lại hiệu quả giáo dục cao	Có khả năng tích hợp nhưng hạn chế về tính linh hoạt	Khó tích hợp chỉ phù hợp với một mục đích duy nhất

Bảng 2.2. Thống kê những truyện đồng thoại về giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

STT	Tên truyện	Tiêu chí					Xếp loại
		Có hành vi nhân ái	Phù hợp nhận thức – cảm xúc	Khơi gợi cảm xúc tích cực	Tính nghệ thuật - hấp dẫn	Khả năng tích hợp	
1	Sẻ con đáng yêu	Cao	Cao	Cao	Trung bình	Cao	Cao
2	Củ cải trắng	Cao	Cao	Cao	Trung bình	Cao	Cao
3	Có một bầy hươu	Cao	Cao	Cao	Trung bình	Cao	Cao

4	Bác Gấu Đen và hai chú thỏ	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
5	Ai Đáng Khen Nhiều Hơn	Cao	Cao	Cao	Trung bình	Cao	Cao
6	Câu truyện trong rừng	Cao	Cao	Cao	Trung bình	Cao	Cao
7	Chú vịt con xấu xí	Cao	Trung bình	Cao	Cao	Trung bình	Cao
8	Chú nai tơ	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
9	Thêm sức chiến	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
10	Vịt con và sơn ca	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao

2.2. Xác định nội dung và xây dựng câu hỏi giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Trong quá trình GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi thông qua TĐT, việc xác định nội dung giáo dục và xây dựng hệ thống câu hỏi phù hợp là khâu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nội dung giáo dục là cơ sở định hướng mục tiêu cần đạt, còn câu hỏi là công cụ sư phạm giúp GV dẫn dắt trẻ tiếp cận, suy nghĩ, cảm nhận và từng bước hình thành các biểu hiện nhân ái trong nhận thức, tình cảm và hành vi. Nếu nội dung giáo dục được xác định rõ ràng, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và hệ thống câu hỏi được xây dựng khoa học, hợp lý thì hoạt động khai thác TĐT sẽ phát huy được tối đa giá trị giáo dục lòng nhân ái cho trẻ.

2.2.1 Quy trình xác định nội dung và câu hỏi giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua truyện đồng thoại

Trong GDMN, đặc biệt là GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, việc khai thác TĐT cần được thực hiện theo một quy trình khoa học, có định hướng rõ ràng. Quy trình xác định nội dung và xây dựng câu hỏi giáo dục lòng nhân ái qua TĐT không chỉ giúp GV tổ chức hoạt động kể chuyện một cách hiệu quả mà còn đảm bảo mục tiêu giáo dục đạo đức được thực hiện một cách toàn diện và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ.

Quy trình này bao gồm các bước cơ bản và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau: lựa chọn và phân loại TĐT theo mục đích GDLNA; xác định nội dung GDLNA được thể hiện trong từng câu chuyện; trên cơ sở đó xây dựng hệ thống câu hỏi phù hợp nhằm khai thác sâu giá trị giáo dục của truyện. Các bước trong quy trình cần được thực hiện theo trình tự logic, từ việc chuẩn bị nội dung đến tổ chức hoạt động tương tác với trẻ.

Việc thực hiện đúng quy trình giúp GV tránh tình trạng kể truyện mang tính hình thức, chỉ dừng lại ở việc truyền đạt nội dung câu chuyện mà chưa khai thác được ý nghĩa giáo dục. Đồng thời, quy trình này còn tạo điều kiện cho trẻ được tham gia tích cực vào hoạt động, được suy nghĩ, bộc lộ cảm xúc và liên hệ bài học từ truyện với cuộc sống hằng ngày. Qua đó, lòng nhân ái của trẻ không chỉ được hình thành ở mức độ nhận thức mà còn được bồi dưỡng về tình cảm và thể hiện qua những hành vi cụ thể.

Quy trình xác định nội dung và câu hỏi giáo dục lòng nhân ái qua truyện đồng thoại vì vậy đóng vai trò như một “khung sườn” giúp GVMN chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi.

2.2.1.1 Lựa chọn, phân loại truyện đồng thoại theo mục đích giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Lựa chọn và phân loại TĐT theo mục đích GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi là khâu mở đầu có ý nghĩa quyết định trong toàn bộ quá trình khai thác và sử dụng TĐT trong GDMN. Việc lựa chọn đúng truyện không chỉ tạo hứng thú cho trẻ khi tham gia hoạt động kể chuyện mà còn bảo đảm nội dung giáo dục đạo đức được truyền tải một cách tự nhiên, nhẹ nhàng và phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ.

Ở độ tuổi mẫu giáo 5–6 tuổi, trẻ đã có khả năng ghi nhớ có chủ định, biết suy nghĩ đơn giản về hành vi đúng – sai, tốt – xấu và bắt đầu hình thành những chuẩn mực đạo đức ban đầu. Tuy nhiên, tư duy của trẻ vẫn mang tính trực quan – hình tượng, dễ tiếp nhận những câu chuyện có nhân vật sinh động, tình huống gần gũi. Vì vậy, TĐT với đặc trưng là nhân vật thường được nhân hóa từ các con vật, đồ vật quen thuộc với đời sống của trẻ, nội dung đơn giản nhưng giàu ý nghĩa giáo dục, được xem là phương tiện phù hợp để GDLNA cho trẻ.

Khi lựa chọn TĐT phục vụ GDLNA, GVMN cần căn cứ vào một số tiêu chí cơ bản. Trước hết, truyện cần có nội dung trong sáng, lành mạnh, phản ánh

những hành vi, thái độ tích cực như yêu thương, giúp đỡ, chia sẻ, cảm thông, biết nhận lỗi và sửa lỗi. Truyện không nên chứa những tình tiết quá phức tạp, mang tính bạo lực hoặc gây sợ hãi, bởi điều này không phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi.

Bên cạnh đó, cốt truyện cần rõ ràng, mạch lạc, có tình huống giáo dục cụ thể để trẻ dễ theo dõi và ghi nhớ. Nhân vật trong truyện cần có tính cách rõ nét, hành động cụ thể thể hiện sự đối lập giữa hành vi nhân ái và hành vi chưa nhân ái, từ đó giúp trẻ dễ dàng nhận biết, so sánh và rút ra bài học. Ngôn ngữ truyện cần giản dị, gần gũi, phù hợp với vốn từ và khả năng tiếp nhận của trẻ.

Sau khi lựa chọn truyện, GV cần tiến hành phân loại TĐT theo mục đích giáo dục lòng nhân ái. Việc phân loại này giúp GV chủ động trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục, lựa chọn truyện phù hợp với từng chủ đề, từng thời điểm và từng nội dung giáo dục cụ thể. TĐT có thể được phân loại theo các nhóm mục đích giáo dục như: giáo dục trẻ biết yêu thương và quan tâm đến người khác; giáo dục trẻ biết giúp đỡ bạn bè, người thân khi gặp khó khăn; giáo dục trẻ biết chia sẻ, nhường nhịn trong sinh hoạt và vui chơi; giáo dục trẻ biết xin lỗi, tha thứ và sửa chữa lỗi lầm.

Việc phân loại truyện theo mục đích giáo dục không chỉ giúp GV sử dụng truyện một cách có hệ thống mà còn tránh tình trạng kể truyện mang tính ngẫu nhiên, thiếu định hướng. Đồng thời, đây cũng là cơ sở quan trọng để GV xác định nội dung giáo dục cụ thể và xây dựng hệ thống câu hỏi phù hợp nhằm khai thác sâu giá trị giáo dục lòng nhân ái của từng câu chuyện.

Như vậy, lựa chọn và phân loại TĐT theo mục đích giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi là bước khởi đầu có vai trò nền tảng, tạo tiền đề cho các bước tiếp theo trong quy trình khai thác và sử dụng TĐT. Thực hiện tốt bước này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, giúp trẻ từng bước hình thành và phát triển lòng nhân ái trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày.

2.2.1.2. Cách xác định nội dung giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua các câu chuyện

Sau khi lựa chọn và phân loại TĐT theo mục đích giáo dục, GVMN cần tiến hành xác định nội dung GDLNA được thể hiện trong từng câu chuyện. Đây là bước quan trọng nhằm làm rõ những giá trị đạo đức cốt lõi mà câu chuyện mang lại, từ đó định hướng cho việc tổ chức hoạt động kể chuyện và xây dựng hệ thống câu hỏi giáo dục phù hợp với trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi.

Việc xác định nội dung GDLNA cần được thực hiện một cách có chủ đích, tránh tình trạng GV chỉ kể lại câu chuyện theo nội dung sẵn có mà chưa làm nổi bật được ý nghĩa giáo dục đạo đức. Nội dung GDLNA không chỉ thể hiện qua lời kể mà còn được bộc lộ thông qua hành vi, thái độ, cảm xúc của các nhân vật trong truyện, cũng như kết quả cuối cùng của các hành động đó.

Trước hết, GV cần đọc và phân tích kỹ nội dung TĐT để xác định những tình huống mang ý nghĩa GDLNA. Các tình huống này thường là những sự kiện thể hiện rõ mối quan hệ giữa các nhân vật, đặc biệt là những tình huống có sự giúp đỡ, chia sẻ, quan tâm hoặc sự đối lập giữa hành vi nhân ái và hành vi ích kỷ. Việc phân tích tình huống giúp GV xác định trọng tâm giáo dục, tránh lan man và đảm bảo nội dung giáo dục phù hợp với mục tiêu đề ra.

Tiếp theo, GV cần xác định nội dung GDLNA trên cả ba phương diện: nhận thức, tình cảm và hành vi. Về phương diện nhận thức, nội dung giáo dục cần giúp trẻ hiểu được thế nào là lòng nhân ái, những biểu hiện cụ thể của lòng nhân ái trong cuộc sống hằng ngày và hậu quả của những hành vi thiếu nhân ái. Những nội dung này cần được xác định rõ ràng, cụ thể, gắn với từng hành động của nhân vật trong truyện để trẻ dễ hiểu và dễ ghi nhớ.

Về phương diện tình cảm, nội dung giáo dục cần hướng tới việc khơi gợi ở trẻ những cảm xúc tích cực như sự đồng cảm, yêu thương, quan tâm đến người khác. GV cần chú ý xác định những chi tiết trong truyện có khả năng tác động đến cảm xúc của trẻ, chẳng hạn như nỗi buồn, khó khăn của nhân vật yếu thế hay niềm vui khi được giúp đỡ. Thông qua việc xác định nội dung giáo dục về tình cảm, GV có thể tạo điều kiện để trẻ bộc lộ cảm xúc, từ đó hình thành thái độ nhân ái đối với mọi người xung quanh.

Về phương diện hành vi, nội dung GDLNA cần hướng tới việc định hướng cho trẻ những hành vi cụ thể phù hợp với khả năng của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Những hành vi này có thể là biết chia sẻ đồ chơi, biết giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn, biết nhường nhịn trong lúc chơi, biết xin lỗi khi làm sai và biết tha thứ cho bạn bè. GV cần xác định rõ những hành vi này trong câu chuyện để từ đó liên hệ, mở rộng và hướng dẫn trẻ vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.

Ngoài ra, khi xác định nội dung GDLNA qua TĐT, GV cần chú ý đến sự phù hợp với kinh nghiệm sống và môi trường giáo dục của trẻ. Nội dung giáo dục cần gần gũi, thiết thực, có thể xảy ra trong sinh hoạt hằng ngày của trẻ ở lớp MN và trong gia đình. Điều này giúp trẻ dễ liên hệ, dễ tiếp nhận và có khả năng thực hành những hành vi nhân ái trong thực tế.

Như vậy, xác định nội dung GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi qua các câu chuyện đồng thoại là bước then chốt, đóng vai trò định hướng cho toàn bộ hoạt động giáo dục. Thực hiện tốt bước này sẽ tạo cơ sở vững chắc cho việc xây dựng hệ thống câu hỏi giáo dục và tổ chức hoạt động kể chuyện nhằm hình thành và phát triển lòng nhân ái cho trẻ một cách bền vững.

2.2.1.3. Cách xây dựng câu hỏi giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua các câu chuyện

Trên cơ sở lựa chọn TĐT phù hợp và xác định rõ nội dung GDLNA, việc xây dựng hệ thống câu hỏi giáo dục cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi là bước quan trọng nhằm khai thác sâu giá trị giáo dục của câu chuyện. Câu hỏi không chỉ giúp trẻ ghi nhớ nội dung truyện mà còn là phương tiện sư phạm hữu hiệu để dẫn dắt trẻ suy nghĩ, bộc lộ cảm xúc và từng bước hình thành những hành vi nhân ái trong cuộc sống hằng ngày.

Ở độ tuổi 5–6 tuổi, trẻ đã có khả năng trả lời câu hỏi có chủ đích, biết diễn đạt suy nghĩ của bản thân bằng ngôn ngữ đơn giản và bước đầu biết đánh giá hành vi của người khác. Tuy nhiên, khả năng tư duy của trẻ vẫn mang tính trực quan, cụ thể, vì vậy việc xây dựng câu hỏi GDLNA cần đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, tránh sử dụng những câu hỏi mang tính trừu tượng hoặc yêu cầu suy luận quá phức tạp.

Trước hết, khi xây dựng câu hỏi, GV cần xác định rõ mục đích của từng nhóm câu hỏi trong quá trình tổ chức hoạt động kể chuyện. Hệ thống câu hỏi cần được xây dựng theo trình tự logic, từ dễ đến khó, từ nhận biết đến cảm nhận và vận dụng. Cụ thể, câu hỏi GDLNA có thể được chia thành ba nhóm chính.

Nhóm câu hỏi thứ nhất là nhóm câu hỏi giúp trẻ nhận biết nội dung truyện và hành vi của các nhân vật. Đây là những câu hỏi nhằm giúp trẻ nhớ lại các tình tiết chính của câu chuyện, nhận diện các nhân vật và hành động của họ. Thông qua nhóm câu hỏi này, GV giúp trẻ hiểu rõ hành vi nào là nhân ái, hành vi nào là chưa nhân ái được thể hiện trong truyện, tạo nền tảng cho việc giáo dục đạo đức ở các bước tiếp theo.

Nhóm câu hỏi thứ hai là nhóm câu hỏi khơi gợi cảm xúc và thái độ của trẻ đối với các nhân vật trong truyện. Những câu hỏi này giúp trẻ bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ và sự đồng cảm với các nhân vật, đặc biệt là những nhân vật gặp khó khăn hoặc thể hiện hành vi nhân ái. Thông qua việc trả lời các câu hỏi này, trẻ dần hình

thành thái độ yêu quý hành vi tốt, không đồng tình với hành vi chưa đúng, từ đó góp phần hình thành tình cảm nhân ái.

Nhóm câu hỏi thứ ba là nhóm câu hỏi định hướng hành vi, giúp trẻ liên hệ nội dung truyện với cuộc sống hằng ngày. Đây là nhóm câu hỏi có ý nghĩa quan trọng trong việc chuyển hóa bài học từ TĐT thành hành vi cụ thể của trẻ. Thông qua những câu hỏi liên hệ, GV giúp trẻ suy nghĩ về cách ứng xử phù hợp trong các tình huống quen thuộc ở lớp, ở nhà và trong quan hệ với bạn bè.

Bên cạnh việc phân chia câu hỏi theo nhóm, GV cần chú ý đến cách diễn đạt câu hỏi sao cho rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu và phù hợp với vốn từ của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Câu hỏi nên sử dụng ngôn ngữ gần gũi, tránh những thuật ngữ trừu tượng, đồng thời khuyến khích trẻ trả lời bằng suy nghĩ và cảm nhận của bản thân, không áp đặt đáp án đúng – sai một cách cứng nhắc.

Ngoài ra, GV cần linh hoạt trong việc sử dụng câu hỏi trong quá trình kể chuyện. Câu hỏi có thể được đặt ra trước, trong và sau khi kể chuyện, tùy thuộc vào mục tiêu giáo dục và diễn biến của hoạt động. Việc đặt câu hỏi đúng thời điểm sẽ giúp trẻ tập trung chú ý, hứng thú tham gia và tiếp nhận nội dung giáo dục một cách tự nhiên, hiệu quả.

Như vậy, xây dựng hệ thống câu hỏi GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi qua TĐT là bước then chốt giúp khai thác sâu ý nghĩa giáo dục của câu chuyện. Thông qua hệ thống câu hỏi được xây dựng khoa học và phù hợp, GVMN có thể góp phần hình thành ở trẻ những hiểu biết, cảm xúc và hành vi nhân ái, tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển nhân cách toàn diện của trẻ.

2.2.2. Xác định nội dung và xây dựng câu hỏi giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua các truyện đồng thoại

Trên cơ sở quy trình xác định nội dung và xây dựng câu hỏi GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi qua TĐT đã được trình bày ở mục 2.2.1, việc vận dụng quy trình này vào các TĐT cụ thể có ý nghĩa quan trọng trong thực tiễn GDMN. Thông qua việc xác định nội dung và xây dựng hệ thống câu hỏi giáo dục cho từng truyện cụ thể, GV không chỉ làm rõ giá trị GDLNA của truyện mà còn góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động kể chuyện trong nhà trường MN.

Ở độ tuổi mẫu giáo 5–6 tuổi, trẻ đã có khả năng tiếp nhận nội dung truyện một cách có chủ định, biết suy nghĩ và bày tỏ ý kiến cá nhân về hành vi của các nhân vật. Tuy nhiên, để TĐT thực sự phát huy được vai trò GDLNA, GV cần xác định rõ những nội dung giáo dục cốt lõi được thể hiện trong truyện và xây dựng

hệ thống câu hỏi phù hợp nhằm dẫn dắt trẻ từng bước hiểu, cảm và hành động theo các giá trị nhân ái.

Việc xác định nội dung GDLNA qua các TĐT cụ thể cần tập trung vào những biểu hiện gần gũi, thiết thực với đời sống của trẻ như: biết yêu thương, quan tâm đến người khác; biết giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn; biết chia sẻ, nhường nhịn trong sinh hoạt và vui chơi; biết xin lỗi khi làm sai và biết tha thứ cho bạn bè. Những nội dung này thường được thể hiện thông qua hành động, thái độ và mối quan hệ giữa các nhân vật trong TĐT.

Khi xác định nội dung giáo dục, GV cần phân tích kỹ diễn biến câu chuyện, chú ý đến các tình huống then chốt có giá trị GDLNA. Trên cơ sở đó, GV xác định rõ mục tiêu giáo dục cụ thể cho từng truyện, tránh tình trạng khai thác nội dung một cách chung chung hoặc dàn trải. Nội dung giáo dục cần được xác định trên cả ba phương diện: nhận thức, tình cảm và hành vi, nhằm đảm bảo tác động giáo dục toàn diện đến trẻ.

Song song với việc xác định nội dung giáo dục, việc xây dựng hệ thống câu hỏi GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi qua các TĐT cần được thực hiện một cách khoa học và phù hợp. Hệ thống câu hỏi đóng vai trò là cầu nối giữa nội dung truyện và quá trình tiếp nhận của trẻ, giúp trẻ hiểu sâu hơn ý nghĩa của câu chuyện và liên hệ với thực tế cuộc sống.

Câu hỏi GDLNA cần được xây dựng theo trình tự logic, từ những câu hỏi giúp trẻ nhận biết nội dung và hành vi của nhân vật, đến những câu hỏi khơi gợi cảm xúc, thái độ, và cuối cùng là những câu hỏi định hướng hành vi. Thông qua hệ thống câu hỏi này, trẻ không chỉ được củng cố kiến thức về nội dung truyện mà còn được khuyến khích bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ và vận dụng những bài học đạo đức vào các tình huống quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày.

Ngoài ra, khi xây dựng câu hỏi GDLNA qua các TĐT, GV cần chú ý đến đặc điểm cá nhân và khả năng của trẻ trong lớp. Câu hỏi cần được diễn đạt bằng ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu, phù hợp với vốn từ của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, đồng thời tạo điều kiện cho mọi trẻ đều có cơ hội tham gia trả lời và chia sẻ ý kiến. GV cần tránh áp đặt suy nghĩ của người lớn mà nên khuyến khích trẻ tự do bày tỏ quan điểm, từ đó hình thành nhận thức và thái độ nhân ái một cách tự nhiên.

Như vậy, việc xác định nội dung và xây dựng câu hỏi GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi qua các TĐT cụ thể là bước quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu giáo dục đạo đức trong nhà trường MN. Thông qua việc khai thác có hệ thống và phù hợp các TĐT, GV có thể góp phần hình thành ở trẻ những hiểu biết,

cảm xúc và hành vi nhân ái, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển nhân cách toàn diện của trẻ trong giai đoạn đầu đời.

SẺ CON ĐÁNG YÊU

Nội dung: Thông qua hình ảnh Sẻ con biết quan tâm, chăm sóc và sẻ chia với mẹ trong mùa đông lạnh giá, câu chuyện giáo dục trẻ tình yêu thương gia đình và lòng hiếu thảo đối với cha mẹ.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

**Câu hỏi khai thác thông tin*

+ Sẻ mẹ yêu thương con như thế nào? (Sẻ mẹ đi kiếm ăn cho Sẻ con và chăm sóc Sẻ con ạ)

+ Sẻ mẹ đi đâu mỗi ngày? (Đi kiếm thức ăn cho Sẻ con)

+ Sẻ con đã cảm thấy điều gì khi chờ mẹ? (Lo lắng và đi tìm cách giúp mẹ)

+ Sẻ con đã làm gì để giúp mẹ? (Nhặt cành khô, rơm lót lại tổ và che ấm cho mẹ)

+ Khi về nhà, Sẻ mẹ cảm thấy thế nào? (Rất lạnh và mệt)

+ Ai đã che ấm cho mẹ? (Sẻ con)

+ Sẻ con là một người con như thế nào? (Rất yêu thương mẹ, biết lo lắng và biết giúp mẹ làm việc để mẹ đỡ vất vả)

**Câu hỏi khái quát giáo dục*

+ Con học tập được gì từ sẻ con? (Phải biết yêu thương quan tâm lo lắng cho mẹ, biết làm những việc phù hợp giúp mẹ)

**Câu hỏi liên hệ*

+ Con đã yêu thương mẹ con như thế nào? (Trẻ trả lời)

CỦ CẢI TRẮNG

Nội dung: Thông qua việc Thỏ con, Dê con và Hươu con biết quan tâm, chia sẻ củ cải cho nhau trong mùa đông lạnh giá, truyện “Củ cải trắng” giáo dục trẻ tinh thần yêu thương, biết sẻ chia và giúp đỡ bạn bè.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

**Câu hỏi khai thác thông tin*

+ Thỏ con đã nỗ lực như thế nào? (Thỏ con đã cố gắng đi tìm thức ăn trong mùa đông lạnh giá ạ)

+ Vì sao thỏ lại mang một củ cho dê con? (Vì thỏ thương Dê con lo trời lạnh dê không có gì để ăn)

+ Thỏ con quan tâm lo lắng cho Dê con như thế nào? (Thỏ lo Dê con bị lạnh và đói nên mang củ cải cho Dê con)

+ Dê con quan tâm, lo lắng cho Hươu con như thế nào? (Dê con sợ Hươu con bị đói nên đã mang củ cải cho bạn ạ)

+ Hươu con quan tâm, lo lắng cho Thỏ con như thế nào? (Hươu con nghĩ Thỏ con chưa có thức ăn nên đã mang củ cải đến cho bạn ạ)

+ Tình cảm của cả ba bạn như thế nào? (Cả ba bạn rất yêu thương, quan tâm và biết chia sẻ với nhau ạ)

**Câu hỏi khái quát giáo dục*

+ Câu chuyện muốn dạy chúng ta điều gì? (Phải biết yêu thương, chia sẻ quan tâm và giúp đỡ bạn bè)

**Câu hỏi liên hệ*

+ Khi bạn gặp khó khăn con sẽ làm gì? (Con sẽ quan tâm hỏi han và giúp đỡ bạn)

+ Con có nên giữ riêng mọi thứ cho mình không? Vì sao? (Không, vì phải biết chia sẻ với bạn bè)

CÓ MỘT BẦY HƯƠU

Nội dung: Thông qua việc các chú hươu biết quan tâm, giúp đỡ và sẻ chia với hươu con bị đau chân, truyện “Có một bầy hươu” giáo dục trẻ tinh thần đoàn kết, yêu thương và biết giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

**Câu hỏi khai thác thông tin*

+ Bầy hươu đang ăn cỏ bên suối thì gặp một chú hươu như thế nào?(Đi lại tập tễnh, rất khó khăn)

+ Khi hươu bị đau chân xin ăn cùng, các bạn đã làm gì?(Vui vẻ mời bạn ăn cùng)

+ Các chú hươu đã giúp bạn như thế nào?(Nhường cỏ và lấy thêm thức ăn ngon cho bạn)

+ Con thấy các bạn hươu đối xử với nhau như thế nào?(Các bạn hươu tốt bụng quan tâm và chia sẻ giúp đỡ nhau đặc biệt là những bạn bị ốm đau)

**Câu hỏi khái quát giáo dục*

+ Câu chuyện muốn dạy chúng ta điều gì?(Chúng ta phải biết chia sẻ giúp đỡ quan tâm tới những mọi người đặc biệt là những người gặp khó khăn)

**Câu hỏi liên hệ*

+ Nếu con thấy bạn bị ốm hoặc đau, con sẽ làm gì?(Con sẽ hỏi, động viên an ủi bạn, báo cô giáo)

BÁC GẤU ĐEN VÀ HAI CHÚ THỎ

Nội dung: Thông qua hành động tốt bụng của Thỏ Trắng và sự bao dung của bác Gấu Đen đối với Thỏ Nâu, truyện “Bác Gấu Đen và hai chú Thỏ” giáo dục trẻ biết yêu thương, giúp đỡ, tha thứ và sống chan hòa với mọi người.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

**Câu hỏi khai thác thông tin*

+ Bác Gấu Đen đã gặp tình huống khó khăn gì? Bác Gấu Đen nhờ ai giúp đỡ? (Bác Gấu Đen gặp mưa to, bị ướt và rất lạnh ạ. Bác đã nhờ Thỏ Nâu và Thỏ Trắng giúp đỡ ạ)

+ Cách ứng xử của thỏ nâu có phù hợp không? Vì sao? (Không phù hợp ạ. Vì Thỏ Nâu không chịu giúp bác Gấu Đen khi bác đang gặp khó khăn)

+ Ai đã giúp đỡ Bác Gấu Đen? Giúp như thế nào? (Thỏ Trắng đã giúp bác Gấu Đen ạ. Thỏ cho bác vào nhà trú mưa, sưởi ấm và chăm sóc bác ạ)

+ Khi được Thỏ Trắng quan tâm giúp đỡ Bác Gấu Đen cảm thấy như thế nào? (Bác Gấu Đen rất vui và cảm động ạ)

+ Điều gì xảy ra khi mưa bão to lớn? (Nhà Thỏ Nâu đổ, Thỏ Nâu đến nhà Thỏ Trắng xin giúp đỡ)

+ Con có nhận xét gì về cách ứng xử của Bác Gấu Đen? (Bác Gấu Đen rất tốt bụng và bao dung vì bác không giận Thỏ Nâu mà còn giúp đỡ bạn ạ)

+ Thỏ Trắng đáng yêu như thế nào? (Thỏ Trắng rất đáng yêu vì biết quan tâm, giúp đỡ bác Gấu Đen và còn sẵn sàng giúp đỡ Thỏ Nâu khi gặp khó khăn ạ)

**Câu hỏi khái quát giáo dục*

+ Con học được điều gì qua câu chuyện này? (Phải biết yêu thương, giúp đỡ và không ích kỷ khi người khác gặp khó khăn nên chia sẻ giúp đỡ)

**Câu hỏi liên hệ*

+ Khi bạn gặp khó khăn cần sự giúp đỡ, con sẽ làm gì? (Con sẽ giúp đỡ bạn)

+ Khi giúp đỡ bạn gặp khó khăn con sẽ có thái độ như thế nào? (Con sẽ niềm nở và ân cần tận tình,...)

AI ĐÁNG KHEN NHIỀU HƠN

Nội dung: Thông qua hành động biết quan tâm, giúp đỡ người khác của Thỏ anh và sự nhận ra lỗi của Thỏ em, truyện “Ai đáng khen nhiều hơn” giáo dục trẻ biết yêu thương, giúp đỡ mọi người và làm việc tốt bằng tấm lòng chân thành.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

**Câu hỏi khai thác thông tin*

+ Con nhận xét gì về thỏ em? (Thỏ em rất yêu mẹ nhưng chưa biết yêu thương và quan tâm tới người khác)

+ Thỏ anh đã thể hiện sự yêu thương quan tâm em như thế nào? (Thỏ anh đã mang quà về cho em và luôn nghĩ đến em ạ)

+ Thỏ anh giúp đỡ cô Gà Hoa Mơ điều gì? (Thỏ anh đã giúp cô Gà Hoa Mơ tìm gà con bị lạc ạ)

+ Con có nhận xét gì về thỏ anh? (Thỏ anh rất yêu mẹ và biết yêu thương và quan tâm giúp đỡ mọi người)

+ Thỏ mẹ đã khuyên hai anh em điều gì? (Thỏ mẹ khuyên hai anh em phải biết yêu thương và giúp đỡ mọi người ạ)

**Câu hỏi khái quát giáo dục*

+ Em học được điều gì về lòng yêu thương qua câu chuyện này? (Con học được phải biết yêu thương, quan tâm và giúp đỡ mọi người khi gặp khó khăn ạ)

**Câu hỏi liên hệ*

+ Nếu con thấy bạn gặp khó khăn, con sẽ làm gì? (Con sẽ giúp đỡ bạn)

+ Khi làm việc tốt, con có nên chỉ làm để được khen không? Vì sao? (Không, vì được giúp đỡ mọi người là niềm hạnh phúc)

CÂU TRUYỆN TRONG RỪNG

Nội dung: Thông qua việc các bạn trong rừng cùng nhau giúp Sóc tìm lại kho quả thông bị thất lạc, truyện “Câu chuyện trong rừng” giáo dục trẻ tinh thần đoàn kết, biết quan tâm, yêu thương và giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

+ Khi trở về sau chuyến du lịch, Sóc gặp chuyện gì? (Không tìm thấy nhà và kho quả thông)

+ Sóc cảm thấy như thế nào khi không tìm thấy kho thức ăn? (Buồn, lo lắng và sợ đói)

+ Các bạn đã làm gì để giúp Sóc? (Cùng nhau đi tìm kho quả thông)

+ Khi tìm thấy kho quả thông, Cú Mèo đã làm gì? (Gọi to thông báo cho mọi người)

+ Con có nhận xét gì về tình cảm của các bạn trong khu rừng? (Biết quan tâm, giúp đỡ và đoàn kết, yêu thương nhau)

**Câu hỏi khái quát giáo dục*

+ Con học được gì qua truyện? (Biết quan tâm giúp đỡ, bạn bè khi gặp khó khăn)

**Câu hỏi liên hệ thực tế*

- + Nếu con thấy bạn bị buồn, con sẽ làm gì? (Con sẽ an ủi và giúp bạn)
- + Khi bạn gặp khó khăn, con có nên bỏ mặc bạn không? Vì sao? (Không, vì khi bỏ mặc bạn lúc khó khăn là những người tồi)

CHÚ VỊT CON XẤU XÍ

Nội dung: Thông qua hành trình của chú vịt con bị chê cười vì khác biệt nhưng vẫn nhận được sự giúp đỡ và yêu thương, truyện “Chú vịt con xấu xí” giáo dục trẻ biết tôn trọng sự khác biệt, không chê bai người khác và sống yêu thương, nhân ái.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

**Câu hỏi khai thác thông tin*

- + Vịt mẹ đang làm gì trước khi vịt con nở?(Đang ấp trứng)
- + Vịt con khi mới nở có đặc điểm như thế nào?(Lông xám xịt, to lớn và xấu xí)
- + Các anh em vịt và các bạn khác đã đối xử với vịt con ra sao?(Chê cười, bắt nạt và không cho chơi cùng)
- + Khi bị chê cười, vịt con đã làm gì?(Buồn bã và bỏ đi lang thang)
- + Ai đã giúp đỡ vịt con khi chú buồn khổ?(Bà cụ, bác gác rừng và bác chuột đồng)
- + Vịt con đã trở thành con gì khi lớn lên?(Trở thành thiên nga xinh đẹp)

**Câu hỏi khái quát giáo dục*

- + Con nhận xét gì về hành vi phân biệt chê bai của các bạn? Vì sao?(Hành vi của các bạn chưa tốt, vì các bạn không tôn trọng sự khác biệt của người khác, đây là sự phân biệt)
- + Câu chuyện muốn dạy chúng ta điều gì?(Không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài, phải biết yêu thương và tôn trọng mọi người, tất cả mọi người phải yêu thương nhau không kể vùng miền, màu da,...)

**Câu hỏi liên hệ*

- + Nếu trong lớp có một bạn béo phì hoặc khuyết tật, con sẽ đối xử với bạn ấy như thế nào?(Con sẽ chơi cùng và không chê bạn)
- + Khi bạn bị bạn khác chê cười, con nên làm gì?(Con sẽ an ủi và giúp bạn, nói với các bạn khác không nên chê bai, phân biệt làm bạn buồn, hãy yêu thương bạn nhiều hơn)

CHÚ NAI TƠ

Nội dung: Thông qua việc bác Vượn quan tâm, lo lắng và tìm cách cứu Nai Tơ khỏi lão Trăn độc ác, truyện “Chú Nai Tơ” giáo dục trẻ biết yêu thương, quan

tâm, giúp đỡ người khác; đồng thời biết lắng nghe lời khuyên chân thành của mọi người xung quanh.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

**Câu hỏi khai thác thông tin*

+ Vì sao bác Vượng lo lắng cho Nai Tơ? (Bởi vì bác biết lão Trăn rất nguy hiểm và sợ Nai Tơ bị ăn thịt ạ.)

+ Bác Vượng đã khuyên Nai Tơ như thế nào? (Bác khuyên Nai Tơ đừng đến hang Trăn vì lão Trăn đang lừa Nai Tơ ạ.)

+ Khi Nai Tơ vẫn muốn đi, bác Vượng đã làm gì? (Bác vẫn quan tâm và tìm cách bảo vệ Nai Tơ bằng cách buộc dây quanh người chú ạ.)

+ Vì sao bác Vượng buộc dây quanh người Nai Tơ? (Vì bác muốn cứu Nai Tơ và giúp chú không bị lão Trăn ăn thịt ạ.)

+ Sau khi được cứu, Nai Tơ cảm thấy như thế nào? (Nai Tơ rất ân hận vì không nghe lời bác Vượng và rất biết ơn bác ạ.)

+ Tình cảm của bác Vượng dành cho Nai Tơ như thế nào? (Bác Vượng rất yêu thương, quan tâm và lo lắng cho Nai Tơ ạ.)

**Câu hỏi khái quát giáo dục*

+ Câu chuyện muốn dạy chúng ta điều gì? (Phải biết yêu thương, quan tâm, giúp đỡ người khác và biết lắng nghe lời khuyên đúng đắn ạ.)

**Câu hỏi liên hệ*

+ Khi thấy bạn gặp nguy hiểm hoặc khó khăn, con sẽ làm gì? (Con sẽ giúp đỡ, nhắc nhở và bảo vệ bạn ạ.)

+ Khi người lớn hoặc bạn bè khuyên điều đúng, con nên làm gì? (Con nên lắng nghe và làm theo để tránh gặp nguy hiểm ạ.)

THÊM SỨC CHIẾN ĐẤU

Nội dung: Thông qua việc Chèo Bẻo và Gõ Kiến cùng giúp đỡ Sóc khi gặp khó khăn, truyện “Thêm sức chiến đấu” giáo dục trẻ biết yêu thương, đoàn kết và giúp đỡ bạn bè.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

**Câu hỏi khai thác thông tin*

+ Khi Sóc gặp khó khăn, ai đã đến giúp Sóc? (Chèo Bẻo và Gõ Kiến đã đến giúp Sóc ạ.)

+ Chèo Bẻo đã giúp Sóc như thế nào? (Chèo Bẻo bay xuống ngăn Cáo để giúp Sóc lấy lại đồ đạc ạ.)

+ Gõ Kiến đã giúp Sóc ra sao? (Gõ Kiến moi cái nút ở thuyền để giúp Sóc lấy lại đồ đạc ạ.)

+ Vì sao Chèo Bẻo và Gõ Kiến giúp Sóc? (Vì các bạn thương Sóc và muốn giúp đỡ bạn ạ.)

+ Con có nhận xét gì về Chèo Bẻo và Gõ Kiến? (Các bạn rất tốt bụng, biết yêu thương và giúp đỡ bạn bè ạ.)

**Câu hỏi khái quát giáo dục*

+ Câu chuyện muốn dạy chúng ta điều gì? (Phải biết yêu thương, đoàn kết và giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn ạ.)

**Câu hỏi liên hệ*

+ Khi thấy bạn gặp khó khăn, con sẽ làm gì? (Con sẽ giúp đỡ bạn ạ.)

+ Khi giúp đỡ bạn bè, con cảm thấy như thế nào? (Con cảm thấy vui và hạnh phúc ạ.)

VỊT CON VÀ SƠN CA

Nội dung: Thông qua hành động dũng cảm cứu Gà con bị ngã xuống hồ của Vịt con, truyện “Vịt con và Sơn Ca” giáo dục trẻ biết yêu thương, quan tâm và giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

**Câu hỏi khai thác thông tin*

+ Khi Gà con bị ngã xuống hồ, các bạn cảm thấy như thế nào? (Các bạn rất lo lắng cho Gà con ạ.)

+ Ai đã cứu Gà con? (Vịt con đã nhảy xuống hồ cứu Gà con ạ.)

+ Vịt con đã giúp Gà con như thế nào? (Vịt con nhảy xuống nước và đưa Gà con lên bờ an toàn ạ.)

+ Vì sao các bạn khen Vịt con? (Vì Vịt con tốt bụng, dũng cảm và biết giúp đỡ bạn bè ạ.)

+ Con có nhận xét gì về Vịt con? (Vịt con rất tốt bụng, biết yêu thương và giúp đỡ bạn bè ạ.)

**Câu hỏi khái quát giáo dục*

+ Câu chuyện muốn dạy chúng ta điều gì? (Phải biết yêu thương, quan tâm và giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn ạ.)

**Câu hỏi liên hệ*

+ Khi thấy bạn gặp nguy hiểm hoặc khó khăn, con sẽ làm gì? (Con sẽ giúp đỡ bạn ạ.)

+ Khi giúp được bạn bè, con cảm thấy như thế nào? (Con cảm thấy vui và hạnh phúc ạ.)

2.3. Đề xuất cách sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi là một trong những nội dung giáo dục đạo đức quan trọng, góp phần hình thành những phẩm chất nhân cách ban đầu cho trẻ trong giai đoạn đầu đời. Trong chương trình GDMN, TPVH, đặc biệt là TĐT, được xem là phương tiện giáo dục có nhiều ưu thế nhờ nội dung giàu tính nhân văn, hình thức thể hiện sinh động và phù hợp với đặc điểm tư duy trực quan – hình tượng của trẻ.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc sử dụng TPVH để GDLNA cho trẻ ở một số cơ sở MN vẫn còn mang tính hình thức, chưa khai thác sâu giá trị giáo dục của tác phẩm. GV chủ yếu tập trung vào việc kể chuyện cho trẻ nghe mà chưa chú trọng đến việc định hướng nội dung giáo dục và tổ chức các hoạt động tương tác giúp trẻ hiểu, cảm và hành động theo các giá trị nhân ái.

Xuất phát từ yêu cầu đổi mới phương pháp GDMN theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, việc đề xuất các cách sử dụng TPVH nhằm GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi có ý nghĩa thiết thực cả về mặt lý luận và thực tiễn. Trên cơ sở nghiên cứu đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, nội dung chương trình GDMN và giá trị giáo dục của TĐT, mục này tập trung đề xuất các cách sử dụng TPVH một cách khoa học, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng GDLNA cho trẻ trong nhà trường MN.

2.3.1. Hướng dẫn khai thác và sử dụng truyện đồng thoại nhằm giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Khai thác và sử dụng TĐT nhằm GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi cần được tiến hành theo định hướng sư phạm rõ ràng, phù hợp với mục tiêu giáo dục, nội dung truyện và đặc điểm phát triển của trẻ. GVMN không chỉ đóng vai trò là người kể chuyện mà còn là người tổ chức, hướng dẫn và định hướng hoạt động giáo dục thông qua TĐT.

Trước hết, GV cần xác định rõ mục tiêu GDLNA khi sử dụng TĐT. Mỗi truyện được lựa chọn cần hướng tới một hoặc một số biểu hiện cụ thể của lòng nhân ái như: biết yêu thương, quan tâm đến người khác; biết chia sẻ, giúp đỡ bạn bè; biết nhường nhịn, hợp tác trong vui chơi; biết xin lỗi khi làm sai và biết tha

thứ cho bạn bè. Việc xác định mục tiêu rõ ràng giúp GV chủ động trong việc lựa chọn nội dung khai thác và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp.

Trong quá trình tổ chức hoạt động kể chuyện, GV cần chú trọng đến khâu chuẩn bị. GV cần nghiên cứu kỹ nội dung truyện, xác định các tình huống giáo dục then chốt và dự kiến các câu hỏi, hoạt động nhằm khai thác giá trị GDLNA của truyện. Bên cạnh đó, việc chuẩn bị đồ dùng trực quan như tranh minh họa, rối tay, mô hình nhân vật sẽ giúp tăng tính hấp dẫn và hỗ trợ trẻ tiếp nhận nội dung truyện một cách hiệu quả.

Khi kể chuyện, GV cần sử dụng giọng kể truyền cảm, kết hợp với cử chỉ, nét mặt phù hợp để thể hiện rõ cảm xúc và tính cách của các nhân vật. Cách kể chuyện sinh động không chỉ giúp trẻ hứng thú mà còn tạo điều kiện để trẻ đồng cảm với nhân vật, từ đó hình thành những cảm xúc tích cực liên quan đến lòng nhân ái. Trong quá trình kể, GV có thể dừng lại ở những tình huống quan trọng để đặt câu hỏi gợi mở, giúp trẻ suy nghĩ và dự đoán diễn biến tiếp theo của câu chuyện.

Sau khi kể chuyện, GV cần tổ chức hoạt động đàm thoại nhằm khai thác sâu nội dung GDLNA. Hệ thống câu hỏi cần được xây dựng theo trình tự logic, từ những câu hỏi giúp trẻ nhớ lại nội dung truyện đến những câu hỏi khơi gợi cảm xúc và cuối cùng là những câu hỏi liên hệ thực tế. Thông qua hoạt động đàm thoại, trẻ không chỉ hiểu được hành vi nhân ái của nhân vật mà còn được khuyến khích bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

Ngoài ra, GV cần chú trọng đến việc liên hệ nội dung truyện với cuộc sống hằng ngày của trẻ. Việc nhắc lại những tình huống trong truyện khi trẻ tham gia các hoạt động sinh hoạt, vui chơi, hoặc khi xảy ra những tình huống tương tự trong lớp sẽ giúp trẻ ghi nhớ và thực hành các hành vi nhân ái một cách tự nhiên. GV cần kịp thời động viên, khích lệ những hành vi tích cực của trẻ, đồng thời nhẹ nhàng uốn nắn những hành vi chưa phù hợp.

Như vậy, việc khai thác và sử dụng TĐT nhằm GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi cần được thực hiện một cách có định hướng, linh hoạt và sáng tạo. Khi giáo viên tổ chức tốt các hoạt động kể chuyện và khai thác nội dung truyện, TĐT sẽ trở thành phương tiện giáo dục hiệu quả, góp phần hình thành và phát triển lòng nhân ái cho trẻ ngay từ những năm đầu đời.

2.3.2. Một số kế hoạch sử dụng truyện đồng thoại nhằm giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Nhằm cụ thể hóa các định hướng và hướng dẫn khai thác TĐT đã trình bày ở mục 2.3.1, việc xây dựng và đề xuất một số kế hoạch sử dụng TĐT để GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi là cần thiết. Các kế hoạch này không chỉ mang tính minh họa cho cơ sở lý luận đã nghiên cứu mà còn có giá trị thực tiễn, giúp GVMN dễ dàng vận dụng trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục tại lớp.

Kế hoạch sử dụng TĐT nhằm GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi cần được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục, nội dung chương trình GDMN và đặc điểm phát triển của trẻ. Mỗi kế hoạch cần xác định rõ nội dung giáo dục trọng tâm, hệ thống câu hỏi khai thác truyện và hình thức tổ chức hoạt động, đảm bảo trẻ được tham gia tích cực và tiếp nhận nội dung giáo dục một cách tự nhiên, hiệu quả.

Kế hoạch 1: Sử dụng truyện đồng thoại giáo dục trẻ biết yêu thương và quan tâm đến người khác

Trong kế hoạch này, TĐT được lựa chọn nhằm giáo dục trẻ biết yêu thương, quan tâm và chia sẻ với bạn bè, người thân. Mục tiêu giáo dục hướng tới việc giúp trẻ hiểu được ý nghĩa của sự quan tâm, yêu thương và hình thành thái độ tích cực trong quan hệ với mọi người xung quanh.

Khi tổ chức hoạt động, GV cần tạo tình huống gây hứng thú bằng cách trò chuyện, gợi mở những trải nghiệm gần gũi của trẻ trong cuộc sống hằng ngày. Sau đó, GV tiến hành kể chuyện với giọng kể truyền cảm, kết hợp tranh minh họa hoặc đồ dùng trực quan để thu hút sự chú ý của trẻ. Trong quá trình kể, GV chú ý nhấn mạnh những chi tiết thể hiện sự quan tâm, yêu thương của nhân vật.

Sau khi kể chuyện, GV tổ chức hoạt động đàm thoại với hệ thống câu hỏi giúp trẻ nhận biết hành vi nhân ái của nhân vật, bộc lộ cảm xúc và liên hệ với bản thân. Cuối hoạt động, GV có thể củng cố nội dung giáo dục bằng cách cho trẻ tham gia các hoạt động đóng vai hoặc nêu những việc làm cụ thể thể hiện sự quan tâm, yêu thương trong lớp học.

Kế hoạch 2: Sử dụng truyện đồng thoại giáo dục trẻ biết chia sẻ và giúp đỡ bạn bè

Kế hoạch này tập trung vào việc giáo dục trẻ biết chia sẻ đồ dùng, đồ chơi và giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn. Nội dung giáo dục được thể hiện thông qua các tình huống trong truyện đồng thoại, trong đó các nhân vật có hành vi giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau.

GV cần xác định rõ mục tiêu giáo dục là giúp trẻ hiểu được lợi ích của việc chia sẻ và giúp đỡ người khác, đồng thời hình thành ở trẻ thói quen quan tâm đến bạn bè trong sinh hoạt và vui chơi. Trong quá trình tổ chức hoạt động kể chuyện, GV có thể đặt những câu hỏi gợi mở để trẻ dự đoán hành động của nhân vật, từ đó kích thích tư duy và sự tham gia tích cực của trẻ.

Sau khi kể chuyện, GV tổ chức cho trẻ thảo luận về hành vi của các nhân vật, so sánh hành vi đúng – chưa đúng và liên hệ với những tình huống tương tự trong lớp học. GV cần khuyến khích trẻ nêu những việc làm cụ thể thể hiện sự chia sẻ, giúp đỡ bạn bè mà trẻ có thể thực hiện trong cuộc sống hằng ngày.

Kế hoạch 3: Sử dụng truyện đồng thoại giáo dục trẻ biết xin lỗi, tha thứ và sửa chữa lỗi lầm

Trong kế hoạch này, TĐT được sử dụng nhằm giáo dục trẻ biết nhận lỗi khi làm sai, biết xin lỗi và tha thứ cho bạn bè. Đây là một nội dung GDLNA quan trọng, giúp trẻ hình thành kỹ năng ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội.

Khi tổ chức hoạt động, GV cần lựa chọn những TĐT có tình huống mâu thuẫn nhẹ nhàng, gần gũi với đời sống của trẻ. Trong quá trình kể chuyện, GV chú ý nhấn mạnh diễn biến tâm lý của nhân vật khi mắc lỗi và khi được tha thứ. Điều này giúp trẻ cảm nhận được giá trị của sự khoan dung và lòng nhân ái.

Sau hoạt động kể chuyện, GV tổ chức cho trẻ trao đổi, chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ về hành vi của các nhân vật. GV cần hướng dẫn trẻ cách nói lời xin lỗi, cách chấp nhận lời xin lỗi của bạn và khuyến khích trẻ thực hành những hành vi này trong sinh hoạt hằng ngày ở lớp.

Đánh giá chung về việc xây dựng kế hoạch sử dụng truyện đồng thoại

Thông qua việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch sử dụng TĐT nhằm GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, GVMN có thể chủ động tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức phù hợp với đặc điểm của trẻ và điều kiện thực tế của lớp học. Các kế hoạch này không chỉ giúp trẻ hiểu nội dung truyện mà còn tạo điều kiện để trẻ trải nghiệm, bộc lộ cảm xúc và hình thành những hành vi nhân ái trong cuộc sống hằng ngày.

Như vậy, việc đề xuất và xây dựng các kế hoạch sử dụng TĐT là cơ sở quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, đồng thời khẳng định vai trò của TPVH trong việc giáo dục nhân cách trẻ ở bậc học MN.

GIÁO ÁN 1
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ
HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC

Loại tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

Truyện: Củ cải trắng

Chủ đề: Động vật

Đối tượng: 5 - 6 tuổi

Số lượng: 25 trẻ

Thời gian: 30 - 35 phút

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ biết tên câu chuyện “Củ cải trắng”, biết tên các nhân vật trong truyện: Thỏ, Dê và Hươu.
- Trẻ biết nội dung câu chuyện: Kể về Thỏ, Dê và Hươu con luôn nghĩ đến nhau nên đã nhường củ cải trắng cho bạn của mình. Cuối cùng, củ cải lại quay trở về với Thỏ trong niềm vui và sự xúc động.
- Trẻ biết những người bạn tốt là những người luôn nghĩ đến nhau.

2. Kỹ năng

- Kỹ năng lắng nghe.
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ, rèn cho trẻ nói đủ câu, đủ ý, trẻ trả lời được các câu hỏi theo nội dung câu chuyện, phát triển khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định.

3. Thái độ

- Trẻ biết yêu thương, đoàn kết, biết chia sẻ, giúp đỡ các bạn.
- Hứng thú trong giờ học, chăm chú nghe cô kể truyện

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô:

- Bảng hình câu chuyện củ cải trắng.
- 2 bộ tranh rời theo nội dung câu chuyện, 2 tấm bảng đa năng

2. Đồ dùng của trẻ:

- Áo quần gọn gàng

3. Địa điểm:

- Học trong lớp, ngồi trên ghế hình chữ u.

- Ngồi xúm xít quanh cô.

III. CÁCH TIẾN HÀNH

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức - Cô mở nhạc cho trẻ hát bài " Tìm bạn thân" <i>* Trò chuyện:</i> - Các con vừa hát bài gì? - Nội dung bài hát nói về điều gì? - Có một câu chuyện thật là cảm động về tình bạn của một số con vật trong một khu rừng khi mùa đông rét mướt, thức ăn khan hiếm. Có một bạn kiếm được một chút thức ăn, bạn ấy không ăn một mình mà chia một phần thức ăn cho bạn của mình và một điều thú vị đó là phần thức ăn ấy lại quay lại chính bạn đó. Vì sao vậy nhỉ? Muốn biết cụ thể thì các con hãy lắng nghe cô kể câu chuyện “ Củ cải trắng”. 2. Hướng dẫn hoạt động <i>*Nghe cô kể truyện</i> - Cô kể lần 1: Cô kể diễn cảm kết hợp nét mặt cử chỉ điệu bộ. + Cô vừa kể câu chuyện gì? + Trong câu chuyện có những ai? + Các con thấy bạn Thỏ, Dê và Hươu có yêu thương nhau không? + Để hiểu thêm về tình bạn của Thỏ, Dê và Hươu, bây giờ các con sẽ cùng nghe cô kể lại câu chuyện này một lần nữa - Cô kể lần 2: Cô kể diễn cảm kết hợp cho trẻ xem tranh. <i>*Trích dẫn, đàm thoại theo nội dung câu chuyện:</i> - Cô kể trích dẫn: “Mùa đông đã đến.....Dê con rồi ra về.” + Cô vừa kể câu chuyện gì?	- Trẻ hát - Bài “Tìm bạn thân” - Trẻ trả lời -Vâng ạ -Trẻ ngồi nghe cô kể truyện. - Củ cải trắng - Ba bạn rất yêu thương và quan tâm tới nhau ạ - Vâng ạ! - Trẻ chú ý lắng nghe cô kể chuyện.

+ Trong câu chuyện có những ai? + Thời tiết trong khu rừng như thế nào? + Thức ăn ở mùa đông như thế nào? + Thỏ con tìm được gì? + Thỏ con đã làm gì với củ cải? + Vì sao thỏ lại mang một củ cho dê con? + Điều này chứng tỏ thỏ là người như thế nào? -> <i>Giảng giải:</i> Các con thấy không, trời mùa đông rất lạnh, thức ăn lại ít nữa nhưng Thỏ con vẫn nghĩ đến bạn Dê con và mang củ cải sang cho bạn. Thỏ con thật là tốt bụng, biết yêu thương, quan tâm và chia sẻ với bạn bè đấy các con ạ. - <i>Cô kể trích dẫn:</i> “Dê con đi kiếm ăn.....Hươu con rồi ra về.” + Khi Dê con nhìn thấy củ cải đã cảm thấy như thế nào? + Dê con đã làm gì khi nhận được củ cải? - Các con có biết “ngắm nghía” là như thế nào không?	- Câu chuyện “Củ cải trắng” - Có Thỏ, Dê và Hươu - Mùa đông rất lạnh - Khan hiếm - 2 củ cải trắng - Mình 1 củ và mang cho Dê con 1 củ. - Vì thỏ nghĩ tới Dê không có thức ăn thì sẽ rất đói - Thỏ con là người rất thương yêu Dê con nên đã chia sẻ thức ăn với Dê. Thỏ con là người bạn tốt. - Dê con thấy rất là ngạc nhiên. - Dê con mang tới cho Hươu con
--	---

- Cô giải thích từ “ngắc nghía” là: ngắc đi ngắc lại một cách chăm chú kỹ càng. + Dê con ngắc nghía rất lâu củ cải chứng tỏ bạn ấy có thích củ cải không, có muốn ăn củ cải không? + Vậy tại sao bạn ấy không ăn mà lại mang đến cho Hươu? - <i>Cô kể trích dẫn: “Hươu con từ rừng chở về.....đến cho mình.”</i> + Khi thấy củ cải trắng trên bàn, dù rất đói bụng nhưng Hươu con đã làm gì? + Cuối cùng ai là người nhận lại củ cải? + Thỏ con đã hiểu ra điều gì? : - Kết thúc câu chuyện thật bất ngờ và thú vị cuối cùng thì củ cải trắng lại trở về với Thỏ con. Người đã tìm thấy 2 củ cải và mang chia sẻ cho các bạn. + Sau khi nghe cô kể xong câu chuyện các con thấy các bạn trong câu chuyện như thế nào? <i>*Khái quát:</i> Các con ạ, trong câu chuyện Củ cải trắng, Thỏ con, Dê con và Hươu con đều là những người bạn rất tốt bụng. Dù trời mùa đông lạnh giá, thức ăn ít ỏi và ai cũng đang đói nhưng các bạn nhỏ vẫn biết nghĩ đến nhau, biết chia sẻ phần ăn của mình cho bạn. + Khi bạn gặp khó khăn con sẽ làm gì?	- Dê con rất muốn ăn củ cải. - Dê con là người tốt bụng, biết suy nghĩ tới bạn và chia sẻ với bạn. - Hươu mang củ cải đến cho Thỏ con - Thỏ con - Các bạn đều quan tâm yêu thương mình. - Các bạn trong câu chuyện rất yêu thương quan tâm nhau, chia sẻ giúp đỡ nhau ngay cả những khi khó khăn nhất.
---	--

+ Con có nên giữ riêng mọi thứ cho mình không? Vì sao? <i>*Giáo dục:</i> Các con ạ là bạn bè thì luôn yêu thương quan tâm và giúp đỡ. Khi thấy bạn gặp khó khăn, bị đau hay buồn, các con hãy biết hỏi thăm, chia sẻ và giúp đỡ bạn nhé. Biết nhường nhịn và chia sẻ với mọi người chính là lòng nhân ái có sẵn ở mỗi chúng ta. + Nếu các con xem tivi thấy các bạn ở vùng lũ lụt thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu đồ dùng sách vở thậm chí mất hết nhà cửa, trường lớp các con cảm thấy như thế nào? + Các con sẽ làm gì để san sẻ giúp đỡ các bạn trong lúc khó khăn? <i>*Trò chơi: “Chuyền củ cải yêu thương”</i> - Cách chơi: Trẻ ngồi thành vòng tròn và chuyền “củ cải trắng” theo nhạc. Khi nhạc dừng, bạn cầm củ cải	- Khi bạn gặp khó khăn con sẽ hỗ trợ giúp đỡ bạn. - Dạ không ạ. Vì con nghĩ nếu mình giữ riêng mọi thứ cho mình thì bạn bè sẽ buồn và không có đồ chơi để chơi cùng. Khi con chia sẻ đồ chơi, con và các bạn sẽ vui hơn, chơi được nhiều trò hơn và chơi cùng nhau rất là thích ạ. - Con rất buồn và thương lo lắng cho các bạn. - Con sẽ tặng quần áo, sách vở, tiền ăn sáng, nuôi lợn nhựa tại lớp để có tiền tặng các bạn vùng lũ lụt. - Nói với bố mẹ người thân hãy quyên góp để giúp đỡ người dân vùng lũ.
--	---

sẽ trả lời một câu hỏi của cô về nội dung truyện hoặc nói một hành động thể hiện sự yêu thương, giúp đỡ bạn bè. - Luật chơi: Trẻ chuyển củ cải nhẹ nhàng theo nhạc, khi nhạc dừng phải dừng tay ngay. Bạn được chọn phải trả lời to, rõ ràng câu hỏi của cô. - Trẻ chơi trò chơi. 3.Kết thúc - Trẻ hát bài hát “Lớp chúng mình rất vui” và chuyển qua hoạt động khác	- Trẻ chơi trò chơi - Trẻ thu dọn đồ dùng cùng cô và chuyển qua hoạt động khác
--	--

GIÁO ÁN 2
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ
HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC

Loại tiết: Dạy trẻ đóng kịch

Truyện: Vịt con xấu xí

Chủ đề: Động vật

Đối tượng: 5 - 6 tuổi

Số lượng: 25 trẻ

Thời gian: 30 - 35 phút

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ được tên truyện “Vịt con xấu xí”, nhớ được lời thoại của các nhân vật trong truyện như vịt mẹ, vịt con, gà trống, con chó.
- Trẻ nhớ được trình tự và diễn biến hành động của các nhân vật trong truyện.
- Trẻ có thể bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.
- Trẻ nhận biết nhận biết các hành động chê bai, chế giễu. Trẻ biết cách xử lý phù hợp khi bị chê bai, chế giễu; Trẻ biết phòng tránh để không bị chê bai, chế giễu.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng thể hiện cử chỉ, điệu bộ, lời nói, hành động của các nhân vật trong truyện.
- Trẻ trả lời được câu hỏi của cô rõ ràng, đủ ý.
- Rèn luyện kỹ năng phát triển ngôn ngữ mạch lạc, mở rộng vốn từ cho trẻ.
- Trẻ biết phối hợp với bạn khi tham gia đóng kịch.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động học.
- Thông qua câu chuyện giáo dục trẻ ngoan ngoãn, nghe lời ông bà, bố mẹ và đoàn kết, yêu thương, chia sẻ với người thân trong gia đình, bạn bè, không chê bai, chế giễu người khác.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động kể chuyện và đóng kịch.

II. CHUẨN BỊ

- Nhạc nền nhẹ nhàng theo từng phân cảnh: vui tươi, buồn, hồi hộp, hạnh phúc.

- Sân khấu – khung cảnh:
 - + Hồ nước xanh, bụi cỏ, tổ vịt.
 - + Cánh đồng mùa đông có tuyết trắng.
 - + Ngôi nhà nhỏ của bác chuột đồng.
 - + Hồ nước mùa xuân với đàn thiên nga.
- Trang phục nhân vật:
 - + Vịt mẹ: áo vàng nhạt.
 - + Các vịt con: áo vàng.
 - + Vịt con xấu xí: áo xám, lông xù.
 - + Gà trống, mèo, gà mái, chuột đồng, bác gác rừng.
 - + Thiên nga: cánh trắng.
- Đạo cụ:
 - + Trứng vịt lớn.
 - + Cánh thiên nga.
 - + Tuyết giấy trắng.
- Máy tính, loa, PowerPoint minh họa truyện.
- Nội dung tích hợp:
 - + Giáo dục lòng nhân ái.
 - + Kỹ năng ứng xử với bạn bè.
 - + Âm nhạc và cảm xúc.
 - + Khám phá động vật.

KỊCH BẢN TRUYỆN: CHÚ VỊT CON XẤU XÍ

**Cảnh 1: Chào đời*

- Vịt mẹ: Các con yêu của mẹ sắp ra đời rồi...Mẹ mong các con luôn khỏe mạnh và yêu thương nhau.
- Các vịt con: Mẹ ơi! Mẹ ơi! Chúng con ra rồi đây!
- Vịt mẹ: Ôi, các con của mẹ đáng yêu quá!
- Vịt mẹ: Ừa? Sao còn một quả trứng chưa nở nhỉ? Mau ra với mẹ nào con yêu!
- (Vỏ trứng nứt ra. Một chú vịt lông xám xị bước ra.)
- Vịt anh: Ôi trời! Em ấy xấu quá!
- Vịt chị: Nhìn lông em ấy kìa!
- Vịt con:Mẹ ơi... con có làm mẹ buồn không?
- Vịt mẹ: Không đâu con. Dù con thế nào... con vẫn là con của mẹ.
- Các vịt con: Không chơi với cậu đâu! Đồ vịt xấu xí!

- Vịt con: Minh chỉ muốn được chơi cùng thôi mà...

**Cảnh 2: Cô đơn và tủi thân*

- Vịt con: Có lẽ... mình nên rời khỏi nơi này...

- Gà trống: Đây! Đi chỗ khác mau! Nhìn người thật xấu xí!

- Đàn ếch: Ộp ộp! Xấu quá! Xấu thế mà cũng là vịt à?

- Vịt con: Tại sao ai cũng ghét mình? Mình đã làm gì sai đâu... Lạnh quá... Mình mệt lắm rồi...

(Vịt con ngã xuống.)

- Chuột đồng: Ôi trời! Cháu bé tội nghiệp! Mau vào nhà với bác nào!

- Vịt con: Bác... bác không chê cháu sao?

- Chuột đồng: Vì sao bác phải chê cháu? Ngoại hình không nói lên điều gì cả. Cháu là một cậu bé tốt bụng.

- Vịt con: Đây là lần đầu tiên... có người yêu thương cháu...

**Cảnh 3: Điều kỳ diệu mùa xuân*

- Vịt con: Mùa xuân đẹp quá... Sau những ngày lạnh giá, cuối cùng mình cũng được nhìn thấy nắng rồi. Những chú chim trắng kia thật đẹp... Họ bay nhẹ nhàng quá... Giá như mình cũng có thể được như thế...

- Vịt con: Nhưng mình chỉ là một chú vịt xấu xí thôi... Chẳng ai muốn chơi cùng mình cả... Ồ... bóng dưới nước là ai vậy? Sao... sao lại đẹp thế kia?

- Vịt con: Không thể nào... đó là mình thật sao? Bộ lông trắng này... đôi cánh này... Mình không còn xấu xí nữa rồi!

- Thiên nga: Bạn là một chú thiên nga rất đẹp. Hãy đến với chúng tôi nhé!

- Vịt con: Có thật... các bạn muốn làm bạn với mình sao?

- Thiên nga: Tất nhiên rồi! Chúng ta sẽ cùng nhau bơi lội và vui chơi.

- Vịt con: Mình hạnh phúc quá... Cuối cùng cũng có người yêu thương và chấp nhận mình...

- Tất cả cùng nói: Đừng chê bai vẻ bề ngoài của người khác nhé! Ai cũng có điều đẹp đẽ riêng của mình!

III. TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định, gây hứng thú - Xin chào tất cả các con!	Chúng con chào cô ạ!

- Hôm nay cô có một món quà bí mật muốn dành cho lớp mình đây. Các con hãy cùng nhìn lên màn hình nhé!

(Cô cho trẻ xem hình ảnh một chú vịt con lông xám đang buồn bã đứng một mình.)

- Các con nhìn xem, chú vịt con này đang cảm thấy như thế nào?

- Vì sao con nghĩ bạn vịt đang buồn?

- Nếu nhìn thấy một người bạn ngồi một mình và bị các bạn khác chê cười, các con sẽ làm gì?

- Các con có nhớ câu chuyện nào kể về một chú vịt con bị mọi người chê bai vì vẻ ngoài xấu xí nhưng sau này lại trở thành một chú thiên nga rất đẹp không?

- À đúng rồi! Đó là câu chuyện “Chú vịt con xấu xí”.

- Hôm nay lớp mình sẽ cùng hóa thân thành những nhân vật trong truyện để tham gia đóng kịch nhé! Cô tin rằng các con sẽ trở thành những diễn viên rất giỏi và biết thể hiện tình yêu thương với bạn bè nữa đây!

2. Nội dung

a. Làm quen kịch bản

- Cô đọc kịch bản cho trẻ nghe.

- Các con vừa được nghe kịch bản gì?

- Trong câu chuyện có những nhân vật nào?

- Chú vịt con lúc mới sinh ra có điều gì khác với các anh chị của mình?

- Các bạn đã đối xử với vịt con như thế nào?

- Khi bị chê bai và không cho chơi cùng, vịt con cảm thấy ra sao?

Chú vịt con đang buồn ạ.

Vì bạn bị chê và đứng một mình ạ.

Con sẽ an ủi bạn ạ. Con sẽ chơi cùng bạn ạ.

Truyện “Chú vịt con xấu xí” ạ.

Vâng ạ

“Chú vịt con xấu xí” ạ.

Có vịt con, vịt mẹ, các anh chị vịt, bác chuột đồng, thiên nga ạ.

Lông màu xám và xấu xí ạ

Các bạn vịt chê và không cho chơi cùng ạ.

Vịt con buồn và cô đơn ạ.

- Nếu là bạn của vịt con, các con sẽ nói gì để an ủi bạn? - Bác chuột đồng đã đối xử với vịt con như thế nào? - Vì sao vịt con rất xúc động khi được bác chuột đồng giúp đỡ? - Qua câu chuyện này, các con học được điều gì về cách đối xử với mọi người xung quanh? - Bây giờ cô cháu mình cùng tìm hiểu tính cách của từng nhân vật để đóng kịch thật hay nhé! - Vịt con là một bạn nhỏ như thế nào? Khi buồn thì giọng nói ra sao? Bạn nào thử thể hiện giúp cô nào? - Các anh chị vịt khi chê bai em mình thì nét mặt và giọng điệu như thế nào? - Bác chuột đồng là người như thế nào? Khi nói chuyện với vịt con thì giọng bác ra sao? - Khi vịt con phát hiện mình trở thành thiên nga, bạn ấy cảm thấy thế nào? Bạn nào thử thể hiện niềm vui của vịt con nào? <i>b. Dạy trẻ đóng kịch</i> * Tập diễn - Các con thể hiện cảm xúc của nhân vật rất tốt đấy! - Bây giờ cô sẽ là người dẫn chuyện, cô cháu mình cùng tập diễn nhé. - Cô chia lớp thành các nhóm: + 1 nhóm đóng vai vịt con + 1 nhóm đóng vai các anh chị vịt + 1 nhóm đóng vai bác chuột đồng + 1 nhóm đóng vai thiên nga - Cô mời các nhóm nhận vai.	Con sẽ nói bạn đừng buồn ạ. Con sẽ chơi với bạn nhé ạ. Bác chuột đồng giúp và chăm sóc vịt con ạ. Vì lần đầu có người không chê bai bạn vịt ạ Phải yêu thương bạn bè ạ. Không chê bai và giúp đỡ bạn ạ. Con sẽ chơi cùng bạn ạ. Vịt con buồn, giọng nhỏ và buồn ạ. Các anh chị vịt nói to và chê bạn ạ. Bác chuột đồng hiền và nói dịu dàng ạ. Bạn ấy rất vui và hạnh phúc khi biết mình là thiên nga ạ. Trẻ thể hiện cảm xúc Con sẵn sàng tập diễn ạ. Trẻ nhận vai
---	---

- Cô dẫn chuyện, trẻ đọc lời thoại theo tính cách nhân vật. - Các con nhớ khi diễn phải thể hiện nét mặt, cử chỉ và cảm xúc của nhân vật nhé! - Bây giờ các nhóm sẽ đổi vai cho nhau để bạn nào cũng được trải nghiệm nhé! (Cô dẫn truyện, trẻ đọc thoại kèm cử chỉ, hành động, biểu cảm) * Trẻ đóng kịch - Các con vừa thể hiện rất tốt các nhân vật rồi đây! - Bây giờ cô xin mời các diễn viên nhí lên sân khấu để biểu diễn hoàn chỉnh vở kịch “Chú vịt con xấu xí” nào! - Cô mời các bạn nhận vai lên mặc trang phục. - Các khán giả đã sẵn sàng thưởng thức vở kịch chưa nào? - Vở kịch bắt đầu!(Cô dẫn chuyện, trẻ tham gia biểu diễn.) - Vở kịch “Chú vịt con xấu xí” đến đây là kết thúc rồi! Chúng ta hãy dành một tràng pháo tay thật lớn cho các diễn viên nhí nào! 3. Kết thúc - Các con vừa được xem vở kịch gì? - Khi thấy người khác khác mình hoặc không đẹp như mình, chúng ta có nên chê bai bạn không? Vì sao? - Nếu bạn của mình buồn hoặc bị bắt nạt, các con sẽ làm gì? - Cô mong rằng lớp mình sẽ luôn biết yêu thương, giúp đỡ và không chê cười người khác nhé! - Bây giờ cô mời các con nhẹ nhàng ra chơi và cùng cô cất dọn đồ dùng nào!	Trẻ thể hiện Con sẽ nhớ lời và thể hiện cảm xúc ạ. Trẻ nhận trang phục Rồi ạ! Vỗ tay Kịch “Chú vịt con xấu xí” ạ. Phải yêu thương và không chê bạn ạ. Con sẽ chơi cùng bạn ạ. Vâng ạ Trẻ thu dọn đồ dùng
---	--

GIÁO ÁN 3
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC
HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH

Chủ đề: Động vật

Đề tài: Các bạn của tôi

Đối tượng: 5 - 6 tuổi

Số lượng: 25 trẻ

Thời gian: 30 - 35 phút

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ lại nội dung chính và các nhân vật (Thỏ, Dê, Hươu) trong truyện "Củ cải trắng" để rút ra bài học về sự quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau.
- Trẻ nhận biết được các biểu hiện của một tình bạn đẹp trong thực tế: biết chia sẻ đồ chơi, giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn và nói lời yêu thương.
- Trẻ hiểu được thông điệp: "Cho đi là nhận lại nhiều hơn" và biết trân trọng những người bạn xung quanh.

2. Kỹ năng

- Phát triển năng lực thảo luận, giải thích và trình bày suy nghĩ của bản thân về cách cư xử với bạn bè.
- Rèn luyện hành vi ứng xử văn hóa, nhân ái (biết cảm ơn, xin lỗi, chia sẻ đồ chơi).
- Phát triển kỹ năng hợp tác làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Thái độ

- Giáo dục trẻ lòng nhân ái, biết nhường nhịn và sẵn sàng giúp đỡ bạn bè mọi lúc mọi nơi.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể và trò chơi trải nghiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của cô

- Tivi, máy tính, giáo án điện tử tóm tắt các cảnh chia sẻ trong truyện.
- Nhạc các bài hát: "Tìm bạn thân", "Lớp chúng mình".
- Thẻ mặt cười và mặt mếu cho trò chơi tình huống.

Đồ dùng của trẻ: Nguyên vật liệu mở (lá cây, sỏi, nắp chai, giấy màu, lõi giấy...) để trẻ làm quà tặng.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng, tâm thế thoải mái tham gia hoạt động
- Nguyên vật liệu mở (lá cây, sỏi, nắp chai, giấy màu, lõi giấy...) để trẻ làm quà tặng

*Nội dung tích hợp: Âm nhạc, văn học, giáo dục kỹ năng sống.

III. TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định, gây hứng thú - Xúm xít, xúm xít. - Chúng mình hãy cùng hát và vận động bài “Tìm bạn thân” với cô nào. + Các con vừa hát bài gì? + Cô trò chuyện: "Bài hát chúng mình vừa hát nói về điều gì? Các con có thấy hạnh phúc khi có bạn thân không?". + Trong lớp mình các con chơi thân với bạn nào? + Khi chơi cùng bạn, nếu bạn bị ngã thì con sẽ làm gì? + Nếu bạn quên màu, quên đồ chơi hay buồn khóc các con sẽ làm gì? - Các con ạ tiết trước chúng mình đã nghe chuyện về các bạn Thỏ, Dê và Hươu. Dù đói và lạnh nhưng các bạn ấy luôn nhớ đến nhau. Hôm nay chúng mình sẽ cùng tìm hiểu xem làm thế nào để trở thành người bạn tốt như thế nhé! 2. Nội dung <i>a. Ôn truyện và khơi gợi lòng nhân ái:</i>	- Bên cô bên cô - Trẻ hát và vận động cùng cô. - Tìm bạn thân - Nói về tình bạn đẹp, cùng học cùng chơi. Có bạn thân rất vui ạ. - Trẻ trả lời - Con sẽ đỡ bạn dậy và hỏi han xem bạn có đau không nếu bạn đau thì con sẽ đi gọi cô giáo hỗ trợ - Con sẽ chia sẻ cho bạn dùng chung màu và chơi cùng đồ chơi. Nếu bạn buồn khóc thì con sẽ an ủi bạn và chơi cùng bạn cho bạn vui hơn ạ. - Trẻ lắng nghe và hào hứng vào bài mới.

- Cô chiếu hình ảnh Thỏ mang củ cải cho Dê, Dê mang cho Hươu, Hươu mang cho Thỏ
 + Vì sao các bạn lại nhường củ cải cho nhau thay vì ăn một mình?

+ Khi củ cải quay về với Thỏ, Thỏ đã hiểu ra điều gì về những người bạn của mình?

- Cô nhấn mạnh: "Biết chia sẻ là một hành động đẹp. Cho đi chính là nhận lại niềm vui đấy các con!"

b. Khám phá thực tế "Bạn thân của bé"

- Cô hỏi gợi mở:
 + Ở lớp con có bạn thân không?
 + Con hãy kể tên các bạn con quý mến nhất?
 - Cô đặt các tình huống giả định:
 + Nếu bạn con bị ngã trên sân trường, con sẽ làm gì?
 + Khi giờ vẽ đến mà bạn bên cạnh quên không mang màu, con sẽ ứng xử thế nào?
 - Cô giáo dục: "Bạn tốt là người biết thấu hiểu và giúp đỡ nhau lúc khó khăn, không tranh giành đồ chơi"
 + Các con cần ứng xử như thế nào với bạn bè của mình?

+ Trong khi chơi hoặc làm việc với bạn con sẽ làm gì?

- Vì các bạn thương bạn mình bị đói, vì các bạn là những người bạn tốt ạ.

- Thỏ hiểu rằng những người bạn tốt đã đem củ cải đến cho mình.

- Trẻ ghi nhớ bài học về sự sẻ chia.

- Trẻ trả lời

- Trẻ trả lời

- Con giúp bạn đứng dậy, hỏi han bạn.

- Con sẽ cho bạn dùng chung màu ạ.

- Dạ con sẽ an ủi bạn, chơi cùng bạn và chia sẻ đồ chơi, đồ ăn ngon với bạn, kể chuyện vui cho bạn nghe để bạn vui hơn ạ.

- Dạ con nên chia sẻ đồ chơi và đồ ăn với bạn để cùng chơi, cùng vui ạ.

- Các con ạ tất cả các bạn trong lớp, trong trường, ở nhà,... đều là những người bạn của các con. Hãy yêu thương, biết chia sẻ giúp đỡ các bạn khi các bạn gặp khó khăn nhé, người bạn tốt là món quà vô giá trong cuộc sống. 3. Hoạt động 3: Luyện tập - Trải nghiệm a. Trò chơi 1: "Đội nào nhanh nhất" <i>* Cách chơi:</i> Cô chia lớp thành 3 đội (đội Thỏ Trắng, Dê Con, Hươu Sao). Cô chuẩn bị 3 bức tranh lớn, trên mỗi tranh có các hình ảnh về hành vi đúng (nhường nhịn, giúp bạn, chia sẻ đồ chơi) và hành vi sai (tranh giành, đẩy bạn, quát mắng). Khi nghe hiệu lệnh, lần lượt từng bạn ở đầu hàng phải bật qua 3 vòng thể dục liên tiếp, sau đó chọn mặt cười dán vào hình ảnh hành vi đúng hoặc mặt méu dán vào hành vi sai. <i>*Luật chơi:</i> Mỗi lần lên, trẻ chỉ được chọn và dán duy nhất 1 khuôn mặt (cười hoặc méu). Trẻ phải bật qua vòng mới được thực hiện. Khi bạn trước chạy về cuối hàng và đập tay thì bạn tiếp theo mới được lên. Đội nào dán đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng. - Cho trẻ chơi trò chơi - Cô nhận xét, khuyến khích trẻ biết nói lời yêu thương và giúp đỡ bạn bè. b. Trò chơi 2: "Cắp cua tặng bạn" <i>* Cách chơi:</i> Trẻ ngồi theo nhóm 3-4 bạn thành vòng tròn. Cô chuẩn bị các hình con vật hoặc món quà bằng bìa cứng đặt giữa vòng. Cả nhóm cùng đọc bài đồng dao: "Cua cua cấp cấp... Mau mau cấp về". Trẻ đan các ngón tay vào nhau, dùng hai ngón trỏ duỗi ra làm "càng cua" để cấp các món đồ về phía mình. Sau khi cấp xong, trẻ sẽ mang "chiến lợi phẩm" tặng cho người bạn thân ngồi bên cạnh.	-Trẻ chú ý lắng nghe - Trẻ lắng nghe cô phổ biến cách chơi và luật chơi - Từng đội tham gia chơi hào hứng, phối hợp nhịp nhàng với bạn. - Trẻ đọc đồng dao và thực hiện động tác "cắp cua" khéo léo.
---	--

* <i>Luật chơi:</i> Khi cấp phải thật khéo léo, không được để ngón tay chạm vào các hình xung quanh. Nếu chạm vào hình khác thì sẽ bị mất lượt và nhường quyền cấp cho bạn kế tiếp. Ai cấp được nhiều nhất và trao tặng bạn đúng cách sẽ được tuyên dương. c. Hoạt động trải nghiệm: "Món quà tình bạn" * <i>Cách chơi:</i> Cô gợi mở ý tưởng làm quà từ nguyên liệu tự nhiên như: làm con trâu từ lá cây, con cua từ nắp chai, hoặc làm con mèo từ sỏi và lõi giấy. Trẻ tự chọn nhóm và khu vực thực hiện. Trong quá trình làm, trẻ phải thảo luận, trao đổi và tương tác với nhau để hoàn thành sản phẩm. * <i>Luật chơi:</i> Trẻ phải hợp tác và nhường nhịn dụng cụ, vật liệu cho bạn cùng nhóm. Khi làm xong phải thu dọn rác và vật liệu thừa vào đúng nơi quy định. 4. Kết thúc + Hôm nay các con được ôn lại câu chuyện gì? + Qua câu chuyện, con học được điều gì? + Muốn trở thành người bạn tốt thì chúng mình phải làm gì? - Cô nhận xét tiết học, tuyên dương những "bạn Thỏ, bạn Dê, bạn Hươu" tốt bụng đã biết giúp đỡ bạn - Cô mong rằng lớp mình sẽ luôn biết yêu thương, đoàn kết và giúp đỡ nhau giống như các bạn trong khu rừng. Khi thấy bạn buồn thì biết an ủi, khi thấy bạn khó khăn thì biết giúp đỡ, để mỗi ngày đến lớp đều là một ngày vui nhé các con. -Cả lớp nắm tay nhau hát bài "Lớp chúng mình" và cùng thu dọn đồ dùng.	- Trẻ chơi trung thực, cố gắng không phạm quy. - Trẻ tự chọn nhóm nguyên vật liệu và cùng bạn sáng tạo món quà. - Trẻ biết sẻ chia nguyên liệu và dọn dẹp sạch sẽ sau khi chơi. - “Củ cải trắng” - Qua câu chuyện con học được phải biết chia sẻ và giúp đỡ bạn bè khi khó khăn. - Dạ muốn trở thành người bạn tốt thì chúng mình phải biết yêu thương, giúp đỡ và chia sẻ với bạn bè ạ. -Trẻ chú ý lắng nghe -Trẻ cất đồ dùng và chuyển hoạt động tiếp theo.
--	---

Kết luận chương 2

Chương 2 của khóa luận tập trung vào việc làm rõ cơ sở thực tiễn trong khai thác và sử dụng TĐT nhằm GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi trong môi trường GDMN. Trên nền tảng lý luận ở chương 1, chương này không đi theo hướng trình bày lý thuyết thuần túy mà hướng nhiều hơn đến cách vận dụng truyện đồng thoại trong thực tế giáo dục, từ đó thấy được ý nghĩa và giá trị của loại truyện này đối với việc hình thành tình cảm và hành vi nhân ái ở trẻ nhỏ.

Qua nội dung nghiên cứu, có thể nhận thấy TĐT là một phương tiện giáo dục giàu cảm xúc, rất gần với thế giới tâm lý của trẻ 5–6 tuổi. Những câu chuyện như “Ba người bạn”, “Quả táo”, “Sẻ con đáng yêu”, “Gà Cánh Tiên”, “Bác Gấu đen và hai chú thỏ”... không chỉ đơn thuần là câu chuyện kể mà còn là những tình huống sống động giúp trẻ dễ dàng rung động, đồng cảm và tự rút ra những bài học về yêu thương, sẻ chia, giúp đỡ và quan tâm đến người khác.

Một điểm quan trọng được nhấn mạnh trong chương là việc lựa chọn truyện phù hợp với đặc điểm lứa tuổi. Trẻ mẫu giáo lớn thường nhạy cảm, giàu trí tưởng tượng và dễ bị cuốn vào cảm xúc nhân vật, vì vậy truyện cần có nội dung rõ ràng, nhân vật gần gũi và tình huống mang tính nhân văn. Khi được tiếp cận đúng cách, truyện đồng thoại sẽ trở thành “cầu nối cảm xúc”, giúp trẻ không chỉ hiểu mà còn biết cách thể hiện lòng nhân ái trong những hành vi cụ thể hằng ngày.

Bên cạnh đó, vai trò của GV được xem là yếu tố quyết định trong việc khai thác truyện. Không chỉ là người kể chuyện, GV còn là người tạo cảm xúc, dẫn dắt và gợi mở suy nghĩ cho trẻ. Thông qua các hoạt động như kể chuyện diễn cảm, đóng vai, trò chuyện nhóm hay chơi trò chơi gắn với nội dung truyện, trẻ được tham gia trực tiếp vào câu chuyện, từ đó hình thành sự đồng cảm và thái độ tích cực đối với các hành vi nhân ái.

Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng, việc lồng ghép TĐT cần sự linh hoạt, nhẹ nhàng và tự nhiên. Nếu đưa truyện vào một cách gượng ép sẽ làm giảm hứng thú của trẻ và mất đi giá trị cảm xúc vốn có. Vì vậy, GV cần biết chọn thời điểm, cách kể và cách đặt câu hỏi sao cho phù hợp, để trẻ tự cảm nhận và tự hình thành bài học về lòng nhân ái chứ không phải tiếp nhận một cách áp đặt.

Từ đó có thể thấy, TĐT nếu được khai thác và sử dụng đúng hướng sẽ trở thành một công cụ giáo dục rất hiệu quả, góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, đồng thời tạo nền tảng cảm xúc tích cực cho sự phát triển nhân cách sau này.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu đề tài “*Khai thác và sử dụng truyện đồng thoại nhằm giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi*”, khóa luận đã tiến hành phân tích một cách có hệ thống cả về phương diện lý luận và thực tiễn, qua đó đạt được những kết quả quan trọng, góp phần làm rõ vai trò của TĐT trong giáo dục đạo đức cho trẻ MN.

Trước hết, về phương diện lý luận, khóa luận đã tập trung làm rõ các khái niệm cốt lõi liên quan đến đề tài như: TĐT, lòng nhân ái, GDLNA và việc khai thác, sử dụng TĐT trong giáo dục trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Việc xác định rõ nội hàm các khái niệm này không chỉ giúp định hướng nghiên cứu mà còn đảm bảo tính khoa học, logic và nhất quán cho toàn bộ khóa luận. Đồng thời, thông qua việc phân tích đặc trưng của TĐT như tính nhân hóa, nội dung gần gũi, giàu tính giáo dục và hình thức biểu đạt sinh động, đề tài đã khẳng định rằng TĐT là một phương tiện phù hợp và hiệu quả trong việc GDLNA cho trẻ nhỏ.

Bên cạnh đó, khóa luận cũng đã làm rõ đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, đặc biệt là trên các phương diện nhận thức, tư duy, ngôn ngữ, trí tưởng tượng và đời sống tình cảm – xã hội. Trẻ ở độ tuổi này có khả năng tiếp nhận các giá trị đạo đức thông qua hình tượng nghệ thuật, dễ đồng cảm với nhân vật và có xu hướng bắt chước hành vi. Đây chính là cơ sở quan trọng để khẳng định việc sử dụng TĐT trong GDLNA là phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và có khả năng mang lại hiệu quả cao.

Trên cơ sở lý luận đó, khóa luận đã đi sâu vào phân tích nội dung và giá trị giáo dục của một số TĐT tiêu biểu dành cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Qua quá trình phân tích, đề tài đã chỉ ra rằng các TĐT không chỉ phản ánh những tình huống quen thuộc trong đời sống mà còn chứa đựng những bài học đạo đức sâu sắc về tình yêu thương, sự chia sẻ, giúp đỡ, cảm thông và vị tha. Những giá trị này được thể hiện một cách tự nhiên thông qua hành động và kết quả của nhân vật, giúp trẻ dễ dàng tiếp nhận mà không cảm thấy bị áp đặt.

Đồng thời, khóa luận cũng đã xác định được hệ thống các nội dung GDLNA có thể khai thác từ TĐT, bao gồm: giáo dục trẻ biết yêu thương, quan tâm đến người khác; biết chia sẻ và giúp đỡ bạn bè; biết cảm thông với những hoàn cảnh khó khăn; biết nhận lỗi và sửa chữa sai lầm; hình thành thái độ sống tích cực, thân

thiện trong các mối quan hệ. Những nội dung này có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành nền tảng nhân cách cho trẻ ngay từ những năm đầu đời.

Một kết quả quan trọng khác của khóa luận là việc đề xuất cách thức khai thác và sử dụng TĐT trong các hoạt động giáo dục ở trường MN. Cụ thể, đề tài đã xây dựng hệ thống câu hỏi đàm thoại theo hướng gợi mở, phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ; đồng thời đề xuất các hình thức tổ chức hoạt động đa dạng như kể chuyện diễn cảm, đóng vai, kể chuyện sáng tạo, vẽ tranh minh họa, trò chơi tình huống và liên hệ thực tiễn. Những hình thức này không chỉ giúp trẻ hiểu nội dung câu chuyện mà còn tạo điều kiện để trẻ được trải nghiệm, thể hiện cảm xúc và chuyển hóa nhận thức thành hành vi cụ thể. Qua đó, quá trình GDLNA trở nên sinh động, hấp dẫn và đạt hiệu quả cao hơn.

Kết quả nghiên cứu của khóa luận cho thấy rằng, nếu GV biết lựa chọn truyện phù hợp, đồng thời khai thác nội dung một cách khoa học, linh hoạt và sáng tạo, TĐT sẽ trở thành một phương tiện giáo dục đạo đức vô cùng hiệu quả. Không chỉ dừng lại ở việc giúp trẻ hiểu về cái tốt, cái đẹp, truyện đồng thoại còn góp phần nuôi dưỡng cảm xúc, hình thành thái độ tích cực và định hướng hành vi đúng đắn cho trẻ trong cuộc sống hằng ngày.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, khóa luận vẫn còn một số hạn chế nhất định. Do điều kiện thời gian và phạm vi nghiên cứu, đề tài chủ yếu dừng lại ở việc nghiên cứu lý luận và phân tích nội dung, chưa có điều kiện tiến hành thực nghiệm sư phạm trên diện rộng để kiểm chứng hiệu quả của các biện pháp đề xuất. Đây là hướng cần được tiếp tục nghiên cứu và bổ sung trong các công trình tiếp theo nhằm hoàn thiện hơn cơ sở khoa học và nâng cao tính ứng dụng của đề tài.

Tóm lại, khóa luận đã khẳng định được vai trò và ý nghĩa quan trọng của việc khai thác và sử dụng TĐT trong GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Những kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho lĩnh vực GDMN mà còn có giá trị thực tiễn, có thể vận dụng trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục tại các cơ sở MN hiện nay. Đây cũng chính là cơ sở quan trọng để đề tài tiếp tục được nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trong thực tiễn giáo dục trẻ em.

2. Kiến nghị

Từ những kết quả nghiên cứu đã đạt được về việc khai thác và sử dụng TĐT nhằm GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, có thể thấy rằng đây là một hướng tiếp cận có giá trị lý luận và thực tiễn cao. Tuy nhiên, để việc áp dụng vào thực tế

GDMN đạt hiệu quả bền vững và đồng bộ, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhiều lực lượng giáo dục. Vì vậy, khóa luận xin đề xuất một số kiến nghị cụ thể như sau:

a. Đối với các cơ quan quản lý giáo dục

Các cơ quan quản lý giáo dục cần tăng cường chỉ đạo và định hướng rõ ràng hơn đối với nội dung giáo dục đạo đức nói chung và giáo dục lòng nhân ái nói riêng trong chương trình GDMN. Cụ thể, cần xây dựng và hoàn thiện các văn bản hướng dẫn mang tính chuyên môn về việc khai thác và sử dụng TĐT trong giáo dục trẻ, giúp GV có căn cứ khoa học và định hướng thực hiện thống nhất.

Bên cạnh đó, cần quan tâm đến việc tổ chức các chương trình bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu cho giáo GVMN về kỹ năng kể chuyện, nghệ thuật truyền đạt, phương pháp đàm thoại gợi mở và cách tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ. Việc nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cho GV sẽ là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả của quá trình GDLNA.

Ngoài ra, các cơ quan quản lý cũng cần khuyến khích và hỗ trợ việc biên soạn, sưu tầm, tuyển chọn các TĐT có giá trị giáo dục cao, phù hợp với văn hóa Việt Nam và đặc điểm tâm lý của trẻ. Đồng thời, cần có chính sách đầu tư hợp lý nhằm nâng cao chất lượng học liệu phục vụ cho hoạt động giáo dục văn học trong các cơ sở MN.

b. Đối với nhà trường

Nhà trường giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức và triển khai các hoạt động GDLNA thông qua TĐT. Do đó, cần tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, môi trường học tập và nguồn học liệu. Cụ thể, cần xây dựng các góc thư viện thân thiện, phong phú với nhiều loại TĐT phù hợp lứa tuổi; trang bị thêm các phương tiện trực quan như tranh minh họa, rối, mô hình, video nhằm tăng tính hấp dẫn và hiệu quả của hoạt động kể chuyện.

Bên cạnh đó, nhà trường cần chú trọng xây dựng môi trường giáo dục giàu tính nhân văn, nơi trẻ được sống trong bầu không khí yêu thương, tôn trọng và chia sẻ. Các hoạt động GDLNA thông qua TĐT cần được tổ chức thường xuyên, liên tục và lồng ghép vào nhiều hoạt động trong ngày như hoạt động học, hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời và sinh hoạt hằng ngày.

Ngoài ra, nhà trường cần tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của GV, đồng thời tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Việc xây dựng một tập thể sư phạm

có tinh thần trách nhiệm và sự sáng tạo sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục.

c. Đối với giáo viên

GV là người trực tiếp tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục, do đó giữ vai trò quyết định đến hiệu quả của việc GDLNA cho trẻ. GV cần chủ động nghiên cứu, lựa chọn những TĐT phù hợp với độ tuổi, có nội dung lành mạnh, giàu tính nhân văn và gần gũi với cuộc sống của trẻ. Đồng thời, cần xác định rõ mục tiêu giáo dục trong từng câu chuyện để có hướng khai thác phù hợp.

Trong quá trình tổ chức hoạt động, GV cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục như kể chuyện diễn cảm, đàm thoại gợi mở, đóng vai, trò chơi tình huống, kể chuyện sáng tạo và liên hệ thực tiễn. Việc thiết kế hệ thống câu hỏi cần đảm bảo tính logic, phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ, nhằm khuyến khích trẻ suy nghĩ, bày tỏ cảm xúc và đưa ra nhận xét về hành vi của nhân vật.

Đặc biệt, GV cần chú trọng đến việc làm gương trong lời nói và hành vi ứng xử, bởi trẻ mẫu giáo rất dễ học theo và bắt chước người lớn. Một môi trường lớp học tích cực, thân thiện, nơi GV thể hiện sự yêu thương, tôn trọng và công bằng sẽ là yếu tố quan trọng giúp trẻ hình thành và phát triển lòng nhân ái một cách tự nhiên.

d. Đối với gia đình

Gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên và có ảnh hưởng lâu dài đến sự phát triển nhân cách của trẻ. Vì vậy, cha mẹ cần phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục lòng nhân ái cho trẻ thông qua TĐT. Cụ thể, cha mẹ nên dành thời gian đọc truyện, kể chuyện cho trẻ nghe, cùng trẻ trao đổi, trò chuyện về nội dung câu chuyện để giúp trẻ hiểu sâu sắc hơn các giá trị đạo đức.

Ngoài ra, cha mẹ cần hướng dẫn và tạo cơ hội cho trẻ thực hành các hành vi nhân ái trong cuộc sống hằng ngày như giúp đỡ người thân, chia sẻ đồ chơi với bạn bè, biết quan tâm đến người khác. Việc giáo dục bằng hành động và tấm gương của cha mẹ sẽ có tác động mạnh mẽ và bền vững hơn so với lời nói.

Đồng thời, gia đình cần xây dựng môi trường sống tích cực, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau, giúp trẻ cảm nhận được giá trị của tình cảm và từ đó hình thành những hành vi ứng xử phù hợp.

e. Đối với hướng nghiên cứu tiếp theo

Do giới hạn về thời gian và phạm vi nghiên cứu, đề tài mới chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu lý luận và đề xuất cách thức khai thác TĐT. Trong thời gian tới,

cần có các nghiên cứu thực nghiệm sư phạm nhằm kiểm chứng và đánh giá cụ thể hiệu quả của các biện pháp đã đề xuất trong thực tiễn giáo dục.

Ngoài ra, có thể mở rộng nghiên cứu theo hướng kết hợp TĐT với các loại hình nghệ thuật khác như âm nhạc, kịch, hoạt động trải nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục. Đồng thời, cần nghiên cứu sâu hơn về việc GDLNA cho các độ tuổi khác nhau trong GDMN nhằm xây dựng hệ thống biện pháp toàn diện và phù hợp.

Tóm lại, để việc khai thác và sử dụng TĐT trong GDLNA cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi đạt hiệu quả cao, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng giáo dục và sự đầu tư đúng mức về chuyên môn, cơ sở vật chất cũng như phương pháp tổ chức. Việc thực hiện tốt các kiến nghị trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng GDMN, đồng thời hình thành ở trẻ những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện trong tương lai.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1/ Tiếng Việt (Bao gồm các sách dịch)

1. Đào Duy Anh (1932), *Hán - Việt từ điển*, Hà Nội: Quan hải tùng thư.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non* (ban hành kèm Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT).
3. Hà Nguyễn Kim Giang (2018), *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*, NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Daniel Goleman (2008), *Trí tuệ xúc cảm* (Nguyễn Kiên Giang dịch), NXB Lao động - Xã hội.
5. Phạm Thị Minh Hiếu (2018), “Đặc điểm truyện đồng thoại Võ Quảng”, *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, số 34, tr. 45-50.
6. Tô Hoài (1963), “Trao đổi về đồng thoại”, *Báo Văn nghệ*, số 13.
7. Lã Thị Bắc Lý (2013), *Giáo trình văn học trẻ em*, NXB Kim Đồng.
8. Lã Thị Bắc Lý (2016), *Văn học thiếu nhi Việt Nam thời kì hội nhập* (Chuyên luận), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. Chu Thị Hồng Nhung (2017), “Các hoạt động giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5 - 6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non”, *Tạp chí Giáo dục*, số 400, tr. 14-17.
10. Võ Quảng (1970), *Những chiếc áo ấm*, Hà Nội: NXB Kim Đồng.
11. Võ Quảng (1975), *Bài học tốt*, Hà Nội: NXB Kim Đồng.
12. Đinh Hồng Thái (2013), *Giáo trình Phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.
13. Vân Thanh (2002), *Văn học thiếu nhi Việt Nam* (Tập 1), NXB Đại học Sư phạm.
14. Bùi Thị Thu Thủy (2022), “Một số biện pháp giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua trò chơi đóng vai theo chủ đề”, Bài viết chuyên môn, Website Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh.
15. Diane Tillman (2010), *Những giá trị sống dành cho trẻ từ 3 đến 7 tuổi* (Đỗ Ngọc Khánh, Thanh Tùng, Minh Tươi dịch), NXB Trẻ.
16. L. S. Vygotsky (1985), *Tâm lý học nghệ thuật*, NXB Khoa học xã hội.
17. A. V. Zaporozhetx (1987), *Tâm lý học*, NXB Giáo dục.

2/ Tiếng Anh

18. Belinski, V. G. (1945), *V. G. Bielinski toàn tập (Tập IV)*, NXB Viện hàn lâm khoa học Liên Xô.
19. Kolb, D. A. (1984), *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*, San Francisco: Jossey-Bass.
20. Oliveira, J. P. de, Calil, A. M. G. C., & Souza, M. A. de. (2022), "A Literatura infantil no contexto da Educação Infantil: um panorama das pesquisas sobre o tema", *Research, Society and Development*.
21. Schwartz, S. H. (1992), "Universals in the content and structure of values: Theory and empirical tests in 20 countries", *Advances in Experimental Social Psychology*,

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: TRUYỆN ĐỒNG THOẠI TRONG CHƯƠNG TRÌNH HỌC DÀNH CHO TRẺ MẪU GIÁO DẠY CHÍNH TRÊN LỚP

1. Truyện “Sẻ con đáng yêu”

Có một chú Sẻ con sống cùng với mẹ trong cái tổ xinh xắn trên cành cây bàng. Hằng ngày, Sẻ mẹ đi kiếm thức ăn về mớm mồi cho Sẻ con. Khi mùa đông đến, những chiếc lá vàng thi nhau rơi xuống đất, cành cây trơ trụi. Những đợt gió lạnh buốt ủa về, chiếc tổ xinh xắn giờ đây nằm hiu quạnh giữa khoảng trời bao la.

Hôm ấy, cũng như thường lệ, Sẻ mẹ phải bay xa hơn để kiếm mồi, Sẻ con ở nhà. Chờ mãi không thấy mẹ về, Sẻ con bắt đầu sợ hãi. Không biết giờ này mẹ đang ở đâu? Từ trong tổ, Sẻ con cứ ngó đầu ra ngoài tìm kiếm mẹ. Bỗng Sẻ con nghĩ ra điều gì đó, nó bèn can đảm dón hết sức vào đôi cánh bé nhỏ để bay xuống đất.

Một lát sau, Sẻ con mang về những cành khô, một ít rơm và bắt chước mẹ lót tổ. Chiều tối, Sẻ mẹ bay về, mỏ cắp một miếng mồi. Nhưng vừa vào tổ, Sẻ mẹ đã quy xuống và rung lên vì lạnh. Thấy vậy, Sẻ con vội dang đôi cánh nhỏ bé của mình che gió và ủ ấm cho mẹ.

Lát sau, Sẻ mẹ tỉnh dậy và cảm thấy ấm áp vô cùng. Sẻ mẹ hết sức ngạc nhiên vì thấy chiếc tổ đã được lót lại. Sẻ mẹ nhìn sẻ con, trong lòng lâng lâng hạnh phúc. Sẻ mẹ khẽ ôm con vào lòng và nói:

- Con của mẹ thật đáng yêu!

2. Truyện “Củ cải trắng”

Mùa đông đã đến rồi, trời lạnh buốt. Thỏ con không còn gì để ăn nữa, nó đành mặc áo ấm và đi ra khỏi nhà để tìm cái ăn. Thỏ tìm, tìm mãi, bỗng nhiên Thỏ con reo lên một cách sung sướng:

- Ôi! Ở đây có hai củ cải trắng. Mình mới may mắn làm sao!

Thỏ con liền nhả hai củ cải trắng lên khỏi mặt đất và vội vàng đi về nhà. Đi được một lúc, Thỏ con chợt nhớ tới Dê con: *“Trời lạnh thế này, chắc Dê con không có gì ăn. Ta phải đem cho Dê con một củ cải trắng mới được!”*

Thỏ con đi đến nhà Dê con nhưng Dê con đi vắng. Thỏ để một củ cải trắng trên bàn của Dê con và đi về.

Dê con đi kiếm cái ăn, nó kiếm được một cái bắp cải, Dê ăn được một nửa, còn một nửa đem về để dành ngày hôm sau. Vừa mở cửa vào nhà, Dê con thấy một củ cải trắng trên bàn, nó ngạc nhiên kêu lên:

- Ôi ! Củ cải ở đâu mà ngon thế này ?

Dê con ngấm nghĩa củ củ trắng, rồi chợt nghĩ: *“Trời lạnh thế này chắc Hươu con không có gì ăn. Ta phải đem củ củ trắng mới được.”*

Dê con đến nhà Hươu con, nhưng Hươu con không có nhà. Dê con liền đặt củ củ trắng trên bàn của Hươu con và ra về.

Hươu con vừa từ rừng trở về. Nó ngạc nhiên khi thấy một củ củ trắng rất ngon ở trên bàn. Hươu con định ăn nhưng nó chợt nghĩ: *“Trời lạnh thế này, chắc Thỏ con không có gì ăn, ta phải đem củ củ trắng này đến cho Thỏ con mới được.”*

Hươu con vội vã đến nhà Thỏ con. Thỏ con đang ngủ say. Hươu con không muốn đánh thức bạn dậy, lặng lẽ đặt củ củ trắng lên bàn của Thỏ con và ra về.

Thỏ con ngủ say, ngủ mãi, đến khi tỉnh dậy, ngạc nhiên vô cùng, trên bàn của Thỏ có một củ củ trắng. Thỏ kêu lên:

-Ôi ! Sao củ củ trắng ở đây nhỉ ?

Thỏ con suy nghĩ và hiểu ra rằng: Những người bạn tốt đã đem củ củ trắng đến cho mình.

3.Truyện “Có một bầy hươu”

Có một bầy hươu đang gặm cỏ bên một dòng suối trong vắt. Chú hươu nào cũng có đôi mắt to tròn, đen nháy và khoác bộ lông màu vàng hoặc màu nâu mịn như nhung, điểm những đốm hoa trắng.

Bầy hươu đang gặm cỏ thì bỗng có một chú hươu bé nhỏ đi tới. Chú bước tập tễnh trông thật vất vả, một chân của chú bị đau, bộ lông xơ xác đầy những vết bùn đất. Chắc là chú ta bị ngã rất đau.

Chú hươu nói: - Các bạn ơi! Cho tôi đi ăn cùng với nhé!

Các chú hươu khác nghe thấy vậy đua nhau mời:

- Bạn lại đây, lại đây ăn cùng với chúng tôi!

Rồi các chú hươu đứng vờn hai chân trước một tảng đá, lấy gạc cắt rụng mấy cái chồi nói:

- Bạn ăn đi! Rồi chúng tôi lấy thêm cho bạn mấy chiếc búp nõn thật ngon!

Chú hươu bị đau chân ăn rất ngon lành và cảm động nhìn các bạn hươu.

Đúng lúc ấy, một bác hươu già từ trong rừng đi tới. Thấy bầy hươu con giúp bạn, bác hươu già hài lòng lắm. Bác khen:

- Các cháu ngoan lắm!

Còn bầy hươu con rất vui vì đã làm một việc tốt giúp bạn.

4. Truyện “Bác Gấu Đen và Hai Chú Thỏ”

Trời mưa to như trút nước. Gió thổi ào ào..... bẻ gãy cả cành cây. Gấu đen đi chơi về bị ướt lướt thướt, nước mưa chảy ròng ròng xuống mặt gấu chạy mãi chạy mãi trong rừng để tìm chỗ trú nhờ. May quá nhà của thỏ nâu đây rồi!

- Cốc, cốc, cốc.

Thỏ nâu đang ngủ liền tỉnh dậy gắt gỏng hỏi:

- Ai đấy, nửa đêm rồi phải để cho người ta ngủ chứ?

- Bác gấu đen đây! Mưa to quá, cho bác trú nhờ một đêm với.

Thỏ nâu không mở cửa nó càu nhàu:

- Không trú nhờ được đâu. Bác to quá, bác làm đổ nhà của cháu mất!

Gấu đen van nài: - Bác không làm đổ nhà của cháu đâu mà. Cho bác vào đi. Bác vào rất nhẹ nhàng thôi!

- Nhẹ cũng đổ, không nhẹ cũng đổ. Bác đi đi!

Thỏ nâu vẫn nằm trong nhà nói vọng ra, nó nhất định không ra mở cửa.

Gấu đen buồn rầu đi. Nước mưa chảy ròng rọc xuống cổ Gấu đen. Gấu đen đi mãi, đi mãi, vừa mệt vừa rét. Bỗng nhiên gấu đen nhìn thấy có một ngôi nhà. Trong nhà thấp đèn sang trưng. Có tiếng thỏ trắng khe khẽ hát “ Là lá la la là lá la la...”. Gấu đen lại gần rụt rè gõ cửa: - Cốc, cốc, cốc.

- Ai đấy ạ?

- Bác gấu đen đây mà! Cho bác trú nhờ có được không?

Thỏ trắng bước ra mở cửa: - Ồ! Chào bác gấu đen, mời bác vào đây bác ướt hết rồi!

Thỏ trắng dắt bác gấu đen vào nhà, kéo ghế mời bác ngồi. Gấu đen hơi người một lúc, nước mưa trên mặt cũng khô, trên cổ cũng khô.

Trong khi bác gấu đen sửa ấm. Thỏ trắng mang ra một đĩa bánh mời bác gấu đen ăn. Gấu đen cảm động nói: - Bác....bác xin cảm ơn Thỏ trắng.

Gấu đen ăn xong, Thỏ trắng và bác gấu đen cùng đi ngủ.

Nửa đêm bão nổi lên ầm ầm. Cành cây gãy kêu rảng rác. Có tiếng đập cửa thình thình: - Bạn Thỏ trắng ơi!, Cho tôi vào trú nhờ với, nhà của tôi bị đổ mất rồi!

Bác gấu đen vội choàng dậy, chạy ra mở cửa. Thỏ nâu vừa khóc vừa kể với bác gấu đen và thỏ trắng: Hu hu hu, nhà của tôi bị đổ mất rồi. Làm thế nào bây giờ!

Gấu đen kéo thỏ Nâu đến bên lò sưởi và an ủi Thỏ Nâu:

- Đừng khóc nữa Thỏ Nâu ơi! Cháu sưởi người cho ấm đi! Nhà bị đổ à? Lo gì, sáng mai bác và thỏ trắng sẽ làm lại nhà cho cháu.

Thỏ Trắng cũng nói thêm: - Bạn đừng lo, sáng mai tôi cũng sẽ giúp bạn làm lại nhà!

Thỏ nâu sưởi ấm một lúc, nước mưa trên người đã khô. Lúc này thỏ nâu mới ân hận là đã đuổi bác gấu đen đi. Thỏ nâu ngập ngừng xin lỗi bác gấu.

- Thỏ nâu đừng buồn, bác không giận cháu đâu. Thôi nào, bác cháu ta đi ngủ kéo khuya quá rồi!

Đêm hôm ấy, thỏ nâu và thỏ trắng ôm bác gấu đen ngủ ngon lành.

5. Truyện “Ai Đáng Khen Nhiều Hơn”

Ở một nhà kia có hai anh em thỏ xám sống cùng mẹ. Bố đi làm việc xa, nên cậu nào cũng tỏ ra là đứa con biết thương mẹ nhất và đáng khen nhiều nhất.

Thỏ anh biết mình lớn hơn nên lúc nào cũng nhường nhịn em. Song Thỏ em thì ngược lại, Thỏ em cứ thích mình ngoan hơn anh, được mẹ khen mình nhiều hơn anh. Biết được chuyện đó, một hôm Thỏ mẹ bảo hai anh em:

- Buổi nay các con được nghỉ học. Thỏ anh lên rừng hái cho mẹ mười chiếc nắm hương, Thỏ em ra đồng bứt cho mẹ mười bông hoa đồng tiền thật đẹp về đây. Đường hơi xa, các con đi phải cẩn thận, đừng có rong chơi, la cà ở đâu.

Hai anh em vâng lời, hăng hái đi ngay, Thỏ em hăm hở chạy một mạch ra đồng cỏ. Cậu ta mãi miết đến nỗi không nhìn ngắm gì, không để ý đến việc gì ở xung quanh. Tới nơi, Thỏ em chưa vội hái ngay những bông hoa vừa trông thấy. Cậu ta đi vòng một lượt, chọn khóm đẹp nhất, bông rực rỡ nhất mới bứt mang về. Ra khỏi đồng cỏ, Thỏ em chạy một hơi ào vào nhà, ríu rít khoe:

- Mẹ ơi! Con mang được hoa đẹp về rồi đây này! Mẹ khen con đi!

Thỏ mẹ đón lấy bó hoa, xuýt xoa: - Hoa đẹp quá! Con mẹ ngoan quá!

Thỏ em hớn hở: - Con không la cà một tí nào ở dọc đường đâu, mẹ ạ!

Thỏ mẹ nhìn con âu yếm:

- Thế trên đường đi, con có gặp ai, có thấy gì không?

Thỏ con nhanh nhâu: - Có, mẹ ạ. Con thấy Sóc, em bé con nhà bác Sóc Vàng, đứng khóc bên gốc ổi, nó hư mẹ nhi?

- Con có hỏi vì sao Sóc khóc không?

- Không mẹ ạ. Con sợ ở nhà mẹ mong.

- Còn đến lúc trở về.

- Con gặp Nhím. Nhím cứ đòi xin một bông hoa của con.

- Con có cho không?

- Không mẹ ạ. Con hái đúng mười bông để mang về cho mẹ.

Thỏ mẹ nghe xong không hỏi gì thêm. Hai mẹ con chờ rất lâu mới thấy Thỏ anh về. Chiếc giỏ đẹp đeo bên sườn Thỏ anh đầy những nắm hương và mộc nhĩ. Thỏ anh vừa chào mẹ, vừa bốc từ trong túi áo ra từng nắm hạt để đưa cho Thỏ em.

- Em thích ăn hạt đe, anh mang về cho em đây.

Thỏ mẹ hỏi Thỏ anh: - Sao con hái nhiều thế?

Thỏ anh tươi cười: - Cũng một công đi, con hái nhiều để dành lần sau có cần đến, mẹ đỡ phải vào rừng.

Thỏ mẹ lại hỏi: - Sao con đi lâu vậy?

Thỏ anh thưa: - Thưa mẹ, trên đường về con còn phải đợi cô Gà Hoa Mơ.

- Cô Gà Hoa Mơ làm sao?

- Dạ, cô Gà Hoa Mơ dẫn đàn con đi ăn bị lạc mất một đứa. Cô tìm nháo nhác cả lên. Con phải dừng lại để giúp cô tìm cậu Gà nhiep bị lạc. Tìm thấy rồi, con lại vừa đi vừa đợi cô dắt lũ trẻ cùng về, kéo lại bị lạc lần nữa. Vì vậy, con đã về chậm mẹ ạ!

Nghe Thỏ anh nói xong, Thỏ mẹ mỉm cười gật đầu, gọi cả hai anh em đến và nói:

- Các con của mẹ, các con rất đáng khen vì đã biết vâng lời mẹ. Nhưng Thỏ anh đáng khen hơn. Thỏ em luôn nghĩ đến mẹ là đúng. Song Thỏ anh ngoài mẹ ra còn biết nghĩ đến người khác, còn biết hái nấm, mộc nhĩ, và mang quà cho em, giúp Gà mẹ lúc khó khăn. Thỏ em ạ, con hãy làm những việc tốt không phải chỉ để được khen mà trước hết vì niềm vui được làm những việc giúp ích cho người khác.

Thỏ em hiểu ra, bẽn lễn nói: - Thưa mẹ, vâng ạ!

6. Truyện “Câu chuyện trong rừng”

Ở một khu rừng nọ, có một chú Sóc rất thích đi du lịch. Hàng năm, cứ vào mùa thu. Sóc tạm thời bỏ ngôi nhà của mình để đi thăm những danh lam thắng cảnh mà Sóc yêu thích.

Vốn tính cẩn thận của họ nhà Sóc nên trước khi đi xa. Sóc phải chuẩn bị được một kho quả thông dự trữ để khi về nhà đói có cái ăn ngay. Nhưng vì tính hay quên và những kì thú của chuyến du lịch cuối thu quá hấp dẫn, say mê nên khi trở về Sóc tìm mãi không thấy ngôi nhà của mình. Ôi thôi, Kho quả thông cũng đã biến mất rồi. Sóc vừa lo vừa sợ đói nên đứng khóc hu hu.

Cả khu rừng vắng lặng. Nghe xa xa có tiếng khóc của Sóc, các bạn Gấu, Hươu Sao, Thỏ Trắng, Lợn rừng tất tưởi chạy đến. Rồi cả nhà Sẻ, Quạ Đen, Cú Mèo cũng từ bốn phía ủa đến.

Sóc thấy xóm giềng đến thăm hỏi, trong lòng thấy yên tâm hơn và kể hết sự tình cho các bạn cùng nghe. Nghe xong cả bầy thú rừng cùng đồng thanh:

- Chúng tôi sẽ giúp bạn đi tìm kho quả thông!

Trong khi các bạn đang mải miết tìm kho quả thông, bỗng từ xa có tiếng reo của Cú Mèo: - Các bạn ơi! Kho quả thông đây rồi.

Tiếng reo của Cú Mèo đã vang lên cả góc rừng. Sóc và bầy thú nghe thấy liền chạy nhanh về phía Cú Mèo. Các bạn reo hò mừng vui cùng Sóc. Sóc ngậm ngùi thầm cảm ơn Cú Mèo và các bạn láng giềng đã giúp đỡ mình.

Sau đó Sóc mời các bạn đến nhà mình cùng nhảy múa và ca hát.

7. Truyện “ Chú Vịt Con Xấu Xí”

Bên hồ nước trong xanh, một cô vịt đang sung sướng chờ đón đàn con của mình ra đời. Những chú vịt con xinh xắn lần lượt đội vỏ chui ra, chỉ riêng quả trứng to nhất thì vẫn tro tro nằm đó. Vì vậy mà vịt mẹ buồn lắm. Một bác vịt đi qua khuyên vịt mẹ nên vớt quả trứng đi vì nó có thể là trứng gà tây. Nhưng vịt mẹ thương tình nên vẫn giữ nó lại ấp tiếp. Ít lâu sau, từ quả trứng nở ra một con vịt to lớn khác thường, lông xám xịt và vô cùng xấu xí.

Vịt con xấu xí bơi rất giỏi nhưng vì diện mạo của mình mà nó luôn luôn bị các anh em trong đàn chê cười, chòng ghẹo. Hễ cứ thấy vịt mẹ đi vắng là chúng lại xúm vào bắt nạt chú, không cho chú cùng ăn cùng chơi với chúng. Cô đơn và buồn rầu, chú buồn bã bỏ đi. Nhưng đi đến đâu chú cũng bị mĩa mai xua đuổi. Gà trống quắc mắt quát:

- Con vịt xấu xí này, cút đi cho khỏi bẩn mắt tao.

Đàn ếch thì ồm ộp châm chọc:

- Xấu thế này thì sao có thể là vịt được.

Lũ vịt trời thì gào toáng lên:

- Trời ơi, sao lại có con vịt xấu đến vậy...

Cứ vậy, vịt con lang thang đến nhà một bà cụ tốt bụng. Bà cụ cho chú ăn no và rất mực săn sóc chú. Nhưng anh mèo và chị gà mái ở cùng bà thì chường mắt với chú vô cùng. Chúng thường xuyên chê bai chú đã xấu xí lại còn vô dụng. Nghe vậy, vịt con lại buồn rầu ra đi.

Chú được một bác gác rừng cứu khi đang bị đông cứng giữa trời đông giá rét và đưa về nhà nuôi dưỡng. Nhưng, được ít lâu thì chú bị bà chủ nhà đuổi đi vì hiểu nhầm chú quậy phá căn bếp của bà. Một lần nữa, vịt con lại bơ vơ không nhà.

Chú run rẩy đi đến một cánh đồng và thấy một ngôi nhà xinh xắn. Vịt con rụt rè gõ cửa. Một bác chuột đồng bước ra, ân cần xoa đầu chú và đưa chú vào nhà. Mùa đông ấy, vịt con sống trong căn nhà ấm áp đầy ắp thức ăn và tràn ngập tình yêu thương của mẹ con bác chuột đồng. Chưa bao giờ chú sung sướng hạnh phúc như thế.

Mùa xuân đến, vịt con ra khỏi nhà và vui vẻ vùng vẫy trong đầm nước. Chú bỗng muốn bay lên như những anh chị thiên nga mình từng gặp. Chú liền vỗ cánh và thật sự bay được lên. Nhưng, chao ôi, khi nhìn bóng mình trong nước, vịt con

sửng sốt: Chú đâu còn là vẹt con xấu xí nữa mà là một chàng thiên nga đẹp đẽ. *“Thật là kì diệu, bây giờ sẽ không còn ai gọi mình là vẹt con xấu xí nữa!”* chàng thiên nga tự nhủ và cảm thấy vô cùng hạnh phúc.

Chàng kiêu hãnh nhập vào bầy thiên nga đang bơi lượn giữa hồ và cùng chúng ca múa đón chào mùa xuân.

8. Truyện “Chú nai tơ”

Lão Trăn no mỗi bao giờ cũng nằm im như một cây gỗ... Nhìn lúc lão đã ăn no, một số con vật khờ dại kháo nhau: Lão Trăn rất hiền...

Một ngày kia, chú Nai Tơ lạc vào hang Trăn lúc lão no.

Nai Tơ ngây thơ hỏi:

– Bác ăn gì mà bụng to thế ạ?

– Bác ăn cỏ.

Nai tơ sửng sốt:

– Bác cũng ăn cỏ ư? Bác thử ăn cỏ cho cháu xem với!

– Ồ! – Lão Trăn nói ngọt như mía lùi. – Bác chỉ ăn cỏ thôi. Giờ no quá, sao ăn được nữa? Dăm hôm nữa, bác đói, cháu lại đây xem bác ăn cỏ nhé!

Nai Tơ chào "bác" Trăn ra về. Chú háo hức mong ngày "bác" Trăn đói. Sau vài ngày, chắc chắn "bác" Trăn đói rồi, Nai Tơ vui vẻ chạy đến hang Trăn. Nghĩ đến cảnh "bác" Trăn nhai cỏ soàn soạt, Nai Tơ thích thú ca vang làm bác Vượn đang ngủ trên cây bừng tỉnh.

Bác Vượn hỏi:

– Cháu Nai đi đâu mà vui thế?

Chú Nai Tơ háo hức kể chuyện mình đến hang Trăn. Bác Vượn kinh hãi ngăn:

– Đừng đi! Lão Trăn lừa để ăn thịt cháu đấy!

– Bác Trăn chỉ ăn cỏ, không ăn thịt cháu đâu!

– Không, cháu đừng đi! – Bác Vượn cố ngăn.

– Nhưng cháu rất muốn xem "bác" Trăn nhai cỏ. Thôi, chào bác, cháu đi đây! – Nai tơ nói.

Không ngăn được Nai Tơ, bác Vượn buồn bã nhảy lên cây...

Đi được quãng nữa, Nai Tơ lại thấy bác Vượn nhảy từ trên cây xuống và nói:

– Bác khuyên ngăn, cháu vẫn quyết đi, bác không ngăn nữa nhưng bác không thể để cháu đi đến chỗ nguy hiểm... Cháu đứng yên, bác buộc cho mấy cái

dây này. Có thể, cháu mới chắc chắn trở về mà không bị Trăn ăn thịt. Nai Tơ đành nán lại để bác Vượn buộc vào cổ, vào bụng ba, bốn vòng dây.

Tới hang Trăn, Nai Tơ vừa gọi, lão đã trườn ra:

– Cháu lại đây, để bác ôm cháu vào lòng đã nào!

Lời lão trăn nhẹ nhàng như đôi mắt lão lạnh lẽo. Nhớ lại những lời bác Vượn, Nai Tơ cảm thấy sờ sợ. Chú đang chần chừ thì lão Trăn đã trườn sát tới, ngoác mồm hét:

– Đồ ngu! Mày bị tao lừa! Tao sẽ nuốt sống mày!

Trăn đang định quần quanh mình Nai Tơ, chợt đụng phải mấy vòng dây, lão Trăn rụng rời, chuồn vội vào hang, run bần bật. Nai Tơ cũng kinh hãi quy xuống. Lúc hoàn hồn, chú cuống lên chạy vội về.

Mấy sợi dây mà bác Vượn quần quanh người Nai Tơ chính là dây sắn dây mà loài Trăn rất sợ. Nhờ thế mà Nai Tơ thoát chết... Nai Tơ rất ân hận vì đã không nghe lời bác Vượn. Chú vội vã quay về tìm bác Vượn để cảm ơn bác đã cứu mình...

9. Truyện “Thêm sức chiến đấu”

Bên kia sông có rất nhiều quả ngọt nên Sóc muốn chuyển nhà sang đó. Vì đồ dùng nào cũng cần thiết nên Sóc phải mang theo hết.

Thuở đó, Cáo chuyên lái đò sang sông. Vốn là đứa gian tham, Cáo nảy ra ý đồ cướp đoạt những đồ dùng của Sóc. Cáo nói:

- Anh Sóc ơi! Đò của tôi không chở nặng được đâu! Anh thấy đó, đò của tôi bé quá! Chở nặng sẽ bị chìm. Như vậy sẽ chở làm hai chuyến. Chỉ mình anh sang sông trước, đồ đạc của anh phải chuyển sang sau.

Sóc đáp:

- Người tôi nhẹ lắm, không làm chìm đò được đâu!

- Thôi được! Tôi sẽ chở cả anh và chỗ đồ đạc này sang sông cùng một chuyến

Cáo chống đò rời bến. Chợt Cáo cúi xuống vờ nhặt cây chèo nhưng nó nhanh tay rút cái nút dưới lòng đò cho nước chảy vào rồi kêu thất thanh:

- Ối ! Chìm đò! Chìm đò! Kìa anh Sóc ơi! Mau lên! Mau lên! Anh mau nhảy lên bờ đi tìm lá để tôi nút chỗ bị hở lại!

Sóc hoảng hốt nhảy phốc lên bờ, chạy tìm lá. Cáo đứng trên đò thấy Sóc đã chạy xa, liền cúi xuống nhét lại cái nút. Nhét xong, Cáo ung dung chống đò rời bến.

Sóc tìm được một mớ lá tươi, chạy lại bên thì thấy con đồ chớ đồ đặc của Sóc xuôi giữa sông. Sóc đuổi theo trên bờ, vừa chạy vừa hét:

- Kia! Thằng Cáo! Nhờ bắt lấy nó! Nó cướp hết đồ đặc của tôi rồi!

Mọi người chạy đến...Ai cũng muốn bắt được thằng Cáo xảo quyệt. Nhưng đứng trước con sông rộng và sâu, nước đang chảy xiết, cả bọn đều thấy bất lực. Chèo Bẻo vừa bay đến. Hiểu được đầu đuôi câu chuyện, Chèo Bẻo liền bay vút lên cao rồi phóng xuống đầu cáo. Chốc chốc, Cáo lại bị Chèo Bẻo vạt một túm lông. Gõ Kiến cũng vừa bay đến. Gõ Kiến thấy Cáo phải lo chống đỡ với Chèo Bẻo liền sà xuống lòng đồ, dùng mỏ moi cho kì được cái nút. Cái nút dần mở ra, nước lại chảy vào đồ...Cáo phải gấp rút chống thuyền vào bờ, trả lại tất cả những đồ đặc cho Sóc và xin thề sẽ bỏ nghề trộm cướp.

10. Truyện “Vịt con và sơn ca”

Nắng thu vàng óng như tấm áo choàng rực rỡ khoác lên khu rừng. Sơn Ca cao hứng hót vang. Tiếng hót của Sơn Ca mới tuyệt vời làm sao! Chim Vẹt, chim Sẻ, chim Sâu, chim Bò Câu rồi cả Gà, Vịt cùng yên lặng lắng nghe.

Hình như trong tiếng hót của Sơn Ca có cả suối reo róc rách, có nắng vàng long lanh, có hoa thơm đầu cành với muôn sắc màu tươi thắm. Sơn Ca ơi! Cậu hót thật là hay! Cậu dạy tớ hót với nhé! – Vịt con thì thầm nói với Sơn Ca.

Cậu thử ưỡn ngực ra, vươn cổ lên và hót xem! – Sơn Ca đáp.

Vịt con làm theo sự hướng dẫn của Sơn Ca, nhưng Vịt con chỉ kêu được mấy tiếng "Cạc! Cạc".

Chắc tại cái cổ của cậu to quá! – Sơn Ca lắc đầu.

Thấy vậy, Vịt con cố gắng nín thở và rụt cổ lại. Nhưng nó vẫn chẳng thể cất được tiếng hót.

Hay tại cái mỏ bẹt to bè của cậu? À! Cả tại đôi chân ngắn ngủn, bàn chân có màng xoè ra như cái quạt kia nữa.

Vịt con nhìn Sơn Ca rồi lại nhìn mình: "Ừ, sao mà mình xấu xí đến thế chứ!"

Vịt con đang chán nản thì chợt ở phía hồ sen có tiếng gà con kêu "chiếp! chiêm!". Vịt con vội lạch bạch chạy tới. Thì ra bạn Gà con bị ngã xuống hồ nước. Xung quanh đó có cả Chim Sẻ, Chim Sâu, Bò Câu, Hoạ Mi.

Làm thế nào bây giờ? Bạn Gà chết đuối mất! – Bò Câu lo lắng nói

Đề tớ. – Vịt con chỉ kịp nói thế và nhảy ào xuống hồ.

Một loáng sau, Vịt con đã đưa bạn Gà lên bờ trước những ánh mắt thán phục của các bạn.

Vịt con thật giỏi! Vịt con thật tốt bụng! – Các bạn không ngớt lời khen Vịt Con:

Vịt Con ơi! Cậu mới thật là tuyệt vời!

Rồi Sơn Ca quay lại, nói với các bạn:

Tớ xin hát tặng. Vịt con và các bạn một bài hát.

Thế rồi Sơn Ca bắt đầu cất giọng hát du dương. Bài ca hát về cuộc sống, về tình bạn... Hình như bài ca còn nói rằng: Nếu mỗi người biết sống vì bạn bè, biết giúp đỡ mọi người xung quanh thì cuộc sống thật là tươi đẹp.

